BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

*****

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10) TỈNH HƯNG YÊN

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ (RP)








Tháng 9 năm 2026

Official Use Only

TỪ VIẾT TẮT

AH	Hộ bị ảnh hưởng
C/WPCs	Ủy ban nhân dân xã/phường
CARB	Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư
CPO	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO)
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
DMS	Đo đạc kiểm đếm chi tiết
DPs	Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất
FS	Báo cáo nghiên cứu khả thi
GIS	Hệ thống Thông tin Địa lý
GOV	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
HHs	Hộ gia đình
ICR	Báo cáo Hoàn thành Thực hiện
IMA	Đơn vị/Tư vấn giám sát độc lập
IOL	Kiểm kê thiệt hại
LFDC	Trung tâm Phát triển quỹ đất
LRO	Văn phòng Đăng ký đất đai
LRP	Chương trình Phục hồi sinh kế
LURC	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
NGO	Tổ chức phi chính phủ
PAHs	Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án
PAPs	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PM	Thủ tướng Chính phủ
PPC	Ủy ban nhân dân tỉnh
RoW	Hành lang an toàn tuyến công trình
SES	Khảo sát Kinh tế - Xã hội
TOR	Điều khoản tham chiếu
USD	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam
WB	Ngân hàng Thế giới

Official Use Only

BẢNG THUẬT NGỮ

Người bị ảnh hưởng	:	Là cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế do việc thu hồi đất và các tài sản khác một cách không tự nguyện trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, dẫn đến (i) phải di dời hoặc mất chỗ ở; (ii) mất tài sản hoặc mất khả năng tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, bất kể người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng còn bao gồm những người bị hạn chế không tự nguyện trong việc tiếp cận các khu vực công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, dẫn đến tác động bất lợi đối với sinh kế của họ.
Công trình liên đới	:	Là các công trình hoặc hoạt động không được cấp vốn như một phần của dự án nhưng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) đang được thực hiện hoặc dự kiến được thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Để được coi là công trình liên đới, công trình hoặc hoạt động đó phải đáp ứng đồng thời cả ba tiêu chí nêu trên.
Ngày khóa sổ	:	Ngày khóa sổ sẽ được xác lập cho dự án nhằm xác định điều kiện hợp lệ để nhận bồi thường và hỗ trợ tái định cư. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo đầy đủ về ngày khóa sổ áp dụng cho từng hợp phần dự án thông qua công bố công khai và tham vấn cộng đồng. Bất kỳ người nào chuyển đến khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc tạo lập bất kỳ tài sản nào tại khu vực đó, sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ tái định cư theo dự án. Biện pháp này nhằm ngăn chặn hành vi lấn chiếm, tạo lập tài sản nhằm trục lợi và bảo đảm danh sách hộ bị ảnh hưởng và tài sản hợp lệ luôn chính xác, có thể kiểm chứng trong suốt quá trình bồi thường. Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của các hợp phần dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, Dự án có thể có các ngày khóa sổ khác nhau áp dụng cho từng hợp phần, Tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì chỉ có một ngày khóa sổ duy nhất cho toàn bộ Dự án. Đối với dự án này, Ngày khóa sổ được xác định là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương chính thức ban hành Thông báo thu hồi đất cho hợp phần hoặc khu vực hạng mục liên quan của dự án, trước khi tiến hành Đo đạc kiểm đếm chi tiết, theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai năm 2024. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành, và thời điểm ban hành đối với từng hợp phần sẽ được xác định phù hợp với tiến độ thực hiện công tác tái định cư. Bất kỳ người nào có đất hoặc tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án và được lập danh sách trước ngày khóa sổ sẽ được coi là hợp lệ để nhận bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo một trong ba nhóm sau: (a) người có quyền hợp pháp chính thức đối với đất hoặc tài sản bị ảnh hưởng; (b) người không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất hoặc tài sản bị ảnh hưởng, nhưng có quyền lợi được pháp luật quốc gia công nhận hoặc có thể công nhận; hoặc (c) người không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi có thể được thừa nhận đối với đất hoặc tài sản mà họ đang chiếm dụng hoặc sử dụng.

Official Use Only

Đo đạc kiểm đếm chi tiết		Đo đạc kiểm đếm chi tiết là một cuộc khảo sát thực địa toàn diện được tiến hành sau khi thiết kế dự án đã hoàn tất và ngày khóa sổ đã được xác lập. Đo đạc kiểm đếm chi tiết xác minh và đo đạc chính xác toàn bộ đất, công trình, hoa màu, cây trồng và các tài sản khác bị ảnh hưởng đối với từng hộ gia đình hoặc tổ chức bị ảnh hưởng. Kết quả Đo đạc kiểm đếm chi tiết là cơ sở để xác định quyền lợi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
Điều kiện hợp lệ	:	Là các tiêu chí để xác lập quyền lợi theo chương trình tái định cư.
Cưỡng chế di dời	:	Được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời, trái với ý muốn của cá nhân, gia đình và/hoặc cộng đồng, khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm dụng, mà không có sự bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ phù hợp khác, bao gồm tất cả các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Việc thực hiện quyền trưng thu, thu hồi bắt buộc hoặc các quyền tương tự của Bên vay sẽ không bị coi là cưỡng chế di dời nếu tuân thủ các quy định của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, đồng thời được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và khiếu kiện, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).
Tái định cư không tự nguyện	:	Việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ra di dời chỗ ở (phải di chuyển chỗ ở, mất đất ở hoặc mất chỗ ở), ảnh hưởng kinh tế (mất đất, tài sản hoặc mất khả năng tiếp cận tài sản, kể cả những trường hợp dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc các phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. Thuật ngữ "tái định cư không tự nguyện" dùng để chỉ các tác động này. Việc tái định cư được coi là không tự nguyện khi người hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến việc phải di dời.
Kiểm kê thiệt hại		Kiểm kê thiệt hại là cuộc khảo sát được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án nhằm xác định và ghi nhận đầy đủ các loại tác động liên quan đến dự án đối với người bị ảnh hưởng và tài sản của họ. Kiểm kê thiệt hại thường bao gồm thông tin về đất, nhà ở và công trình, hoa màu, cây trồng, hoạt động kinh doanh, tài sản công và các thiệt hại khác bị ảnh hưởng. Kiểm kê thiệt hại là cơ sở để ước tính tác động của dự án, xây dựng Kế hoạch Tái định cư và lập kế hoạch các biện pháp bồi thường, hỗ trợ.
Thu hồi đất	:	Là toàn bộ các phương thức nhằm có được đất phục vụ mục đích của dự án, có thể bao gồm mua đứt, trưng thu tài sản và thu nhận các quyền tiếp cận, chẳng hạn như quyền địa dịch hoặc hành lang an toàn tuyến công trình. Thu hồi đất cũng có thể bao gồm: (a) thu hồi đất không có người ở hoặc không được sử dụng, bất kể chủ đất có phụ thuộc vào đất đó để tạo thu nhập hay sinh kế hay không; (b) thu hồi lại đất công đang được cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng hoặc chiếm dụng; và (c) các tác động của dự án khiến đất bị ngập nước hoặc trở nên không thể sử dụng hay không thể tiếp cận. "Đất" bao gồm bất kỳ vật gì mọc trên đất hoặc gắn liền vĩnh viễn với đất, như hoa màu, cây trồng, nhà cửa và các công trình cải tạo khác, cùng các vùng nước phụ thuộc kèm theo.

Official Use Only

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:		Là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, xác nhận quyền sử dụng một thửa đất cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức. Giấy chứng nhận nêu rõ loại đất, diện tích, mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng, đồng thời là bằng chứng về quyền sử dụng đất hợp pháp theo pháp luật Việt Nam.
Sinh kế	:	Là toàn bộ các phương thức mà cá nhân, gia đình và cộng đồng sử dụng để mưu sinh, như thu nhập từ tiền công, nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, hái lượm, các sinh kế khác dựa vào tài nguyên thiên nhiên, buôn bán nhỏ và trao đổi hàng hóa.
Tác động của dự án	:	Là bất kỳ hậu quả nào có liên quan trực tiếp đến việc thu hồi một thửa đất hoặc việc hạn chế sử dụng các khu công viên, khu bảo tồn được pháp luật quy định. Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thu hồi đất có thể mất nhà ở, đất sản xuất nông nghiệp, tài sản, hoạt động kinh doanh hoặc các phương tiện sinh kế khác. Nói cách khác, họ mất quyền sở hữu, quyền chiếm dụng hoặc quyền sử dụng do việc thu hồi đất hoặc hạn chế tiếp cận.
Giá thay thế	:	Được định nghĩa là phương pháp định giá mang lại mức bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường giao dịch ổn định, giá thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập, có năng lực chuyên môn, cộng với chi phí giao dịch. Ở những nơi không có thị trường giao dịch ổn định, giá thay thế có thể được xác định bằng các phương pháp khác, chẳng hạn như tính giá trị sản lượng đối với đất hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng công trình hoặc các tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp di dời chỗ ở dẫn đến mất chỗ ở, giá thay thế tối thiểu phải đủ để mua hoặc xây dựng nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được cộng đồng chấp nhận về chất lượng và an toàn. Phương pháp định giá dùng để xác định giá thay thế cần được lập thành văn bản và đưa vào các tài liệu lập kế hoạch tái định cư liên quan. Chi phí giao dịch bao gồm các khoản phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác áp dụng đối với người bị ảnh hưởng. Để bảo đảm bồi thường theo giá thay thế, đơn giá bồi thường dự kiến có thể cần được cập nhật tại các khu vực dự án có tỷ lệ lạm phát cao hoặc khi khoảng thời gian giữa lúc tính toán đơn giá bồi thường và lúc chi trả bồi thường kéo dài.
Hạn chế sử dụng đất	:	Là các giới hạn hoặc cấm đoán đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, đất ở, đất thương mại hoặc các loại đất khác được áp dụng trực tiếp và có hiệu lực như một phần của dự án. Các hạn chế này có thể bao gồm hạn chế tiếp cận các khu công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, hạn chế tiếp cận các nguồn tài nguyên chung khác, và hạn chế sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình hạ tầng hoặc khu vực an toàn.
Bảo đảm về quyền sử dụng đất	:	Có nghĩa là cá nhân hoặc cộng đồng được tái định cư đến địa điểm mà họ có thể chiếm dụng hợp pháp, được bảo vệ khỏi nguy cơ bị cưỡng chế di dời và có quyền sử dụng đất phù hợp về mặt xã hội, văn hóa. Trong mọi trường hợp, người được tái định cư sẽ không được cấp quyền sử dụng đất yếu hơn so với quyền mà họ đã có đối với đất hoặc tài sản mà họ đã bị di dời khỏi đó.

Official Use Only

Bị ảnh hưởng nghiêm trọng	:	Hộ gia đình đáp ứng một hoặc cả hai tiêu chí sau đây do việc thu hồi đất liên quan đến dự án sẽ được coi là hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hợp lệ để nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung: (i) hộ bị mất 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc nguồn thu nhập, hoặc 10% trở lên đối với hộ dễ bị tổn thương, hoặc mất tỷ lệ thấp hơn nhưng theo cách gây gián đoạn đáng kể đến sinh kế của họ; và/hoặc (ii) hộ phải di dời chỗ ở do dự án.
Khảo sát Kinh tế - Xã hội		Khảo sát Kinh tế - Xã hội là cuộc khảo sát được thực hiện nhằm thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học, xã hội và kinh tế của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội thường bao gồm thông tin về cơ cấu hộ gia đình, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, sinh kế, điều kiện sống, tình trạng dễ bị tổn thương và nhận thức về tác động của dự án. Cuộc khảo sát cung cấp thông tin nền để đánh giá tác động của dự án và thiết kế các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế và tái định cư phù hợp.
Nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương	:	Là những người có nhiều khả năng bị ảnh hưởng bất lợi hơn bởi các tác động của dự án và/hoặc có khả năng hạn chế hơn so với người khác trong việc tận dụng các lợi ích của dự án. Cá nhân/nhóm này cũng có nhiều khả năng bị loại trừ khỏi/không thể tham gia đầy đủ vào quá trình tham vấn chung và do đó có thể cần các biện pháp và/hoặc hỗ trợ đặc thù để tham gia. Điều này cần xem xét các yếu tố liên quan đến độ tuổi, bao gồm người cao tuổi và trẻ vị thành niên, kể cả trong trường hợp họ có thể bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc những cá nhân khác mà họ phụ thuộc vào. Nhóm dễ bị tổn thương có thể bao gồm: (i) hộ do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa chồng, chồng bị khuyết tật); (ii) người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh).
Các bên liên quan	:	Là bất kỳ và tất cả cá nhân, nhóm, tổ chức và cơ quan quan tâm đến dự án, có khả năng bị ảnh hưởng bởi dự án hoặc có khả năng tác động đến dự án.

Official Use Only

MỤC LỤC

TÓM TẮT 10
1. GIỚI THIỆU 14
1.1 Tổng quan Dự án 14
1.2 Mục tiêu Dự án 15
1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ 15
1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Hưng Yên thuộc Dự án WB10 16
1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư 19
2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 21
2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư 21
2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án 22
2.3 Bãi đổ thải và tác động thi công tạm thời 33
2.4 Tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án 33
2.5 Công trình liên đới 34
3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC DỰ ÁN 35
3.1 Mục tiêu và phương pháp của Khảo sát Kinh tế - Xã hội 35
3.2 Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên 36
3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần 37
3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát 38
4. KHUNG PHÁP LÝ 50
4.1 Các văn bản pháp luật của Việt Nam 50
4.2 Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới (TCMTXH5) 52
4.3 So sánh pháp luật và quy định của Việt Nam với chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất và tái định cư và các biện pháp khắc phục 53
5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 59
5.1 Các miễn trừ cần thiết 59
5.2 Nguyên tắc và mục tiêu 59
5.3 Xác định nhóm/hộ dễ bị tổn thương 61
5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ 61
5.5 Hộ tách hộ sau ngày khóa sổ 62
5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ 63
5.7 Hiến đất tự nguyện 63
5.8 Cưỡng chế di dời 63
5.9 Xác định giá thay thế 64
5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ 64
5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 65
5.12 Ma trận Quyền lợi 74
6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ 86
6.1 Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế 86
6.2 Hộ gia đình hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 86
6.3 Hộ gia đình/Người hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 86
6.4 Các chương trình phát triển sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần 87
6.5 Đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình 89
6.6 Các hoạt động đề xuất trong Chương trình Phục hồi sinh kế 90
6.7 Giám sát và cung cấp hỗ trợ bổ sung 91
7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN 92
7.1 Mục tiêu 92
7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin 92

Official Use Only

8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.. 102
8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại 102
8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại 102
9. SẮP XẾP THỰC HIỆN..... 106
9.1 Khung thể chế..... 106
9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan..... 106
9.3 Phối hợp và giám sát liên ngành..... 110
10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 111
10.1 Các hoạt động chính và tiến độ..... 111
10.2 Tiến độ thực hiện 112
11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 114
11.1 Mục tiêu giám sát..... 114
11.2 Giám sát nội bộ 114
11.3 Giám sát độc lập 115
11.4 Các chỉ số giám sát chính 116
12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH 118
12.1 Nguồn vốn..... 118
12.2 Phương pháp xác định giá thay thế..... 118
12.3 Chi phí ước tính 119
PHỤ LỤC 121
Phụ lục 1. Mẫu biên bản các cuộc họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập RP 121
Phụ lục 2. Phiếu khảo sát kinh tế - xã hội..... 130
Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế 138
Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP 147
Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án..... 160
Phụ lục 7. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP 163

Official Use Only

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1. Quy mô dự án 14
Bảng 2-1. Thông tin về tác động đến hộ gia đình và tổ chức 22
Bảng 2-2. Thông tin về đất bị ảnh hưởng bởi Hạng mục 3 - Hưng Yên 24
Bảng 2-3. Thông tin về công trình bị ảnh hưởng 26
Bảng 2-4. Thông tin về cây trồng, hoa màu bị ảnh hưởng 29
Bảng 2-5. Thông tin về hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng 31
Bảng 2-6. Thông tin về công trình công cộng bị ảnh hưởng 32
Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Hạng mục nâng cấp đê biển 6, 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý 38
Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát 38
Bảng 3-3. Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát 39
Bảng 3-4. Trình độ học vấn của thành viên hộ gia đình 40
Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình 41
Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát 43
Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình 43
Bảng 3-8. Sử dụng nguồn lợi sông và biển cho các hoạt động sinh kế 45
Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai 46
Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát 47
Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và giải pháp áp dụng cho dự án 54
Bảng 5-1. Ma trận Quyền lợi 75
Bảng 6-1. Thông tin về các hộ hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 87
Bảng 6-2. Các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có tại khu vực Hạng mục nâng cấp đê biển 6, 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý 87
Bảng 6-3. Nhu cầu tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 89
Bảng 6-4. Thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế 90
Bảng 7-1. Tổng hợp các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư 95
Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư 98
Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 111
Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 113
Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính 116
Bảng 12-1. Chi phí ước tính thực hiện Kế hoạch Tái định cư 119

DANH MỤC HÌNH

Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại tỉnh Hưng Yên 19
Hình 1-1. Đê hiện trạng, cây trồng, hoa màu và hoạt động nuôi cá/tôm gần khu vực đê 28
Hình 3-1. Bản đồ hành chính tỉnh Hưng Yên 37
Hình 3-2. Nhận định của hộ gia đình về sự thay đổi mức sống trong ba năm qua 48

Official Use Only

TÓM TẮT

Giới thiệu về dự án

1. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là Dự án), được thực hiện tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mục tiêu đầu tư của Dự án là bảo đảm an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông tại địa phương, qua đó tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) chịu trách nhiệm lập, thực hiện và giám sát Kế hoạch Tái định cư của Dự án. Công việc này bao gồm điều phối công tác thu hồi đất, quản lý hoạt động tham vấn với người bị ảnh hưởng, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia và yêu cầu của TCMTXH5, đồng thời giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến bồi thường, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

Cơ sở lập Kế hoạch Tái định cư

3. Việc thực hiện Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển 6, 8 và đê cửa sông Hữu Hóa, Hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên **(sau đây gọi là Tiểu hợp phần)** đòi hỏi phải thu hồi vĩnh viễn đất và các tài sản khác, dẫn đến ảnh hưởng kinh tế đối với các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng. Mặc dù không dự kiến xảy ra việc di dời chỗ ở, Tiểu hợp phần sẽ gây tác động đến quyền sử dụng đất, cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Do đó, Kế hoạch Tái định cư này đã được lập nhằm xác định và đánh giá các tác động nêu trên, đồng thời đề ra các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế phù hợp theo yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, Chính sách Tái định cư của Dự án, và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành thông báo thu hồi đất; do đó, Ngày khóa sổ chính thức chưa được xác lập. Kết quả Kiểm kê thiệt hại được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là cơ sở để đánh giá các tác động của dự án. Việc Đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện, sau khi ngày khóa sổ được xác lập, nhằm xác minh phạm vi tác động cuối cùng phục vụ công tác lập kế hoạch bồi thường. Trường hợp kết quả Đo đạc kiểm đếm chi tiết cho thấy có thay đổi đáng kể về tác động của dự án, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết, theo đúng quy định của TCMTXH5.

Mục tiêu và Phạm vi của Kế hoạch Tái định cư

5. Kế hoạch Tái định cư này được lập trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tiểu hợp phần và thiết kế cơ sở tương ứng có sẵn trong quá trình chuẩn bị dự án. Việc đánh giá tác động thu hồi đất và tái định cư dựa trên mặt bằng thiết kế của dự án, kết quả Kiểm kê thiệt hại, Khảo sát Kinh tế - Xã hội, Khảo sát nhanh giá thay thế, kiểm tra thực địa, và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Trong quá trình thực hiện dự án, Đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Nếu có bất kỳ thay đổi đáng kể nào về thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết, theo đúng Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Các biện pháp giảm thiểu

Official Use Only

6. Dự án Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) đã lồng ghép các biện pháp nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, tận dụng hành lang đê hiện có và giảm tác động tại các khu vực đông dân cư. Hoạt động tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan đã được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án nhằm bảo đảm các giải pháp phù hợp và khả thi đối với địa phương.

7. Mặc dù đã có các nỗ lực nêu trên, một số tác động vĩnh viễn và tạm thời đối với đất đai, tài sản và sinh kế là không thể tránh khỏi. Kế hoạch Tái định cư này được lập theo đúng quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ đầy đủ. Kiểm kê thiệt hại đã được hoàn thành, và Đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện nhằm hỗ trợ công tác bồi thường và thực hiện tái định cư.

Tác động của Tiểu hợp phần và phạm vi thu hồi đất

8. Các tác động tái định cư trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này dựa trên thiết kế của báo cáo nghiên cứu khả thi, kết quả Kiểm kê thiệt hại, kiểm tra thực địa và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Việc đánh giá không chỉ bao gồm thu hồi đất vĩnh viễn mà còn bao gồm các tác động đến việc sử dụng đất, công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động sinh kế, hạ tầng công cộng và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Kết quả tham vấn về các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công cũng đã được xem xét trong quá trình đánh giá và xây dựng các biện pháp giảm thiểu.

9. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến tổng cộng 448 hộ và tổ chức (trong đó có 442 hộ gia đình và 6 UBND xã, gồm các xã Đông Tiền Hải, Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Trà Giang, Đồng Châu và Nam Cường). Không có hộ nào phải di dời chỗ ở, không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và không có hộ kinh doanh hay hộ dân tộc thiểu số nào bị ảnh hưởng. Tổng cộng 19 hộ (4,3%) được xác định là hộ dễ bị tổn thương và sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung theo các quy định về quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư.

10. Tiểu hợp phần sẽ cần thu hồi vĩnh viễn khoảng 393.783 m² đất, bao gồm 10.207 m² đất tư nhân và 383.576 m² đất công do UBND xã quản lý (trong đó có 12.067 m² đất lúa, 10.828 m² đất trồng cây hàng năm, 13.187 m² đất nuôi trồng thủy sản, 13 m² đất tôn giáo, và 347.481 m² đất công khác), một phần diện tích này hiện đang được các hộ gia đình sử dụng theo hình thức thuê. Các tác động liên quan đến tài sản bao gồm công trình thuộc 135 hộ, chủ yếu là công trình phụ, không ảnh hưởng đến nhà chính, và cây trồng, hoa màu, vật nuôi thuộc 325 hộ, bao gồm cây ăn quả, cây lấy gỗ, hoa màu và cá/tôm. Ngoài ra, hạ tầng công cộng tại 3 xã sẽ bị ảnh hưởng, bao gồm cột điện, đường dây điện, hệ thống chiếu sáng và đường ống cấp nước. Đánh giá cũng xác định các tác động tạm thời tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (ao nuôi cá hoặc tôm) trong quá trình thi công, các tác động này sẽ được giảm thiểu thông qua các biện pháp quản lý thi công phù hợp và được xử lý theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này cũng như yêu cầu của TCMTXH5 khi áp dụng.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ của Tiểu hợp phần

11. Các chính sách bồi thường, hỗ trợ áp dụng cho Tiểu hợp phần sẽ phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của tỉnh Hưng Yên. Nguyên tắc chủ đạo trong việc lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư này là mọi người bị ảnh hưởng hợp lệ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ và được cung cấp hỗ trợ kịp thời cùng các biện pháp phục hồi sinh kế nhằm bảo đảm mức sống và sinh kế của họ được khôi phục bằng hoặc tốt hơn mức trước dự án.

Official Use Only

Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS)

12. Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư nhằm đánh giá giá trị thị trường hiện hành của đất và các tài sản hợp lệ khác bị ảnh hưởng. Khảo sát thu thập thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm các giao dịch thị trường gần đây, phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Kết quả khảo sát được sử dụng để đánh giá xem đơn giá bồi thường áp dụng của tỉnh có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới hay không. Trường hợp phát hiện có khác biệt, các biện pháp phù hợp sẽ được thực hiện nhằm bảo đảm việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đầy đủ theo đúng TCMTXH5.

Tham vấn và sự tham gia

13. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này, các hoạt động tham vấn các bên liên quan đã được thực hiện từ ngày 8 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026 nhằm thông tin cho người bị ảnh hưởng và thu thập ý kiến phản hồi của họ về dự án đề xuất, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ, các biện pháp phục hồi sinh kế, các phương án tái định cư, và cơ chế giải quyết khiếu nại. Tổng cộng sáu cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại sáu xã, với 415 người tham gia, trong đó có 148 phụ nữ (35,6%). Ngoài ra, 12 cuộc phỏng vấn sâu và sáu cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương và nhóm có khả năng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các cuộc thảo luận nhóm tập trung này có sự tham gia của các hộ kinh doanh, phụ nữ và hộ nuôi trồng thủy sản nhằm hiểu rõ hơn về những mối quan tâm và kỳ vọng của họ. Nhìn chung, người tham gia bày tỏ sự ủng hộ rộng rãi đối với dự án, với điều kiện công tác bồi thường và hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch và theo đúng quy định. Các mối quan tâm chính được nêu ra bao gồm việc duy trì khả năng tiếp cận trong quá trình thi công, giảm thiểu tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, bảo đảm công bố thông tin kịp thời, và cung cấp cơ chế giải quyết khiếu nại hiệu quả. Các ý kiến phản hồi thu được qua quá trình tham vấn đã được lồng ghép vào thiết kế Kế hoạch Tái định cư và các sắp xếp thực hiện.

Chương trình Phục hồi sinh kế

14. Chương trình Phục hồi sinh kế nhằm hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương khôi phục, và cải thiện khi khả thi, sinh kế của họ theo đúng TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Do không có hộ nào phải di dời chỗ ở và không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, không cần thiết phải lập một Chương trình Phục hồi sinh kế riêng biệt, và việc phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện thông qua các chương trình hiện có của nhà nước và cơ hội việc làm do nhà thầu tạo ra dưới sự điều phối của Ban CPO. Tổng cộng 19 hộ dễ bị tổn thương hợp lệ để nhận hỗ trợ từ Chương trình Phục hồi sinh kế, bao gồm hộ người già neo đơn, hộ có người khuyết tật và hộ chính sách. Kết quả đánh giá nhu cầu cho thấy 47,3% (tương đương 9 hộ bị ảnh hưởng) mong muốn được hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, 31,5% (tương đương 6 hộ bị ảnh hưởng) mong muốn có việc làm tạm thời trong quá trình thi công, trong khi 21,2% (tương đương 4 hộ bị ảnh hưởng) không có nhu cầu rõ ràng do tuổi tác hoặc năng lực hạn chế. Các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ tập trung vào việc kết nối các hộ với các chương trình đào tạo nuôi trồng thủy sản và cơ hội việc làm trong xây dựng hiện có. Việc thực hiện sẽ được lồng ghép vào các chương trình đang triển khai với sự điều phối của chính quyền địa phương và nhà thầu, và được Ban CPO giám sát vào các mốc 6 và 12 tháng sau khi chi trả bồi thường, với các biện pháp khắc phục được áp dụng khi cần thiết.

Cơ chế giải quyết khiếu nại

15. Nhằm bảo đảm các thắc mắc và khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế và các vấn đề khác liên quan đến Tiểu hợp phần được giải quyết

Official Use Only

kịp thời và thỏa đáng, một cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được thiết lập trong khuôn khổ Tiểu hợp phần. Mọi người bị ảnh hưởng, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương, có thể gửi thắc mắc và khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản thông qua các kênh khiếu nại đã được thiết lập. Nếu người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết ở bất kỳ giai đoạn nào, họ vẫn có quyền tiếp tục khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại của Việt Nam. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan thực hiện liên quan, sẽ giám sát và tạo điều kiện giải quyết khiếu nại nhằm bảo đảm các khiếu nại được xử lý công khai, minh bạch, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành cũng như yêu cầu của TCMTXH5.

Sắp xếp thực hiện

16. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần sẽ được đặt dưới sự quản lý và giám sát của Ban CPO, UBND tỉnh Hưng Yên và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập cho dự án. Trong quá trình thực hiện, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, chính quyền xã và cộng đồng nhằm bảo đảm công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiến độ và tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt.

Giám sát và đánh giá

17. Kế hoạch tái định cư này sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của Ban CPO và UBND tỉnh Hưng Yên. Ban CPO cũng sẽ tuyển dụng một đơn vị/cá nhân giám sát độc lập để giám sát việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư cho toàn bộ dự án. Sau khi hoàn thành dự án, đơn vị giám sát độc lập sẽ tiến hành đánh giá để xác định liệu các mục tiêu của chính sách tái định cư đã đạt được hay chưa. Trường hợp các mục tiêu này chưa đạt được, Ban CPO sẽ đề xuất các biện pháp bổ sung để đạt được các mục tiêu đó.

Dự toán chi phí

18. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư của Tiểu hợp phần Hưng Yên là **63.984.483.782 VNĐ**, tương đương **2.431.668 USD** (theo tỷ giá 1 USD = 26.313 VNĐ). Khoản kinh phí này bao gồm bồi thường cho đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng theo nguyên tắc giá thay thế, các khoản trợ cấp và biện pháp hỗ trợ, khảo sát giá thay thế, chi phí thực hiện và quản lý, và khoản dự phòng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được tài trợ từ nguồn vốn đối ứng.

Official Use Only

1. GIỚI THIỆU

1.1 Tổng quan Dự án

19. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là "Dự án"). Dự án được thực hiện tại năm tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025), Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát. Chủ dự án là Ban CPO (Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi). Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được tài trợ bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và vốn đối ứng từ ngân sách trung ương.

20. Tổng mức đầu tư của Dự án là 3.522,81 tỷ đồng, tương đương khoảng 137,50 triệu USD (tỷ giá 1 USD = 25.620 đồng theo Thông báo số 6818/TB-KBNN tháng 10/2026 của Kho bạc Nhà nước), bao gồm vốn vay NHTG 107,98 triệu USD và vốn đối ứng 29,52 triệu USD. Dự toán này bao gồm tất cả các hợp phần, gồm xây dựng công trình, xây dựng lại cống, xây dựng kè mỏ hàn, quản lý dự án và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường và xã hội. Dự án gồm hai hợp phần: Hợp phần 1: Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố ven biển: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa; và Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần 1 gồm hai nhóm hoạt động đầu tư chính:

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê cửa sông hiện có và các cống dưới đê tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên và Ninh Bình, cũng như đê tả Lạch Trường tại tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng mới hệ thống 16 kè mỏ hàn chữ T và thềm giảm sóng để bảo vệ đê biển Hậu Lộc tại tỉnh Thanh Hóa, thềm giảm sóng bằng khối Tetrapod trên đê biển 6 tại tỉnh Hưng Yên, và 18 điểm canh đê mới kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão.

21. Dự án dự kiến nâng cấp, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, và xây dựng lại 11 cống dưới đê trên địa bàn tất cả các tỉnh/thành phố thuộc Dự án. Đầu tư được thực hiện trên 10 tuyến đê thuộc năm hạng mục công trình: Hạng mục 1: Nâng cấp đê biển Hà Nam, thành phố Quảng Ninh; Hạng mục 2: Nâng cấp đê cửa sông tả Hóa và hữu Thái Bình, thành phố Hải Phòng; Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển 6, đê biển 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục 4: Nâng cấp đê biển Bình Minh II, tỉnh Ninh Bình; và Hạng mục 5: Nâng cấp đê biển Hậu Lộc và đê cửa sông tả Lạch Trường, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô chi tiết theo từng tỉnh/thành phố và từng tuyến đê được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-1. Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
1	**Thành phố Quảng Ninh**		
1.1	Đê biển Hà Nam (từ Km0+000 đến Km1+925, từ Km3+480 đến Km13+480 và từ Km21+880 đến Km33+670)	23,715	0
2	**Thành phố Hải Phòng**		
2.1	Đê tả cửa sông Hóa (từ Km30+100 đến Km37+326)	7,226	0
2.2	Đê hữu sông Thái Bình (từ Km16+500 đến Km24+108)	7,608	2

Official Use Only

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
3	**Tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ)**		
3.1	Đê biển 6 (từ Km0+000 đến Km17+800)	17,800	3
3.2	Đê biển 8 (từ Km0+000 đến Km13+491 và từ Km14+992 đến Km18+000)	16,499	3
3.3	Đê cửa sông hữu Trà Lý (từ Km0+000 đến Km1+800 và từ Km8+850 đến Km12+000)	4,950	0
3.4	Đê cửa sông hữu Hóa (từ Km6+000 đến Km10+000)	4,000	0
4	**Tỉnh Ninh Bình**		
4.1	Đê Bình Minh II, cấp III (từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km25+200)	15,000	2
5	**Tỉnh Thanh Hóa**		
5.1	Đê tả Lạch Trường (từ Km15+800 đến Km20+072)	4,272	1
5.2	Đê biển Hậu Lộc (từ Km0+000 đến Km1+800, từ Km3+670 đến Km6+870 và từ Km7+000 đến Km9+795)	7,795	0
	TỔNG CỘNG	**108,865**	**11**

Nguồn: Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Dự án.
Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ, được sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính của Việt Nam. Các tuyến đê trước đây thuộc tỉnh Thái Bình nay do tỉnh Hưng Yên quản lý.

22. Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần này sẽ hỗ trợ công tác quản lý dự án; theo dõi và đánh giá dự án; giám sát độc lập về môi trường và xã hội; và kiểm toán theo yêu cầu.

1.2 Mục tiêu Dự án

23. Mục tiêu đầu tư của Dự án là đảm bảo an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và hệ thống hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông địa phương, qua đó tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ

24. Dự án nằm trên địa bàn năm tỉnh, thành phố gồm Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, với tổng phạm vi phục vụ bảo vệ hàng trăm nghìn người dân và hàng chục nghìn ha đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở dọc theo dải bờ biển phía Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

25. Tại Quảng Ninh, đê biển Hà Nam dài khoảng 33,67 km bao quanh đảo Hà Nam, bảo vệ hơn 5.100 ha diện tích đất tự nhiên và gần 60.000 người dân sinh sống trên đảo.

26. Tại Hải Phòng, hai tuyến đê liên thông gồm đê tả cửa sông Hóa (Km30+100 đến Km37+326) và đê hữu sông Thái Bình (K16+500 đến K24+108) kết hợp với các tuyến đê sông hiện có tạo thành hệ thống bảo vệ khép kín. Hai tuyến đê này cùng bảo vệ bảy xã thuộc huyện Vĩnh Bảo cũ, gồm: Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh và Vĩnh Thuận, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 18.316 ha và dân số khoảng 224.813 người.

Official Use Only

27. Tại Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Dự án bao gồm hai vùng bảo vệ riêng biệt. Đê biển 6, kết hợp với đê biển 5, bảo vệ tám xã thuộc huyện Tiền Hải cũ, gồm: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú và Nam Tiền Hải, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 22.600 ha và dân số khoảng 218.616 người. Đê biển 7 và đê biển 8, cùng với các tuyến đê cửa sông Diêm Hộ, Trà Lý và Hóa, bảo vệ mười một xã thuộc huyện Thái Thụy cũ, với diện tích khoảng 25.683 ha và dân số khoảng 267.012 người.

28. Tại Ninh Bình, đê Bình Minh II bảo vệ khoảng 13.000 người dân, cùng với 900 ha đất nuôi trồng thủy sản và 105 ha diện tích trồng lúa.

29. Tại Thanh Hóa, đê tả Lạch Trường (K15+800 đến K20+072, cấp II) là đoạn đê cửa sông dài 4,272 km nằm trên địa bàn xã Hoa Lộc, bảo vệ diện tích 7,3 km² và dân số khoảng 10.242 người. Đê biển Hậu Lộc là tuyến đê biển xung yếu, trực tiếp bảo vệ các khu dân cư, hạ tầng cộng đồng và sinh kế của người dân tại các xã Vạn Lộc và Hoa Lộc dọc theo bờ biển Hậu Lộc. Tổng hợp phạm vi bảo vệ của Dự án được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-2. Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố

Tỉnh/thành phố	Tuyến đê	Diện tích được bảo vệ (ha)	Dân số được bảo vệ (người)
Quảng Ninh	Đê Hà Nam	~5.100	~60.000
Hải Phòng	Đê Tả Hóa; Đê Thái Bình	~18.316	~224.813
Hưng Yên	Đê biển 6 (vùng Tiền Hải)	~22.600	~218.616
Hưng Yên	Đê biển 7 và 8; các tuyến đê cửa sông (vùng Thái Thụy)	~25.683	~267.012
Ninh Bình	Đê Bình Minh II	900 (nuôi trồng thủy sản); 105 (lúa)	~13.000
Thanh Hóa	Đê tả Lạch Trường	~730 (7,3 km²)	~10.242
Thanh Hóa	Đê biển Hậu Lộc	—	Xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc

Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025. Số liệu dân số và diện tích được lấy từ hồ sơ nghiên cứu khả thi của Dự án và cần được đối chiếu với số liệu điều tra dân số mới nhất trước khi hoàn thiện báo cáo này.

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Hưng Yên thuộc Dự án WB10

30. Dự án WB10 tại tỉnh Hưng Yên bao gồm việc nâng cấp và cải tạo bốn tuyến đê biển và đê cửa sông chính, gồm (i) Đê biển số 6, (ii) Đê biển số 8, (iii) Đê cửa sông Hữu Trà Lý và (iv) Đê cửa sông Hữu Hóa. Các hạng mục đề xuất nhằm tăng cường năng lực bảo vệ ven biển, nâng cao khả năng chống chịu trước bão, ngập lụt và xâm nhập mặn, đồng thời tăng cường an toàn cho cộng đồng dân cư và đất sản xuất xung quanh.

1.4.1 Đê biển số 6 (từ Km0+000 đến Km17+800)

31. Đê biển số 6 bao gồm việc nâng cấp và cải tạo đoạn đê dài 17,8 km thuộc hệ thống đê biển hiện có tại tỉnh Hưng Yên. Tuyến đê này nhằm tăng cường khả năng chống ngập lụt ven biển, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, và bảo đảm tính đồng bộ với các đoạn đê liền kề đã được nâng cấp gần đây theo các chương trình đầu tư của tỉnh.

32. Cao trình đỉnh đê hiện trạng đã đáp ứng cao trình thiết kế yêu cầu nên sẽ được giữ nguyên. Để bảo đảm tính đồng bộ với các đoạn đê liền kề đã được nâng cấp theo các chương trình đầu tư của tỉnh, mặt đê sẽ được mở rộng lên 7,0 m. Các đoạn mặt đê láng nhựa còn tốt sẽ được giữ nguyên. Các đoạn mặt đê bê tông xuống cấp (khoảng 8,4 km trong tổng số 17,8 km) sẽ được nâng cấp như sau: (i) đối với các đoạn hư hỏng nhẹ (khoảng 7,86 km), bù vênh bằng cấp phối đá dăm dày tối đa 5 cm, rải lớp cấp phối đá dăm dày 18 cm, tưới nhựa thấm bám và thảm lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm; và (ii) đối với các đoạn nứt vỡ, hư hỏng

Official Use Only

nặng (khoảng 0,54 km), bóc bỏ tấm bê tông cũ, thay bằng hai lớp cấp phối đá dăm (dày 18 cm và 22 cm) và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm. Các đoạn mở rộng mới sẽ được thi công bằng lớp đất đắp đầm chặt K98 dày 30 cm, hai lớp cấp phối đá dăm (dày 18 cm và 22 cm) và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm.

33. Công trình bảo vệ mái phía biển hiện trạng sẽ được duy trì. Trong đoạn từ Km11+400 đến Km15+075 (khoảng 3,675 km), bổ sung thêm cơ giảm sóng bằng cấu kiện Tetrapod (H = 1,4 m, xếp 2 lớp, cao trình đỉnh cơ +3,7 m) nhằm tăng cường khả năng tiêu giảm sóng và cải thiện an toàn cho đê. Mái phía đồng (m = 2) được bảo vệ bằng tấm bê tông cốt thép dày 150 mm. Tại các vị trí đắp qua đầm ao, gia cố hệ chân bằng rọ đá.

34. Khoản đầu tư cũng bao gồm việc xây dựng mới ba cống hộp bê tông cốt thép M400 để thay thế các cống hiện trạng đã xuống cấp:

- Cống Ngạn (Km0+480): 1 khoang, kích thước 3,5 m × 3,5 m, cao trình đáy -2,0 m, dài 25,7 m;
- Cống An Long (Km4+915): 1 khoang, kích thước 4,0 m × 4,0 m, cao trình đáy -2,6 m, dài 43,5 m;
- Cống Hoàng Môn (Km17+505): 4 khoang, mỗi khoang kích thước 4,0 m × 4,5 m, cao trình đáy -2,6 m, dài 43,0 m.

35. Ngoài ra, xây dựng mới 03 điếm canh đê, mỗi điếm 63 m² kết hợp kho vật tư phục vụ công tác phòng chống lụt bão (S = 15,5 m²), quy mô kết cấu nhà cấp IV, tại Km0+380, Km3+335 và Km8+850 (bao gồm thay thế các điếm Đông Trà và Đông Hải hiện trạng đã xuống cấp) nhằm tăng cường công tác quản lý đê và chuẩn bị ứng phó khẩn cấp.

1.4.2 Đê biển số 8 (từ Km0+000 đến Km13+491 và từ Km14+992 đến Km18+000)

36. Đê biển số 8 bao gồm việc nâng cấp đoạn đê dài 16,499 km thuộc hệ thống đê biển hiện có. Khoản đầu tư nhằm cải thiện khả năng bảo vệ ven biển và bảo đảm tính đồng bộ với các đoạn đê liền kề đã được nâng cấp.

37. Cao trình đỉnh đê hiện trạng đáp ứng cao trình thiết kế yêu cầu và sẽ được giữ nguyên. Mặt đê sẽ được mở rộng lên 7,0 m. Các đoạn mặt đê láng nhựa còn tốt sẽ được giữ nguyên không thay đổi. Các đoạn mặt đê bê tông xuống cấp (khoảng 10,2 km trên tổng số 18 km) sẽ được nâng cấp như sau: (i) các đoạn hư hỏng nhẹ (khoảng 9,064 km) được bù vênh bằng cấp phối đá dăm dày tối đa 5 cm, rải lớp cấp phối đá dăm dày 18 cm và thảm lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm; và (ii) các đoạn nứt vỡ, hư hỏng nặng (khoảng 1,136 km) được bóc bỏ tấm bê tông cũ, thay bằng hai lớp cấp phối đá dăm (dày 18 cm và 22 cm) và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm. Các đoạn mở rộng mới sẽ được thi công bằng lớp đất đắp đầm chặt K98 dày 30 cm, hai lớp cấp phối đá dăm (dày 18 cm và 22 cm) và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm.

38. Hệ thống bảo vệ mái phía biển hiện trạng sẽ được giữ nguyên, trong khi mái phía đồng (m = 2) sẽ được bảo vệ bằng tấm bê tông cốt thép dày 150 mm. Tại các vị trí đắp qua đầm ao, gia cố hệ chân bằng rọ đá.

39. Khoản đầu tư bao gồm việc xây dựng mới ba cống hộp bê tông cốt thép M400 để thay thế các cống hiện trạng đã xuống cấp:

- Cống Tam Đồng I (Km8+900): 1 khoang, kích thước 2,0 m × 3,0 m, cao trình đáy -1,0 m, dài 25,7 m;
- Cống Tam Đồng II (Km10+800): 1 khoang, kích thước 2,0 m × 3,0 m, cao trình đáy -1,0 m, dài 25,7 m;
- Cống Quang Lang (Km11+900): 1 khoang, kích thước 2,5 m × 3,5 m, cao trình đáy -1,5 m, dài 25,7 m.

Official Use Only

40. Khoản đầu tư cũng bao gồm việc xây dựng mới 03 điếm canh đê, mỗi điếm 63 m² kết hợp kho vật tư phục vụ công tác phòng chống lụt bão (S = 15,5 m²), quy mô kết cấu nhà cấp IV, tại Km7+400, Km12+700 và Km17+900, thay thế các điếm Thụy Xuân, Diêm Điền và Thụy Hà hiện trạng đã xuống cấp.

1.4.3 Đê cửa sông Hữu Trà Lý (từ Km0+000 đến Km1+800 và từ Km8+850 đến Km12+000)

41. Đê cửa sông Hữu Trà Lý bao gồm việc nâng cấp các đoạn được lựa chọn của tuyến đê cửa sông hiện có với tổng chiều dài 4,950 km, nhằm cải thiện khả năng chống ngập lụt và bảo đảm tính đồng bộ với đê hữu Trà Lý liền kề và đoạn đê cửa sông hữu Trà Lý đã được tỉnh Hưng Yên phê duyệt đầu tư năm 2025.

42. Cao trình đỉnh đê sẽ được nâng lên cao trình thiết kế +4,0 m tại những vị trí còn thiếu hụt, mặt đê được mở rộng lên 7,0 m với mặt đường bê tông nhựa asphalt rộng 6,5 m. Trong đoạn từ Km0+000 đến Km1+800, các đoạn mặt đê hư hỏng nặng (khoảng 400 m) được làm lại bằng hai lớp cấp phối đá dăm (dày 18 cm và 22 cm) và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm, các đoạn hư hỏng nhẹ (khoảng 1.400 m) được bù vênh bằng cấp phối đá dăm và thảm lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm. Trong đoạn từ Km8+850 đến Km12+000, các đoạn mặt đê bê tông dập vỡ được bóc bỏ và làm lại bằng hai lớp cấp phối đá dăm và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm, các đoạn bê tông bị bong tróc được bù vênh, rải lớp cấp phối đá dăm dày 18 cm và thảm lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 dày 7 cm, phù hợp với các đoạn liền kề đã được nâng cấp.

43. Mái phía sông sẽ được giữ nguyên không thay đổi, trong khi mái phía đồng (m = 3) được bảo vệ bằng bê tông từ đỉnh đê xuống 1,0 m kết hợp trồng cỏ. Tại các vị trí đắp qua đầm ao, gia cố hệ chân bằng rọ đá.

44. Đoạn đê này không có hạng mục điếm canh đê.

1.4.4 Đê cửa sông Hữu Hóa (từ Km6+000 đến Km10+000)

45. Đê cửa sông Hữu Hóa bao gồm việc nâng cấp đoạn đê dài 4,0 km thuộc hệ thống đê cửa sông hiện có nhằm cải thiện khả năng chống chịu ngập lụt và duy trì tính đồng bộ với các đoạn đê sông liền kề đã được tỉnh nâng cấp trước đó.

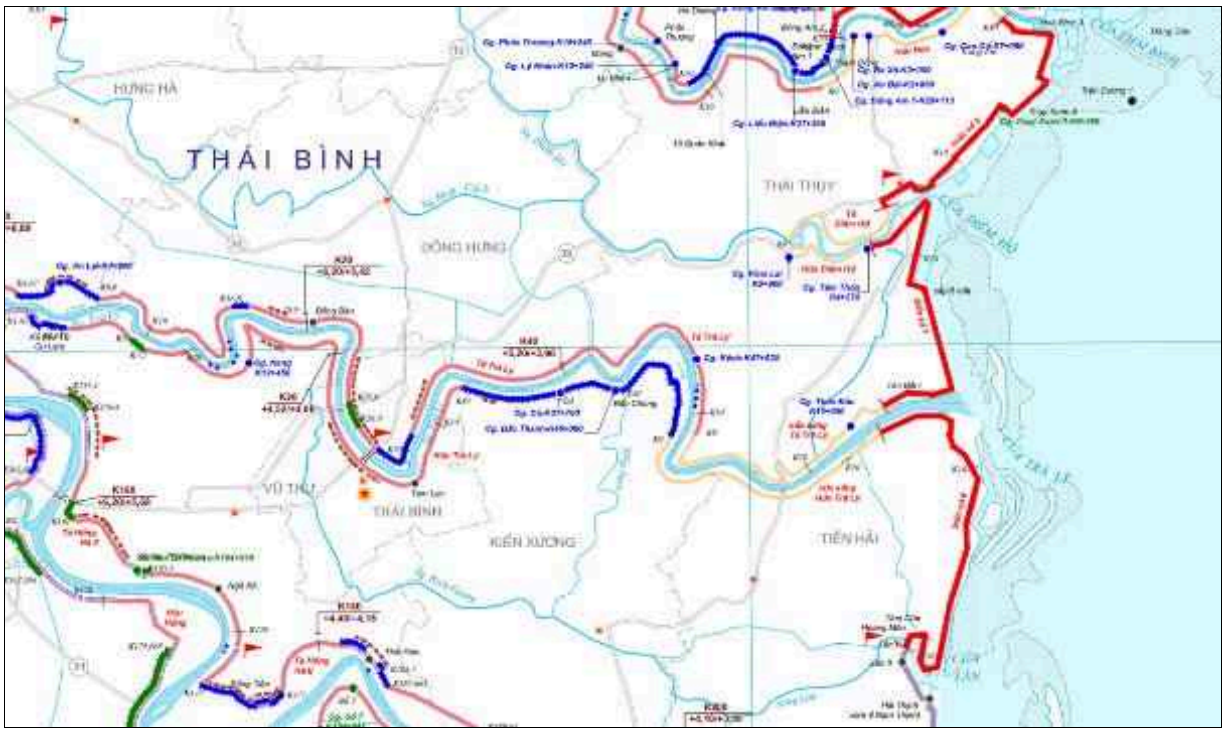
46. Cao trình đỉnh đê sẽ được nâng lên +4,5 m tại những vị trí cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế. Bề rộng mặt đê sẽ được mở rộng lên 7,0 m; mặt đê bê tông hiện trạng được bóc bỏ, thay bằng hai lớp cấp phối đá dăm (dày 18 cm và 22 cm) và lớp mặt bê tông nhựa asphalt C16 rộng 6,5 m, dày 7 cm.

47. Mái phía sông sẽ được gia cố bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn tự chèn dày 160 mm trong hệ khung dầm bê tông cốt thép với hệ số mái m = 2. Mái phía đồng (m = 3) được bảo vệ bằng bê tông từ đỉnh đê xuống 1,0 m kết hợp trồng cỏ. Tại các vị trí đắp qua đầm ao, gia cố hệ chân bằng rọ đá.

48. Khoản đầu tư cũng bao gồm việc xây dựng mới 01 điếm canh đê 63 m² kết hợp kho vật tư phục vụ công tác phòng chống lụt bão (S = 15,5 m²), quy mô kết cấu nhà cấp IV, tại Km8+000 nhằm tăng cường năng lực quản lý lũ và sự sẵn sàng ứng phó khẩn cấp.

49. Các khoản đầu tư này dự kiến sẽ cải thiện độ an toàn, độ tin cậy và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống đê biển và đê cửa sông, qua đó giảm rủi ro lũ, bão và bảo vệ cộng đồng dân cư địa phương, đất nông nghiệp, khu vực nuôi trồng thủy sản và tài sản kinh tế trong khu vực dự án. Chi tiết các khoản đầu tư thuộc dự án WB10 tại tỉnh Hưng Yên được thể hiện trong hình dưới đây.

Official Use Only



Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại tỉnh Hưng Yên

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư

50. Kế hoạch Tái định cư này chứng minh rằng Tiểu hợp phần có thể (i) Tránh tái định cư không tự nguyện; (ii) Giảm tái định cư không tự nguyện thông qua các giải pháp thiết kế; (iii) Cải thiện tốt hơn hoặc ít nhất là khôi phục điều kiện sống của người dân bằng mức trước dự án, và (iv) Cải thiện điều kiện sống cho người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.

51. Kế hoạch Tái định cư này là tài liệu định hướng, xác định các vấn đề chính cần giải quyết nhằm (i) đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Thế giới/TCMTXH5 về Tái định cư không tự nguyện; và (ii) phù hợp với các chính sách của Nhà nước và các quy định liên quan đến những vấn đề nêu trên của tỉnh:

(i) Các hướng dẫn về chính sách và trình tự, thủ tục thu hồi tài sản, bồi thường, tái định cư và các chiến lược nhằm giúp đảm bảo khôi phục đầy đủ sinh kế và mức sống của hộ bị ảnh hưởng;

(ii) Xác định các hộ gia đình và cộng đồng sẽ bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần, công tác bồi thường và giảm nghèo;

(iii) Kế hoạch về cách thức các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào các giai đoạn khác nhau của Dự án, bao gồm việc giải quyết khiếu nại;

(iv) Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và

(v) Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

52. Kế hoạch Tái định cư này được lập dựa trên thiết kế kỹ thuật cơ sở, kết quả kiểm kê thiệt hại, khảo sát nhanh giá thay thế, khảo sát kinh tế - xã hội và kết quả tham vấn với người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan. Trong quá trình thực hiện dự án, sẽ tiến hành đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh các tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Nếu có bất kỳ thay đổi đáng kể nào đối với thiết kế dự án hoặc các tác động tái định cư trong quá trình

Official Use Only

thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Official Use Only

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư

53. Nhằm tránh và giảm thiểu các tác động bất lợi đối với cộng đồng địa phương, bao gồm cả các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp, một loạt các biện pháp giảm thiểu đã được lồng ghép vào quá trình thiết kế và chuẩn bị Dự án Tăng cường khả năng chống chịu vùng ven biển Việt Nam (WB10). Dự án đặc biệt chú trọng đến việc giảm thiểu thu hồi đất, giảm di dời chỗ ở và ảnh hưởng kinh tế, cũng như hạn chế gián đoạn đối với sinh kế và các hoạt động cộng đồng tại khu vực dự án.

54. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các hoạt động tham vấn có ý nghĩa và huy động sự tham gia của các bên liên quan đã được thực hiện với người bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và đơn vị tư vấn thiết kế. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội để cộng đồng địa phương tham gia thảo luận về các giải pháp kỹ thuật đề xuất, phương án thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động, qua đó giúp đảm bảo rằng các can thiệp của dự án khả thi về mặt kỹ thuật, phù hợp với điều kiện địa phương và đáp ứng được các quan tâm của cộng đồng.

55. Trong quá trình thiết kế, đã có nhiều nỗ lực nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc đánh giá các phương án kỹ thuật thay thế, phương pháp thi công và phương án tuyến. Các hạng mục nâng cấp đê được đề xuất chủ yếu liên quan đến việc gia cố và cải tạo mặt đê hiện có, do đó nhìn chung không yêu cầu thu hồi đất vĩnh viễn bổ sung. Đối với các đoạn cần mở rộng (đê biển số 6 và đê biển số 8), phía biển của đê tiếp giáp với biển, trong khi phía đồng chủ yếu đi qua các khu vực không có hoặc có rất ít khu dân cư. Để giảm thiểu thu hồi đất và tác động đến tài sản tư nhân, thiết kế được lựa chọn áp dụng phương pháp mở rộng đối xứng tại các khu vực đông dân cư, mở rộng đê thêm khoảng 0,5 m về mỗi bên.

56. Tại các vị trí mà mái đê hiện trạng đã đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu, hình dạng mặt cắt đê hiện tại sẽ được giữ nguyên mà không cần gia cố hoặc mở rộng thêm.

57. Đối với hệ thống cống, thiết kế lựa chọn phương án xây dựng lại cống mới trên nền công trình hiện có. Phương án này giảm thiểu thu hồi đất vĩnh viễn và tránh phải bồi thường cũng như di dời chỗ ở của các hộ bị ảnh hưởng.

58. Nhờ các biện pháp tối ưu hóa thiết kế nêu trên, các tác động tái định cư của Tiểu hợp phần đã được giảm đáng kể. Thiết kế cuối cùng tránh được việc di dời chỗ ở của các hộ gia đình, hạn chế thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân xuống còn khoảng 10.207 m², và tận dụng tối đa đất công và hành lang an toàn tuyến công trình hiện có. Không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp sản xuất trở lên, và không có cơ sở kinh doanh nào bị di dời. Những kết quả này cho thấy các nguyên tắc tránh và giảm thiểu tái định cư đã được lồng ghép vào thiết kế dự án ở mức độ khả thi về kỹ thuật và kinh tế.

59. Mặc dù đã có những nỗ lực nêu trên, một số tác động thu hồi đất vĩnh viễn và tạm thời vẫn không thể tránh khỏi do quy mô và yêu cầu kỹ thuật của Dự án. Các tác động tiềm ẩn có thể bao gồm thu hồi đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, chiếm dụng đất tạm thời trong quá trình thi công, và tác động đến công trình, cây trồng, hoa màu và sinh kế. Các tác động này được coi là mang tính cục bộ theo từng địa điểm và có thể quản lý được thông qua các biện pháp giảm thiểu và bồi thường phù hợp. Theo đó, Kế hoạch Tái định cư này đã được lập phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái

Official Use Only

định cư không tự nguyện, nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ khôi phục sinh kế và điều kiện sống.

60. Trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo trước về việc thu hồi đất, tối thiểu 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất ở. Ban CPO cùng với tư vấn giám sát thi công sẽ giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu của nhà thầu, đồng thời kế hoạch thi công sẽ được công khai để cộng đồng có thể giám sát.

61. Công tác kiểm kê thiệt hại đã được thực hiện dựa trên thiết kế cơ sở nhằm xác định các hộ bị ảnh hưởng và định lượng các tác động đối với đất và tài sản không phải là đất phục vụ việc lập Kế hoạch Tái định cư. Công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án, sau khi hoàn thiện thiết kế kỹ thuật chi tiết, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và thực hiện bồi thường.

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án

2.2.1 Tác động đến hộ gia đình và tổ chức

62. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, tổng cộng có 448 đối tượng bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất theo Tiểu hợp phần, bao gồm 442 hộ bị ảnh hưởng và sáu tổ chức bị ảnh hưởng, cụ thể là UBND các xã Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Đông Tiền Hải, Trà Giang, Đồng Châu và Nam Cường. Như trình bày trong bảng dưới đây, phần lớn các hộ bị ảnh hưởng nằm tại xã Đông Tiền Hải (237 hộ, chiếm 53,6% tổng số hộ bị ảnh hưởng), tiếp theo là xã Thái Thụy (108 hộ, 29,0%), xã Đông Thụy Anh (50 hộ, 11,3%), xã Trà Giang (15 hộ, 3,4%) và xã Đồng Châu (12 hộ, 2,7%). Không có hộ nào bị ảnh hưởng tại xã Nam Cường, nơi chỉ có UBND xã bị ảnh hưởng.

63. Tiểu hợp phần sẽ không gây ra tình trạng di dời chỗ ở nào. Toàn bộ 442 hộ bị ảnh hưởng đều mất dưới 10% diện tích đất sản xuất, không có hộ nào mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp sản xuất trở lên, và không có hộ kinh doanh nào bị ảnh hưởng. Việc thu hồi đất sẽ ảnh hưởng đến 19 hộ dễ bị tổn thương, chiếm khoảng 4,3% tổng số hộ bị ảnh hưởng, trong đó có 4 hộ là hộ người già neo đơn, 9 hộ có người khuyết tật và 6 hộ chính sách. Không có hộ dễ bị tổn thương nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi trên 10% diện tích đất sản xuất của mình. Ngoài ra, không có hộ bị ảnh hưởng nào thuộc dân tộc thiểu số, và không có cộng đồng dân tộc thiểu số nào cư trú trong khu vực Tiểu hợp phần.

Bảng 2-1. Thông tin về tác động đến hộ gia đình và tổ chức

TT	Xã	Tổng số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng			Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng		Hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	Hộ dễ bị tổn thương	Hộ mất dưới 10% đất sản xuất
		Hộ	**Tổ chức**	**Tổng**	**Hộ phải di dời**	**Hộ mất ≥30% đất sản xuất**			
1	Đông Tiền Hải	237	1	238	0	0	0	3	237
2	Đồng Châu	12	1	13	0	0	0	2	12
3	Nam Cường	0	1	1	0	0	0	0	0
4	Trà Giang	15	1	16	0	0	0	4	15
5	Thái	128	1	129	0	0	0	2	108

Official Use Only

TT	Xã	Tổng số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng			Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng		Hộ kinh doanh bị	Hộ dễ bị tổn	Hộ mất dưới 10%
	Thụy								
6	Đông Thụy Anh	50	1	51	0	0	0	8	50
Tổng cộng		**442**	**6**	**448**	**0**	**0**	**0**	**19**	**422**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; Ghi chú: 20 hộ chỉ bị mất đất ở

2.2.2 Tác động đến đất đai

64. Tiểu hợp phần sẽ yêu cầu thu hồi vĩnh viễn khoảng 393.783 m² đất của 442 hộ và 06 tổ chức. Trong tổng diện tích bị ảnh hưởng, 46.302 m² là đất của hộ gia đình, cá nhân, trong khi 347.481 m² là đất công do UBND xã quản lý.

65. Đất của hộ gia đình, cá nhân sẽ bị thu hồi bao gồm 998 m² đất ở ảnh hưởng đến 35 hộ, 7.206 m² đất trồng cây lâu năm ảnh hưởng đến 50 hộ, và 2.003 m² đất lúa ảnh hưởng đến 15 hộ.

66. Việc thu hồi đất công sẽ liên quan đến đất do sáu UBND xã quản lý. Diện tích này bao gồm 12.067 m² đất lúa đang cho 298 hộ thuê, 10.828 m² đất trồng cây hàng năm hiện đang cho 49 hộ thuê, 13.187 m² đất nuôi trồng thủy sản hiện đang cho 18 hộ thuê, 13 m² đất tôn giáo, và 347.481 m² đất công khác, bao gồm đất do thôn quản lý, sông ngòi, đất thủy lợi và các loại đất công khác.

67. Tổng cộng có 442 hộ bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất, bao gồm tác động đến đất sản xuất và đất ở. Trong số đó, 23 hộ bị ảnh hưởng bởi nhiều hơn một loại đất.

68. Trong tổng số hộ bị ảnh hưởng, 100 hộ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp lệ để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với tổng diện tích đất bị ảnh hưởng là 10.207 m². 365 hộ còn lại bị ảnh hưởng do thu hồi 36.082 m² đất sản xuất nhưng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không hợp lệ để được cấp theo quy định pháp luật hiện hành, do đất bị ảnh hưởng là đất thuê của UBND xã. Trong nhiều trường hợp, hợp đồng thuê đã hết hạn và không còn giá trị pháp lý, mặc dù các hộ vẫn tiếp tục canh tác trên diện tích đất đó. Do đó, các hộ này không được bồi thường đối với bản thân diện tích đất. Tuy nhiên, theo quy định về quyền lợi, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án, các hộ này sẽ được bồi thường đối với tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và, nếu có, đối với chi phí đầu tư còn lại chưa thu hồi được trên đất.

69. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Official Use Only

Bảng 2-2. Thông tin về đất bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần

TT	Xã	Đơn vị	Đất do hộ gia đình sử dụng			Đất do UBND xã quản lý					Tổng
			Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa	Đất trồng lúa	Đất trồng cây hàng năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất tôn giáo	Đất công cộng khác	
1	Đông Tiền Hải	Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng	4	42	–	188	17	1	–	1	**238**
		Diện tích (m²)	131,0	6.472,0	–	5.818,0	2.852,0	1.190,0	–	53.496,0	**69.959,0**
2	Đông Châu	Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng	–	–	–	–	–	12	–	1	**13**
		Diện tích (m²)	–	–	–	–	–	4.148,0	–	122.543,0	**126.691,0**
3	Nam Cường	Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng	–	–	–	–	–	–	–	1	**1**
		Diện tích (m²)	–	–	–	–	–	–	–	1.525,0	**1.525,0**
4	Trà Giang	Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng	–	–	15	–	–	–	–	1	**16**
		Diện tích (m²)	–	–	2.003,0	–	–	–	–	2.317,0	**4.320,0**
5	Thái Thụy	Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng	31	–	–	89	15	1	–	1	**129**
		Diện tích (m²)	867,0	–	–	4.559,0	4.873,0	7.046,0	–	98.099,0	**115.444,0**
6	Đông Thụy Anh	Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng	–	8	–	21	17	4	1	1	**51**
		Diện tích (m²)	–	734,0	–	1.690,0	3.103,0	803,0	13,0	69.501,0	**75.844,0**
Tổng		**Số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng**	**35**	**50**	**15**	**298**	**49**	**18**	**1**	**6**	**442 hộ bị ảnh hưởng và 6 UBND xã**
		Diện tích (m²)	**998**	**7.206**	**2.003**	**12.067**	**10.828**	**13.187**	**13**	**347.481**	**393.783**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; Ghi chú: Một hộ có thể bị mất nhiều hơn một loại đất.

2.2.3 Tác động đến nhà ở và công trình

70. Ngoài việc thu hồi đất, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến các công trình và tài sản gắn liền khác thuộc sở hữu của 135 hộ bị ảnh hưởng. Không có nhà ở chính nào bị ảnh hưởng, và không có hộ nào bị di dời do việc thu hồi đất. Các tác động đến công trình chỉ giới hạn ở các công trình tạm và tài sản phụ trợ gắn liền với đất ở và đất nông nghiệp.

71. Tài sản bị ảnh hưởng phổ biến nhất là sân bê tông, ảnh hưởng đến 93 hộ với tổng diện tích bị ảnh hưởng là 2.117 m², tiếp theo là tường rào xây gạch ảnh hưởng đến 27 hộ (682 m), mái che tôn ảnh hưởng đến 25 hộ (286 m²), cổng sắt ảnh hưởng đến 24 hộ (185 m), và ao ảnh hưởng đến 21 hộ (9.185 m²). Các tài sản bị ảnh hưởng khác bao gồm nhà kho tạm (5 hộ, 97 m²), lều tạm (3 hộ, 124 m²), bếp (1 hộ, 25 m²), chuồng trại chăn nuôi (8 hộ, 168 m²), hàng rào lưới thép B40 (9 hộ, 377 m), hàng rào sắt (13 hộ, 175 m), sân lát gạch (10 hộ, 142 m²), trụ cổng (2 hộ, 10 cái), cột bê tông (9 hộ, 304 cái) và mộ (3 hộ, 4 ngôi mộ). Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 2-3. Thông tin về công trình bị ảnh hưởng

TT	Loại tài sản	Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Nam Cường		Trà Giang		Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Tổng	
		Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng
1	Nhà kho tạm	1	17	2	40	–	–	–	–	1	25	1	15	**5**	**97**
2	Lều tạm	1	32	1	30	–	–	–	–	1	62	–	–	**3**	**124**
3	Bếp	–	–	–	–	–	–	–	–	1	25	–	–	**1**	**25**
4	Chuồng trại chăn nuôi	1	36	4	88	–	–	–	–	2	36	1	8	**8**	**168**
5	Tường rào xây	11	268	5	127	–	–	–	–	11	287	–	–	**27**	**682**
6	Hàng rào lưới thép B40	3	73	–	–	–	–	2	140	4	164	–	–	**9**	**377**
7	Hàng rào sắt	2	40	–	–	–	–	–	–	11	135	–	–	**13**	**175**
8	Cổng sắt	4	24	3	17	–	–	–	–	17	144	–	–	**24**	**185**
9	Sân bê tông	26	664	8	185	–	–	1	15	53	1.173	5	80	**93**	**2.117**
10	Mái che tôn	3	39	2	26	–	–	–	–	19	211	1	10	**25**	**286**
11	Sân lát gạch	–	–	–	–	–	–	–	–	10	142	–	–	**10**	**142**
12	Trụ cổng	1	5	–	–	–	–	–	–	1	5	–	–	**2**	**10**
13	Ao cá	4	350	–	–	–	–	–	–	10	4.580	7	4.255	**21**	**9.185**
14	Cột bê tông	4	69	–	–	–	–	2	110	3	125	–	–	**9**	**304**
15	Mộ	–	–	–	–	–	–	–	–	1	2	2	2	**3**	**4**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.4 Tác động đến Cây trồng, Hoa màu và Nuôi trồng thủy sản

72. Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 325 hộ có cây trồng, hoa màu đang canh tác. Như tóm tắt trong bảng dưới đây, các tác động bao gồm cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây trồng hàng năm và cây cảnh. Phần lớn thảm thực vật bị ảnh hưởng là cây trồng nông nghiệp và cây ăn quả thường được các hộ canh tác để phục vụ tiêu dùng gia đình và tăng thêm thu nhập.

73. Trong số các loại cây ăn quả, chuối là loại bị ảnh hưởng nhiều nhất, với 89 hộ bị mất tổng cộng 11.049 cây, tiếp theo là mít (23 hộ, 86 cây), nhãn (19 hộ, 38 cây), đu đủ (17 hộ, 31 cây), ổi (16 hộ, 48 cây), và một số loại cây ăn quả khác, bao gồm xoài, vú sữa, dừa, khế, bơ, bưởi, hồng, na và sấu. Cây lấy gỗ bị ảnh hưởng ở mức độ hạn chế, gồm 400 cây tre thuộc sở hữu của 12 hộ và 36 cây xoan thuộc sở hữu của 9 hộ.

74. Cây trồng hàng năm bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần bao gồm 14.070 m² lúa, ảnh hưởng đến 313 người sử dụng đất, 500 m² ngô ảnh hưởng đến 10 hộ, 50 m² sắn ảnh hưởng đến 2 hộ, và 215 m² rau ảnh hưởng đến 10 hộ. Ngoài ra, một số lượng nhỏ cây cảnh sẽ bị ảnh hưởng, bao gồm liễu rủ, hoa giấy, đào, đa, cau và cây hòe, ảnh hưởng đến một số hộ hạn chế (xem chi tiết tại Bảng 2-4). Tiểu hợp phần cũng sẽ gây ra tác động vĩnh viễn đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, với 21 hộ bị ảnh hưởng do mất ao nuôi cá và tôm với tổng diện tích 9.185 m², do UBND xã quản lý và hiện đang cho 18 hộ thuê (xem chi tiết tại Bảng 2-3). Trong quá trình thi công, nếu cá hoặc tôm chưa đến giai đoạn thu hoạch, Nhà thầu sẽ thực hiện các biện pháp như đóng cừ, xây dựng công trình ngăn nước tạm thời, và thi công cuốn chiếu theo trình tự nhằm giảm thiểu tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản (nuôi cá và tôm). Bồi thường sẽ được thực hiện đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tác động nào phát sinh từ hoạt động thi công.

75. Ngoài các tác động vĩnh viễn được xác định qua kiểm kê thiệt hại, các buổi tham vấn với hộ bị ảnh hưởng cho thấy có những quan ngại về khả năng xảy ra tác động tạm thời đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, trong thời gian thi công. Những quan ngại này liên quan đến việc hạn chế tạm thời khả năng tiếp cận ao nuôi tôm, khả năng gây xáo trộn nguồn cấp và thoát nước, cũng như ảnh hưởng có thể có đến chất lượng nước trong quá trình thi công. Trong quá trình thực hiện, các nhà thầu sẽ phải áp dụng các biện pháp quản lý thi công phù hợp để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này. Trường hợp không thể tránh được các tác động tạm thời và gây thiệt hại cho hộ bị ảnh hưởng, các thiệt hại này sẽ được xử lý theo các quy định về quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của TCMTXH5. Vui lòng xem các hình ảnh minh họa về đê hiện trạng, cây trồng, hoa màu và hoạt động nuôi cá/tôm gần khu vực đê tại Hình dưới đây.



Đê biển số 8



Đầm nuôi tôm hoặc cá của hộ bị ảnh hưởng gần đê



Hoa màu hàng năm của hộ bị ảnh hưởng gần đê



Công trình của hộ bị ảnh hưởng gần đê

Hình 2-1. Đê hiện trạng, cây trồng, hoa màu và hoạt động nuôi cá/tôm gần khu vực đê

Official Use Only

Bảng 2-4. Thông tin về cây trồng, hoa màu bị ảnh hưởng

Loại cây trồng/hoa màu	Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Nam Cường		Trà Giang		Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Tổng	
	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng
I. Cây ăn quả														
1. Chuối	22	583	13	348	–	–	–	–	40	5.398	14	4.720	**89**	**11.049**
2. Nhãn	6	11	3	6	–	–	–	–	8	16	2	5	**19**	**38**
3. Na	1	1	1	1	–	–	–	–	1	1	–	–	**3**	**3**
4. Đu đủ	6	8	2	7	–	–	–	–	9	16	–	–	**17**	**31**
5. Xoài	3	7	2	2	–	–	–	–	1	5	–	–	**6**	**14**
6. Ổi	8	24	–	–	–	–	–	–	8	24	–	–	**16**	**48**
7. Vú sữa	1	1	–	–	–	–	–	–	2	3	2	3	**5**	**7**
8. Mít	9	37	–	–	–	–	1	3	11	43	2	3	**23**	**86**
9. Dừa	2	2	1	1	–	–	1	15	2	79	–	–	**6**	**97**
10. Khế	2	2	–	–	–	–	–	–	2	2	1	1	**5**	**5**
11. Bơ	–	–	–	–	–	–	–	–	1	1	–	–	**1**	**1**
12. Sấu	–	–	2	2	–	–	–	–	–	–	–	–	**2**	**2**
13. Sung	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	**0**	**0**
14. Bưởi	2	3	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	**2**	**3**
15. Hồng	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	1	10	**1**	**10**
II. Cây lấy gỗ														

Loại cây trồng/hoa màu	Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Nam Cường		Trà Giang		Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Tổng	
	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng	Hộ bị ảnh hưởng	Số lượng
1. Tre	5	170	–	–	–	–	1	30	5	180	1	20	**12**	**400**
2. Xoan	3	3	2	15	–	–	1	1	3	17	–	–	**9**	**36**
III. Hoa màu hàng năm														
1. Lúa	188	5.818	–	–	–	–	15	2.003	89	4.559	21	1.690	**313**	**14.070**
2. Ngô	3	200	2	50	–	–	–	–	5	250	–	–	**10**	**500**
3. Sắn	1	25	–	–	–	–	–	–	1	25	–	–	**2**	**50**
4. Rau	–	–	6	95	–	–	–	–	4	120	–	–	**10**	**215**
IV. Cây cảnh														
1. Bàng	–	–	–	–	–	–	–	–	2	2	–	–	**2**	**2**
2. Hoa giấy	–	–	–	–	–	–	–	–	1	1	–	–	**1**	**1**
3. Đào	–	–	2	2	–	–	–	–	2	3	–	–	**4**	**5**
4. Đa	5	27	1	1	–	–	–	–	2	28	–	–	**8**	**56**
5. Cau	2	4	1	2	–	–	–	–	2	6	1	10	**6**	**22**
6. Cây hòe	6	235	1	14	–	–	–	–	5	63	1	40	**13**	**352**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.5 Tác động đến hoạt động kinh doanh

76. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, không có hộ kinh doanh nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất theo Tiểu hợp phần; do đó, dự kiến không có tác động nào đến hoạt động kinh doanh hoặc thu nhập từ kinh doanh.

2.2.6 Tác động đến hộ dễ bị tổn thương

77. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 442 hộ, trong đó có 19 hộ (4,3%) được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương. Các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bao gồm 4 hộ người già neo đơn, 9 hộ có người khuyết tật, và 6 hộ chính sách xã hội. Như thể hiện tại Bảng 2-1, không có hộ nào bị mất từ 10% tổng diện tích đất trở lên; theo đó, không có hộ dễ bị tổn thương nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất vượt ngưỡng 10% áp dụng theo tiêu chí mức độ nghiêm trọng của dự án. Thông tin chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-5. Thông tin về hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng

TT	Xã	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Hộ dễ bị tổn thương			Tổng số
			Hộ người già neo đơn	Hộ có người khuyết tật	Hộ chính sách	
1	Đông Tiền Hải	237	0	2	1	**3**
2	Đồng Châu	12	0	2	0	**2**
3	Nam Cường	0	0	0	0	**0**
4	Trà Giang	15	1	2	1	**4**
5	Thái Thụy	128	1	1	0	**2**
6	Đông Thụy Anh	50	2	2	4	**8**
Tổng số		**442**	**4**	**9**	**6**	**19**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.7 Tác động đến thu nhập và sinh kế của cộng đồng và hộ gia đình

78. Dựa trên kết quả kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần dự kiến sẽ không gây ra tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế và các hoạt động tạo thu nhập của các hộ và cộng đồng tham gia nuôi trồng thủy sản hoặc đánh bắt thủy sản trong khu vực Tiểu hợp phần. Phần lớn các hoạt động thi công sẽ được thực hiện ở phía đồng của các tuyến đê hiện có. Do đó, các tác động trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản dự kiến sẽ ở mức hạn chế, đặc biệt đối với các cộng đồng và hộ gia đình tham gia đánh bắt thủy sản tại khu vực sông hoặc ven biển. Tiểu hợp phần dự kiến sẽ không hạn chế khả năng tiếp cận ngư trường hoặc gây gián đoạn đáng kể đến hoạt động đánh bắt thủy sản và các hoạt động tạo thu nhập liên quan.

79. Trong quá trình thi công, có thể xảy ra tình trạng gián đoạn tạm thời đối với việc đi lại, di chuyển và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương. Để giảm thiểu các tác động này, hoạt động thi công sẽ được triển khai theo hình thức cuốn chiếu theo từng đoạn, kết hợp với các biện pháp quản lý giao thông và bố trí đường tiếp cận phù hợp cho từng đoạn thi công. Các biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu khả năng gián đoạn đối với sinh kế và các hoạt động kinh tế của người dân địa phương trong thời gian thi công.

80. Nhìn chung, xét đến tính chất và vị trí của các hoạt động thi công được đề xuất cũng như các biện pháp giảm thiểu đã được lập kế hoạch, Tiểu hợp phần dự kiến sẽ không gây ra tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế hoặc nguồn thu nhập của các hộ và cộng đồng tham gia nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản hoặc các hoạt động sinh kế khác trong khu vực Tiểu hợp phần. Theo đó, hiện chưa dự kiến có tác động đáng kể nào đòi hỏi phải thực hiện các biện pháp phục hồi sinh kế do Tiểu hợp phần gây ra.

2.2.8 Tài sản công và di sản văn hóa bị ảnh hưởng

81. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, một số tài sản công do chính quyền cấp xã quản lý sẽ bị ảnh hưởng tại 3 xã, gồm Thái Thụy, Đông Thụy Anh và Đông Tiền Hải.

82. Hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng chủ yếu bao gồm mạng lưới điện hạ thế (đường dây và cột điện 0,4 kV), hệ thống chiếu sáng công cộng và đường ống cấp nước sạch nông thôn. Tổng cộng, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 34 cột điện, 1.130 mét đường dây điện 0,4 kV, và đường ống cấp nước sạch công cộng do công ty quản lý.

83. Hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng sẽ được xây dựng lại hoặc khôi phục đầy đủ theo đúng quy định hiện hành và tiêu chuẩn kỹ thuật. Công tác khôi phục sẽ được lập kế hoạch và thực hiện theo cách tránh gây gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động thường ngày của người dân địa phương. Kế hoạch thực hiện chi tiết, bao gồm tiến độ di dời và khôi phục, sẽ được lập và công khai trước cho các hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động di dời hoặc thi công nào, nhằm đảm bảo nhận thức đầy đủ và sự phối hợp. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-6. Thông tin về công trình công cộng bị ảnh hưởng

Tên công trình hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng	Cơ quan quản lý	Đơn vị	Khối lượng ảnh hưởng
Xã Thái Thụy			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hưng Yên	cột	15
Đường dây điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hưng Yên	m	530
Cột đèn chiếu sáng công cộng	Công ty Điện lực Hưng Yên	cột	16
Đường ống cấp nước sạch	Công ty Cấp nước Hưng Yên	m	650
Xã Đông Thụy Anh			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hưng Yên	cột	15
Đường dây điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hưng Yên	m	450
Cột đèn chiếu sáng công cộng	Công ty Điện lực Hưng Yên	cột	10
Xã Đông Tiền Hải			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hưng Yên	cột	4

Official Use Only

Tên công trình hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng	Cơ quan quản lý	Đơn vị	Khối lượng ảnh hưởng
Đường dây điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Hưng Yên	m	150

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.3 Bãi đổ thải và tác động thi công tạm thời

84. Để tiếp nhận vật liệu nạo vét phát sinh từ Tiểu hợp phần, các bãi đổ thải hiện đang được xác định với sự phối hợp của chính quyền địa phương. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư này, số lượng, vị trí và tổng diện tích chính xác của các bãi đổ thải chưa được xác định cuối cùng. Trong khả năng có thể, các bãi đổ thải sẽ được bố trí trên đất công do UBND xã tương ứng quản lý, qua đó tránh phải thu hồi đất bổ sung. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân (có quyền sử dụng hoặc đang sử dụng) làm bãi đổ thải, việc sử dụng diện tích đất đó chỉ được thực hiện thông qua thỏa thuận thuê tự nguyện, thương lượng với người sử dụng đất theo trình tự quy định tại Mục 5.11.11 của Kế hoạch Tái định cư này. Trong mọi trường hợp, việc sử dụng bãi đổ thải phải tránh hoặc giảm thiểu tác động đến tài sản tư nhân, công trình, sinh kế và các khu vực nhạy cảm về môi trường. Sau khi các bãi đổ thải cuối cùng được xác định, nhu cầu sử dụng đất liên quan và bất kỳ tác động tiềm ẩn nào sẽ được xác minh và ghi nhận thông qua đo đạc kiểm đếm chi tiết, khi áp dụng. Nếu phát hiện thêm bất kỳ tác động nào đối với đất, tài sản hoặc sinh kế, các biện pháp giảm thiểu, bồi thường và hỗ trợ phù hợp sẽ được cung cấp theo quy định của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của TCMTXH5.

85. Trong quá trình thi công, Tiểu hợp phần sẽ bao gồm việc nâng cấp và cải tạo 04 tuyến đê biển và đê cửa sông, có thể gây ra các tác động tạm thời đến đất sử dụng làm lán trại nhà thầu, khu vực tập kết vật liệu, đường tiếp cận hoặc các hoạt động thi công khác. Để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này, hợp đồng xây lắp sẽ bao gồm các điều khoản cụ thể yêu cầu nhà thầu: (i) đạt được thỏa thuận tự nguyện và trả phí thuê đối với bất kỳ diện tích đất nào do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thông qua thương lượng với người sử dụng đất bị ảnh hưởng; (ii) ưu tiên sử dụng đất chưa sử dụng hoặc đất trống khi có thể; (iii) khôi phục đất sử dụng tạm thời về tình trạng ban đầu hoặc tốt hơn sau khi hoàn thành hoạt động thi công; và (iv) đảm bảo tất cả các thỏa thuận sử dụng đất tạm thời đều dựa trên cơ sở tự nguyện. Với các biện pháp này, các tác động tạm thời được dự kiến sẽ ở mức nhỏ và có thể khắc phục được. Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các yêu cầu này của nhà thầu, bao gồm nghĩa vụ bồi thường và khôi phục đất.

2.4 Tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án

86. Các tác động ngoài dự kiến có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt trong giai đoạn thi công, khi hoạt động của nhà thầu, máy móc thi công hoặc các công trình tạm vượt ra ngoài ranh giới thi công đã được phê duyệt hoặc gây ra các tác động ngoài ý muốn đối với đất, công trình, cây trồng, hoa màu, sinh kế, khả năng tiếp cận hoặc các tài sản khác chưa được xác định trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trong trường hợp xảy ra các tác động như vậy, Dự án sẽ áp dụng các nguyên tắc và yêu cầu của TCMTXH5 để đảm bảo tất cả người bị ảnh hưởng được bảo vệ đầy đủ. Khảo sát thực địa đối chiếu sẽ được thực hiện khi cần thiết, đặc biệt đối với các công trình nằm liền kề khu vực thi công, nhằm xác lập điều kiện hiện trạng trước khi thi công và hỗ trợ việc đánh giá bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến thi công.

Official Use Only

87. Ban CPO, phối hợp với tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, và các nhà thầu, sẽ chịu trách nhiệm xác định, xác minh và đánh giá bất kỳ tác động ngoài dự kiến nào trong quá trình thực hiện dự án. Bất kỳ người bị ảnh hưởng nào được xác định qua quá trình này sẽ đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và các hình thức hỗ trợ khác theo ma trận quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trường hợp các tác động ngoài dự kiến đòi hỏi thêm biện pháp giảm thiểu hoặc điều chỉnh các quy định về quyền lợi, các biện pháp phù hợp sẽ được xây dựng theo từng trường hợp cụ thể và trình Ngân hàng Thế giới xem xét khi cần thiết.

88. Sau khi được phê duyệt, các quyền lợi này sẽ được công khai cho các hộ bị ảnh hưởng, và việc thực hiện sẽ tuân theo cùng các tiêu chuẩn về minh bạch, tham vấn và giải quyết khiếu nại áp dụng cho tất cả các hợp phần khác của Kế hoạch Tái định cư. Thông qua cách tiếp cận quản lý thích ứng này, Dự án đảm bảo rằng những người gặp phải các tác động tái định cư ngoài dự kiến sẽ nhận được sự hỗ trợ kịp thời và phù hợp, và sẽ không bị rơi vào tình trạng khó khăn hơn do các hoạt động của dự án.

2.5 Công trình liên đới

89. Khung Môi trường và Xã hội (ESF) yêu cầu áp dụng các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội đối với các công trình liên quan không được tài trợ như một phần của dự án, nhưng theo đánh giá của Ngân hàng: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; và (b) đang được thực hiện hoặc dự kiến được thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Dựa trên các tiêu chí nêu trên của ESF, tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư này, Tiểu hợp phần không có bất kỳ công trình hoặc dự án nào được coi là công trình liên đới.

Official Use Only

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC DỰ ÁN

3.1 Mục tiêu và phương pháp của Khảo sát Kinh tế - Xã hội

3.1.1 Mục tiêu

90. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đối với các hộ bị ảnh hưởng giúp hiểu rõ bối cảnh chung của khu vực dự án và điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội cung cấp dữ liệu đầu vào cho việc xây dựng các công cụ tái định cư và phát triển các biện pháp phục hồi sinh kế phù hợp với bối cảnh của từng hộ gia đình, nhằm đảm bảo tính bền vững của các quyền lợi theo dự án.

91. Cụ thể, Khảo sát Kinh tế - Xã hội nhằm thu thập thông tin về: (a) đặc điểm nhân khẩu học, (b) nghề nghiệp, (c) mức sống (thu nhập, chi tiêu, khả năng tiếp cận tín dụng, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nước sạch, sự tham gia của người bị ảnh hưởng, v.v.), (d) hộ dễ bị tổn thương, (e) tác động của dự án đến tài sản của người dân, (f) tham vấn với người bị ảnh hưởng về các tác động tiềm ẩn và biện pháp giảm thiểu, (g) năng lực phục hồi sinh kế của họ, (h) nguyện vọng về các phương án tái định cư, và (i) sự ủng hộ đối với việc thực hiện dự án.

3.1.2 Phương pháp khảo sát

92. Khảo sát Kinh tế - Xã hội sử dụng kết hợp các phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung, đánh giá nhanh và khảo sát mẫu. Ngoài ra, việc rà soát tài liệu và quan sát thực địa cũng được thực hiện để thu thập dữ liệu và thông tin.

3.1.2.1 Phương pháp rà soát tài liệu

93. Các tài liệu liên quan đã được thu thập, rà soát, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm: đề xuất dự án, bản đồ đất đai, trích lục địa chính và báo cáo kinh tế - xã hội; Khung Môi trường và Xã hội (ESF) và các ghi chú hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới; Luật Đất đai 2024 của Việt Nam và các nghị định, quyết định liên quan của UBND tỉnh Hưng Yên. Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới, đặc biệt là Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), đã được rà soát và so sánh với Luật Đất đai 2024 và các nghị định liên quan để xác định các khác biệt và đề xuất biện pháp áp dụng cho dự án.

3.1.2.2 Phương pháp nghiên cứu định tính

94. Các phương pháp định tính được sử dụng bao gồm: phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, họp tham vấn cộng đồng, và thu thập, phân tích tài liệu thứ cấp. Chi tiết như sau:

95. Phỏng vấn sâu: Phỏng vấn sâu với đơn vị tư vấn thiết kế và Ban CPO, lãnh đạo UBND các xã. Bên cạnh đó, 12 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng được lựa chọn như một phần của đánh giá định tính, kết hợp với các cuộc phỏng vấn phục vụ kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội.

96. Thảo luận nhóm tập trung: Thực hiện thảo luận nhóm tập trung với UBND các xã, 6 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với sự tham gia của trưởng thôn và người hưởng lợi (nhóm từ 5-10 người).

97. Họp tham vấn cộng đồng: Đã được thực hiện với nhiều bên liên quan khác nhau bao gồm các cơ quan thực hiện, các tổ chức xã hội dân sự, đại diện lãnh đạo địa phương, hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và các nhóm dễ bị tổn thương. Trước khi tổ chức tham vấn, Tư vấn đã có văn bản thông báo chính thức cho UBND xã về lịch trình tham vấn dự kiến, bao gồm thông tin về dự án và phạm vi tham vấn. Sau đó, Tư vấn phối hợp trực tiếp với UBND xã để giới thiệu dự án và thống nhất các hoạt động thực địa dự kiến, bao gồm tham vấn cộng đồng và khảo sát hộ gia đình bằng bảng hỏi cấu trúc. Trên cơ sở lịch trình đã thống nhất, UBND xã đã

Official Use Only

gửi giấy mời đến các hộ bị ảnh hưởng trước khoảng một đến hai tuần và thông báo công khai qua hệ thống loa truyền thanh của xã. Theo đó, phần lớn các hộ bị ảnh hưởng đã được thông báo và biết trước về các hoạt động tham vấn và khảo sát.

98. 06 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại trụ sở của 06 UBND xã với tổng số 415 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần tham gia, trong đó 148/415 người là phụ nữ, chiếm 35,6%. Thành phần tham gia bao gồm đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó trưởng thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người hưởng lợi và/hoặc các bên quan tâm. Ngoài khảo sát kinh tế - xã hội hộ gia đình, các buổi tham vấn có mục tiêu đã được thực hiện với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, bao gồm các hộ mất đất sản xuất, nhóm phụ nữ hoặc hộ kinh doanh. Các buổi tham vấn này nhằm hiểu rõ hơn về nguồn sinh kế, mức độ dễ bị tổn thương và các quan ngại cụ thể liên quan đến thu hồi đất và bồi thường của họ. Ý kiến phản hồi của các hộ bị ảnh hưởng đã được đưa vào quá trình đánh giá tác động của dự án và xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ tái định cư theo Kế hoạch Tái định cư này.

99. Phân tích dữ liệu thứ cấp: Việc phân tích dữ liệu thứ cấp bao gồm rà soát: (i) báo cáo kết quả kinh tế - xã hội cấp xã năm 2024 và 2025; (ii) báo cáo hoạt động của Hội Phụ nữ và Hội Nông dân; (iii) bản đồ địa chính xã; và (iv) báo cáo quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã.

3.1.2.3 Phương pháp nghiên cứu định lượng.

100. Đã phỏng vấn 195 hộ bị ảnh hưởng bằng bảng hỏi phục vụ Khảo sát Kinh tế - Xã hội (tương đương 44,1% tổng số hộ bị ảnh hưởng), bao gồm 176 hộ bị ảnh hưởng kinh tế (tương đương 39,8% tổng số hộ bị ảnh hưởng) và 100% số hộ dễ bị tổn thương (19 hộ).

101. Khảo sát Kinh tế - Xã hội bao phủ các hộ bị ảnh hưởng có các hoạt động sinh kế khác nhau trong khu vực dự án, bao gồm cả các hộ tham gia hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khi có liên quan. Bên cạnh bảng hỏi hộ gia đình, các buổi tham vấn có mục tiêu đã được thực hiện với các hộ bị ảnh hưởng nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế, các tác động tiềm ẩn của dự án, và các vấn đề đặc thù liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, bao gồm các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công đối với khả năng tiếp cận ao nuôi, cấp thoát nước, và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

3.1.3 Xử lý dữ liệu

102. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phiên bản mới nhất của phần mềm SPSS. Dữ liệu định tính được lưu trữ có hệ thống dưới dạng tệp điện tử theo gói thầu và khu vực dự án, và được phân tích theo từng chủ đề để phục vụ các phần khác nhau của Kế hoạch Tái định cư.

3.2 Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên

103. Sau khi sáp nhập hành chính tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình vào ngày 1 tháng 7 năm 2025 theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, tỉnh Hưng Yên mới có tổng diện tích 2.514,81 km² và dân số khoảng 3,57 triệu người. Tỉnh gồm 104 đơn vị hành chính cấp xã và nằm trong Vùng Đồng bằng sông Hồng, có vị trí chiến lược tiếp giáp Hà Nội và các trung tâm kinh tế lớn ở miền Bắc Việt Nam. Tỉnh chủ yếu là dân tộc Kinh, chiếm hơn 99% dân số, và không có cộng đồng dân tộc thiểu số bản địa nào cư trú trong khu vực dự án.

104. Hưng Yên có nền kinh tế tương đối mạnh và đa dạng, được hỗ trợ bởi nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Năm 2025, tỉnh đạt GRDP bình quân đầu người hơn 101 triệu VND (khoảng 4.200 USD) mỗi năm. Tỷ lệ nghèo vẫn ở mức thấp, với hộ nghèo và hộ cận nghèo lần lượt chỉ chiếm 0,99% và 1,16% tổng số hộ. Thị trường lao động hoạt động sôi động, với khoảng 45.400 việc làm mới được tạo ra trong năm 2025, bao gồm cả cơ hội việc làm ở nước ngoài, phản ánh sự tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm liên tục.

Official Use Only

105. Tỉnh có hệ thống dịch vụ xã hội phát triển tốt. Vào đầu năm học 2025–2026, Hưng Yên có 1.235 cơ sở giáo dục phục vụ hơn 741.000 học sinh, với sự hỗ trợ của hơn 40.000 giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Ngoài ra, tỉnh có 33 cơ sở giáo dục nghề nghiệp góp phần phát triển nguồn nhân lực và đào tạo kỹ năng. Dịch vụ y tế được cung cấp thông qua mạng lưới 37 bệnh viện công lập và nhiều cơ sở y tế tư nhân, đảm bảo khả năng tiếp cận rộng rãi các dịch vụ y tế trên toàn tỉnh.

106. Phát triển hạ tầng đã được đẩy nhanh trong những năm gần đây, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông, khu công nghiệp, phát triển đô thị và chuyển đổi số. Tỉnh được kết nối tốt thông qua các tuyến cao tốc lớn, quốc lộ, đường thủy nội địa và tuyến đường sắt Hà Nội – Hải Phòng. Với hơn 17 khu công nghiệp đã quy hoạch hoặc đang hoạt động và các khoản đầu tư liên tục vào hạ tầng giao thông và số hóa, Hưng Yên đang nổi lên như một trung tâm công nghiệp và logistics quan trọng của Vùng Đồng bằng sông Hồng. Những điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi này tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững và việc thực hiện dự án.



Hình 3-1. Bản đồ hành chính tỉnh Hưng Yên

3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần

107. Dự án được thực hiện tại sáu xã thuộc tỉnh Hưng Yên. Nhìn chung, sáu xã này có sự khác biệt đáng kể về diện tích và dân số. Nam Cường là xã có diện tích lớn nhất, với 14.965 ha, trong khi Trà Giang có diện tích nhỏ nhất với 2.131 ha. Thái Thụy có dân số đông nhất (50.232 người) và số hộ nhiều nhất (13.397 hộ), trong khi Nam Cường có dân số ít nhất (10.793 người) và 2.698 hộ.

108. Tỷ lệ nghèo trong khu vực dự án nhìn chung ở mức thấp, dao động từ 0,99% tại Nam Cường đến 2,0% tại Đông Thụy Anh. Tỷ lệ hộ cận nghèo cũng ở mức tương đối thấp, dao động từ 0,26% tại Đông Tiền Hải đến 1,90% tại Đông Thụy Anh. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm dao động từ 63,0 triệu VND tại Đông Thụy Anh đến 91,0 triệu VND tại Đông Tiền Hải, cho thấy sự khác biệt vừa phải về mức thu nhập giữa các xã thuộc dự án.

109. Bảng dưới đây trình bày các đặc điểm kinh tế - xã hội chính của sáu xã thuộc dự án, bao gồm diện tích đất, dân số, số hộ, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo, và thu nhập bình quân đầu người hàng năm.

Official Use Only

Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần

TT	Xã	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ gia đình	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Thu nhập bình quân đầu người/năm (VND)
1	Đông Tiền Hải	3.864	37.027	10.579	1,3	0,26	91.000.000
2	Đồng Châu	3.067	30.501	7.262	1,14	1,09	75.150.000
3	Nam Cường	14.965	10.793	2.698	0,99	1,16	81.000.000
4	Trà Giang	2.131	19.144	6.250	1,43	1,2	78.000.000
5	Thái Thụy	4.745	50.232	13.397	1,55	1,05	79.200.000
6	Đông Thụy Anh	3.490	38.299	9.820	2,0	1,9	63.000.000

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát

3.4.1 Quy mô hộ và cơ cấu giới tính của các hộ được khảo sát

110. Tổng cộng 195 hộ gồm 612 thành viên đã được khảo sát tại năm xã bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần. Quy mô hộ trung bình là 3,13 người/hộ. Cơ cấu giới tính tương đối cân bằng, với 312 nam (51,0%) và 300 nữ (49,0%). Khảo sát Kinh tế - Xã hội đã thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học hộ gia đình, sinh kế, nguồn thu nhập, sử dụng đất, và các tác động tiềm ẩn của Tiểu hợp phần. Thông tin này được bổ sung bằng các buổi tham vấn có mục tiêu với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các hộ tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản khi có liên quan, nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế và các quan ngại liên quan đến Tiểu hợp phần. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.[1]

Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát

TT	Địa điểm	Tổng số hộ khảo sát	Tổng dân số	Quy mô hộ trung bình	Nam		Nữ	
					người	%	người	%
1	Thái Thụy	43	146	3,40	78	53,4	68	46,6
2	Đông Thụy Anh	42	145	3,45	76	52,4	69	47,6
3	Đông Tiền Hải	49	132	2,69	62	47,0	70	53,0
4	Đồng Châu	43	146	3,40	73	50,0	73	50,0
5	Trà Giang	18	43	2,39	23	53,5	20	46,5
Tổng số		**195**	**612**	**3,13**	**312**	**51,0**	**300**	**49,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

[1] Hạng mục nâng cấp đê biển 6, 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý đi qua sáu xã; tuy nhiên, do không có hộ nào tại xã Nam Cường thuộc diện thu hồi đất, nên Khảo sát Kinh tế - Xã hội không được thực hiện tại xã này. Do đó, phạm vi Khảo sát Kinh tế - Xã hội chỉ bao gồm năm xã còn lại nơi đã xác định có tác động do thu hồi đất.

Official Use Only

3.4.2 Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát

111. Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát cho thấy các cộng đồng bị ảnh hưởng có dân số tương đối già. Trong số 612 thành viên hộ gia đình được khảo sát, 287 người (46,9%) trong độ tuổi lao động (15–60 tuổi), gồm 71 người (11,6%) từ 15–29 tuổi, 68 người (11,1%) từ 30–40 tuổi, và 148 người (24,2%) từ 41–60 tuổi, trong đó nhóm cuối cùng chiếm tỷ lệ lớn nhất trong độ tuổi lao động. Mặc dù dân số trong độ tuổi lao động chiếm gần một nửa tổng số thành viên hộ gia đình, nhóm này vẫn ít hơn dân số ngoài độ tuổi lao động, cho thấy tỷ lệ thành viên có hoạt động kinh tế trong các hộ bị ảnh hưởng còn tương đối hạn chế.

112. 325 người còn lại (53,1%) nằm ngoài độ tuổi lao động, bao gồm 94 trẻ em dưới 15 tuổi (15,4%) và 231 người cao tuổi trên 60 tuổi (37,7%). Người cao tuổi là nhóm tuổi đơn lẻ chiếm tỷ lệ lớn nhất trong dân số được khảo sát, cho thấy gánh nặng phụ thuộc tương đối cao trong các hộ bị ảnh hưởng. Cơ cấu nhân khẩu học này cho thấy nhiều hộ gia đình có thể phải dựa vào một số lượng tương đối ít thành viên có hoạt động kinh tế để nuôi dưỡng cả trẻ em và người cao tuổi phụ thuộc.

113. Cơ cấu độ tuổi của dân số bị ảnh hưởng là cơ sở quan trọng để đánh giá các tác động tiềm ẩn đến thu nhập và sinh kế hộ gia đình, cũng như để xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ xã hội phù hợp theo Kế hoạch Tái định cư. Tỷ lệ tương đối cao thành viên hộ gia đình là người cao tuổi cần được xem xét trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, tham vấn và phục hồi sinh kế nhằm đảm bảo các hộ dễ bị tổn thương nhận được sự hỗ trợ đầy đủ. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-3. Cơ cấu độ tuổi của dân số được khảo sát

TT	Xã	Dưới 15		15–29		30–40		41–60		Trên 60		Tổng số	
		người	%	người	%	người	%	người	%	người	%	người	%
1	Thái Thụy	23	15,8	22	15,1	16	11,0	30	20,5	55	37,7	146	100
2	Đông Thụy Anh	21	14,5	16	11,0	15	10,3	31	21,4	62	42,8	145	100
3	Đông Tiền Hải	15	11,4	11	8,3	17	12,9	26	19,7	63	47,7	132	100
4	Đồng Châu	33	22,6	17	11,6	18	12,3	46	31,5	32	21,9	146	100
5	Trà Giang	2	4,7	5	11,6	2	4,7	15	34,9	19	44,2	43	100
Tổng		**94**	**15,4**	**71**	**11,6**	**68**	**11,1**	**148**	**24,2**	**231**	**37,7**	**612**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.3 Trình độ học vấn của thành viên hộ gia đình

114. Dân số được khảo sát có trình độ học vấn tương đối tốt, với phần lớn thành viên hộ gia đình đạt trình độ trung học cơ sở trở lên với 258 người (42,2%), tiếp theo là tốt nghiệp trung học phổ thông với 141 người (23,0%) và tiểu học với 76 người (12,4%). Trình độ đại học/sau đại học và trung cấp/cao đẳng lần lượt được ghi nhận ở 45 người (7,4%) và 21 người (3,4%). Chưa tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm 48 người (7,8%), trong khi chỉ có 2 người (0,3%) mù chữ. Ngoài ra, 21 trẻ em (3,4%) dưới 6 tuổi và chưa đến tuổi đi học. Nhìn chung, kết quả

Official Use Only

cho thấy dân số được khảo sát có trình độ học vấn tương đối tốt. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-4. Trình độ học vấn của thành viên hộ gia đình

TT	Trình độ học vấn	Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Trà Giang		Tổng	
		người	%	người	%	người	%	người	%	người	%	người	%
1	Mù chữ	0	0,0	0	0,0	1	0,8	0	0,0	1	2,3	2	0,3
2	Tiểu học	11	7,5	22	15,2	16	12,1	24	16,4	3	7,0	76	12,4
3	Trung học cơ sở	34	23,3	62	42,8	70	53,0	65	44,5	27	62,8	258	42,2
4	Chưa tốt nghiệp trung học phổ thông	12	8,2	13	9,0	9	6,8	9	6,2	5	11,6	48	7,8
5	Tốt nghiệp trung học phổ thông	41	28,1	33	22,8	28	21,2	36	24,7	3	7,0	141	23,0
6	Trung cấp/Cao đẳng	11	7,5	5	3,4	2	1,5	3	2,1	0	0,0	21	3,4
7	Đại học/Sau đại học	29	19,9	7	4,8	4	3,0	2	1,4	3	7,0	45	7,4
8	Dưới 6 tuổi	8	5,5	3	2,1	2	1,5	7	4,8	1	2,3	21	3,4
Tổng		**146**	**100**	**145**	**100**	**132**	**100**	**146**	**100**	**43**	**100**	**612**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.4 Nghề nghiệp chính của thành viên hộ được khảo sát.

115. Các hoạt động tạo sinh kế của thành viên hộ được khảo sát chủ yếu tập trung vào nông nghiệp và các sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên khác, cùng chiếm 171 người (27,9%) dân số được khảo sát. Cụ thể, 105 người (17,2%) làm nông nghiệp, 41 người (6,7%) nuôi trồng thủy sản, 19 người (3,1%) đánh bắt thủy sản, và 6 người (1,0%) chăn nuôi. Tỷ lệ tương đối cao thành viên hộ gia đình tham gia các hoạt động này phản ánh vai trò quan trọng liên tục của nông nghiệp và các sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên tại khu vực dự án, cho thấy cần giảm thiểu các gián đoạn tiềm ẩn đối với các hoạt động sinh kế này trong quá trình thực hiện dự án. Lao động tự do là nhóm tạo thu nhập lớn thứ hai, chiếm 70 người (11,4%), tiếp theo là công nhân nhà máy/công nghiệp với 43 người (7,0%), cán bộ, công chức nhà nước với 37 người (6,0%), nhân viên công ty tư nhân với 27 người (4,4%), và tiểu thương với 15 người (2,5%). Ngoài ra, 102 người (16,7%) là học sinh, sinh viên chưa tham gia lực lượng lao động và do đó chưa tham gia các hoạt động tạo thu nhập, trong khi chỉ có 5 người (0,8%) được ghi nhận là thất nghiệp. Đặc điểm sinh kế có sự khác biệt giữa các xã được khảo sát. Nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu nghề nghiệp tại xã Trà Giang (46,5%) và xã Đông Tiền Hải (30,3%), trong khi nuôi trồng thủy sản phổ biến hơn tại xã Đồng Châu (12,3%) và xã Đông Thụy Anh (10,3%). Thông tin chi tiết hơn được trình bày trong bảng dưới đây

Official Use Only

Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình

TT	Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình	Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Trà Giang		Tổng	
		người	%	người	%	người	%	người	%	người	%	người	%
1	Nông nghiệp	6	4,1	19	13,1	40	30,3	20	13,7	20	46,5	105	17,2
2	Đánh bắt thủy sản	3	2,1	5	3,4	7	5,3	4	2,7	0	0,0	19	3,1
3	Nuôi trồng thủy sản	5	3,4	15	10,3	3	2,3	18	12,3	0	0,0	41	6,7
4	Chế biến thủy sản	2	1,4	0	0,0	0	0,0	1	0,7	0	0,0	3	0,5
5	Buôn bán nhỏ	6	4,1	6	4,1	1	0,8	2	1,4	0	0,0	15	2,5
6	Chăn nuôi	0	0,0	0	0,0	5	3,8	0	0,0	1	2,3	6	1,0
7	Kinh doanh/Buôn bán	1	0,7	0	0,0	2	1,5	0	0,0	0	0,0	3	0,5
8	Công nhân nhà máy/khu công nghiệp	10	6,8	7	4,8	17	12,9	3	2,1	6	14,0	43	7,0
9	Công chức/Viên chức nhà nước	16	11,0	10	6,9	7	5,3	4	2,7	0	0,0	37	6,0
10	Nhân viên công ty tư nhân	4	2,7	9	6,2	2	1,5	10	6,8	2	4,7	27	4,4
11	Lái xe	0	0,0	0	0,0	1	0,8	0	0,0	0	0,0	1	0,2
12	Học sinh/Sinh viên	24	16,4	27	18,6	15	11,4	35	24,0	1	2,3	102	16,7
13	Nội trợ	10	6,8	6	4,1	2	1,5	6	4,1	1	2,3	25	4,1
14	Lao động tự do	19	13,0	18	12,4	6	4,5	22	15,1	5	11,6	70	11,4

TT	Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình	Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Trà Giang		Tổng	
		người	%	người	%	người	%	người	%	người	%	người	%
15	Nghỉ hưu	19	13,0	4	2,8	7	5,3	1	0,7	3	7,0	34	5,6
16	Thất nghiệp	0	0,0	0	0,0	3	2,3	1	0,7	1	2,3	5	0,8
17	Trẻ em dưới 6 tuổi	9	6,2	3	2,1	3	2,3	7	4,8	1	2,3	23	3,8
18	Người già không có khả năng lao động	7	4,8	12	8,3	7	5,3	11	7,5	2	4,7	39	6,4
19	Khác	5	3,4	4	2,8	4	3,0	1	0,7	0	0,0	14	2,3
Tổng		**146**	**100**	**145**	**100**	**132**	**100**	**146**	**100**	**43**	**100**	**612**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.5 Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát

116. Kết quả khảo sát cho thấy mức thu nhập của hộ gia đình nhìn chung tập trung ở mức trung bình. Trong số 195 hộ được khảo sát, 131 hộ (67,2%) có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 3.860.000 VNĐ đến 7.000.000 VNĐ, đây là nhóm thu nhập chiếm ưu thế tại năm xã bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần. Thêm 35 hộ (17,9%) có thu nhập từ trên 7.000.000 VNĐ đến 10.000.000 VNĐ, trong khi 15 hộ (7,7%) có thu nhập từ 1.500.000 VNĐ đến 3.860.000 VNĐ. Không có hộ nào được khảo sát có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng dưới 1.500.000 VNĐ. Phù hợp với kết quả đánh giá mức độ dễ bị tổn thương của hộ gia đình, không có hộ nào được xác định là hộ nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ Việt Nam, quy định chuẩn nghèo đa chiều cho giai đoạn 2026–2030. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.[2]

Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát

Mức thu nhập (VNĐ/người/tháng)	Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Trà Giang		Tổng	
	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
1.500.000 – 3.860.000	1	2,3	1	2,4	9	18,4	3	7,0	1	5,6	15	7,7
>3.860.000 – 7.000.000	28	65,1	27	64,3	32	65,3	30	69,8	14	77,8	131	67,2
>7.000.000 – 10.000.000	10	23,3	10	23,8	8	16,3	4	9,3	3	16,7	35	17,9
>10.000.000 – 15.000.000	3	7,0	2	4,8	0	0,0	2	4,7	0	0,0	7	3,6
> 15.000.000	1	2,3	2	4,8	0	0,0	4	9,3	0	0,0	7	3,6
Tổng	**43**	**100**	**42**	**100**	**49**	**100**	**43**	**100**	**18**	**100**	**195**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.6 Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ được khảo sát

117. Kết quả khảo sát cho thấy chi tiêu của hộ gia đình nhìn chung tập trung ở mức trung bình và cao. Trong số 195 hộ được khảo sát, 62 hộ (31,8%) có chi tiêu hộ gia đình bình quân hàng tháng trên 12.000.000 VNĐ, đây là nhóm chi tiêu lớn nhất. Tiếp theo là 53 hộ (27,2%) chi tiêu từ trên 5.000.000 VNĐ đến 8.000.000 VNĐ, 35 hộ (17,9%) chi tiêu từ trên 3.000.000 VNĐ đến 5.000.000 VNĐ, và 30 hộ (15,4%) chi tiêu từ trên 8.000.000 VNĐ đến 12.000.000 VNĐ. Chỉ có 15 hộ (7,7%) có chi tiêu hàng tháng từ 1.500.000 VNĐ đến 3.000.000 VNĐ, trong khi không có hộ nào có chi tiêu dưới 1.500.000 VNĐ mỗi tháng. Chi tiết được mô tả trong bảng dưới đây.

Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình

Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình (VND/hộ/tháng)	Thái Thụy	Đông Thụy Anh	Đông Tiền Hải	Đồng Châu	Trà Giang	Tổng

[2] Theo Điều 2, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 về Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030. Chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trong năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình (VND/hộ/tháng)	Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Trà Giang		Tổng	
	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
1.500.000 – 3.000.000	1	2,3	4	9,5	7	14,3	2	4,7	1	5,6	15	7,7
>3.000.000 – 5.000.000	6	14,0	6	14,3	12	24,5	6	14,0	5	27,8	35	17,9
>5.000.000 – 8.000.000	10	23,3	7	16,7	21	42,9	6	14,0	9	50,0	53	27,2
>8.000.000 – 12.000.000	6	14,0	9	21,4	4	8,2	9	20,9	2	11,1	30	15,4
> 12.000.000	20	46,5	16	38,1	5	10,2	20	46,5	1	5,6	62	31,8
Tổng	**43**	**100**	**42**	**100**	**49**	**100**	**43**	**100**	**18**	**100**	**195**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.7 Sử dụng nguồn lợi sông và biển cho các hoạt động sinh kế

118. Trong số 195 hộ được khảo sát, có 31 hộ (15,9%) cho biết sử dụng nguồn lợi sông và ven biển gần đó cho các hoạt động sinh kế, trong khi 164 hộ còn lại (84,1%) không phụ thuộc vào các nguồn lợi này. Tỷ lệ hộ sử dụng các nguồn lợi này cao nhất ở xã Đồng Châu (23,3%), tiếp theo là xã Đông Thụy Anh (19,0%), xã Đông Tiền Hải (18,4%) và xã Thái Thụy (9,3%), trong khi không có hộ nào ở xã Trà Giang cho biết có thực hiện các hoạt động này. Các hộ bị ảnh hưởng chủ yếu dựa vào sông Trà Lý, sông Hóa và vùng biển ven bờ lân cận để nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản. Các hoạt động này thường được thực hiện quanh năm và phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tiếp cận các vùng nước cũng như chất lượng nước phù hợp. Trong số 31 hộ sử dụng nguồn lợi sông và biển, nuôi trồng thủy sản là hoạt động chủ yếu, chiếm 16 hộ (51,6%), trong khi 15 hộ (48,4%) tham gia đánh bắt thủy sản. Kết quả Kiểm kê thiệt hại đã xác nhận các tác động vĩnh viễn đối với ao nuôi trồng thủy sản, bao gồm tác động đến diện tích và mục đích sử dụng ao do việc thu hồi đất phục vụ Tiểu hợp phần. Các ao này do UBND xã quản lý và hiện đang cho 18 hộ thuê; những tác động vĩnh viễn này có thể ảnh hưởng đến khả năng của các hộ trong việc tiếp tục hoạt động nuôi trồng thủy sản với quy mô hoặc cách thức như trước khi có dự án (xem chi tiết tại Bảng 2-3). Ngoài ra, trong quá trình tham vấn, các hộ tham gia nuôi trồng thủy sản và đánh bắt, bao gồm cả những hộ thuê đất của UBND xã để nuôi trồng thủy sản và những hộ có đất nuôi trồng thủy sản không thuộc diện thu hồi, đã bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động thi công, nếu không được quản lý tốt, có thể tạm thời ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận ao nuôi và khu vực đánh bắt, việc cấp thoát nước cho ao nuôi trồng thủy sản, hoạt động đi lại trên các tuyến đường thủy địa phương, và chất lượng nước. Những lo ngại này đã được xem xét trong quá trình đánh giá các tác động tiềm tàng của dự án, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) và Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH5. Thông tin chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Official Use Only

Bảng 3-8. Sử dụng nguồn lợi sông và biển cho các hoạt động sinh kế

TT	Sử dụng nước mặt	Thái Thụy		Đông Thụy Anh		Đông Tiền Hải		Đồng Châu		Trà Giang		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Sử dụng nguồn nước từ sông/biển gần đó**												
1.1	Có	4	9,3	8	19,0	9	18,4	10	23,3	0	0,0	31	15,9
1.2	Không	39	90,7	34	81,0	40	81,6	33	76,7	18	100,0	164	84,1
	Tổng	**43**	**100,0**	**42**	**100,0**	**49**	**100,0**	**43**	**100,0**	**18**	**100,0**	**195**	**100,0**
2	**Hoạt động chính sử dụng nước mặt**												
2.1	Đánh bắt thủy sản	1	25,0	4	50,0	4	44,4	6	60,0	0	0,0	15	48,4
2.2	Nuôi trồng thủy sản	3	75,0	4	50,0	5	55,6	4	40,0	0	0,0	16	51,6
2.3	Kinh doanh	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2.4	Khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng số	**4**	**100,0**	**8**	**100,0**	**9**	**100,0**	**10**	**100,0**	**0**	**0,0**	**31**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.8 Tác động của thiên tai đến thu nhập hộ gia đình

119. Kết quả khảo sát cho thấy 34 trong số 195 hộ (17,4%) bị thiệt hại về thu nhập do thiên tai, trong khi 161 hộ (82,6%) cho biết không bị ảnh hưởng bất lợi đến thu nhập. Trong số các hộ bị ảnh hưởng, 17 hộ (50,0%) đánh giá mức độ ảnh hưởng ở mức trung bình, 10 hộ (29,4%) cho biết bị ảnh hưởng nhẹ, và 7 hộ (20,6%) bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

120. Tỷ lệ thiệt hại thu nhập do bão, ngập lụt và các hiện tượng thời tiết khác có sự khác biệt giữa các xã được khảo sát. Xã Đông Tiền Hải ghi nhận tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng cao nhất, với 18 hộ (36,7%) cho biết bị thiệt hại thu nhập. Trong đó, 7 hộ (38,9%) bị ảnh hưởng nghiêm trọng, 8 hộ (44,4%) bị ảnh hưởng ở mức trung bình, và 3 hộ (16,7%) bị ảnh hưởng nhẹ. Xã Trà Giang và xã Đồng Châu cũng ghi nhận có hộ bị ảnh hưởng, lần lượt chiếm 5 hộ (27,8%) và 6 hộ (14,0%), mặc dù mức độ ảnh hưởng chủ yếu được đánh giá là trung bình hoặc nhẹ. Tại xã Đông Thụy Anh, 5 hộ (11,9%) cho biết bị thiệt hại thu nhập, trong đó phần lớn được đánh giá là ảnh hưởng nhẹ (4 hộ; 80,0%). Không có hộ nào ở xã Thái Thụy cho biết bị thiệt hại thu nhập liên quan đến các hiện tượng thời tiết.

121. Kết quả khảo sát phù hợp với điều kiện khí hậu của tỉnh Thái Bình, nơi các xã ven biển thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, nước dâng do triều cường và xâm nhập mặn. Gần đây nhất, bão Yagi (tháng 9 năm 2024) đã gây thiệt hại trên diện rộng tại khu vực miền Bắc Việt Nam, trong đó có tỉnh Thái Bình, gây ngập lụt, thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, cơ sở nuôi trồng thủy sản và hạ tầng địa phương. Tỷ lệ hộ cho biết bị thiệt hại thu nhập tương đối cao hơn tại xã Đông Tiền Hải, xã Đồng Châu và xã Trà Giang phản ánh mức độ ảnh hưởng cao hơn của các xã này trước các rủi ro liên quan đến biển và sông. Những phát hiện này củng cố sự cần thiết của các hạng mục nâng cấp đê được đề xuất, dự kiến sẽ tăng cường khả năng phòng chống lũ lụt, giảm rủi ro sinh kế liên quan đến thiên tai và nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng địa phương, đặc biệt là những cộng đồng phụ

Official Use Only

thuộc vào nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai

TT	Xã	Từng bị thiệt hại thu nhập do thiên tai						Mức độ ảnh hưởng						Tổng số hộ bị ảnh hưởng	
		Có	%	Không	%	Tổng số hộ	%	Nghiêm trọng	%	Trung bình	%	Nhẹ	%	Hộ	%
1	Thái Thụy	0	0,0	43	100	43	100	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0
2	Đông Thụy Anh	5	11,9	37	88,1	42	100	0	0,0	1	20,0	4	80,0	5	100
3	Đông Tiền Hải	18	36,7	31	63,3	49	100	7	38,9	8	44,4	3	16,7	18	100
4	Đồng Châu	6	14,0	37	86,0	43	100	0	0,0	4	66,7	2	33,3	6	100
5	Trà Giang	5	27,8	13	72,2	18	100	0	0,0	4	80,0	1	20,0	5	100
Tổng số		**34**	**17,4**	**161**	**82,6**	**195**	**100**	**7**	**20,6**	**17**	**50,0**	**10**	**29,4**	**34**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.9 Nguồn cung cấp nước chính của các hộ được khảo sát

122. Kết quả khảo sát cho thấy nước máy là nguồn nước sinh hoạt chính của các hộ gia đình tại năm xã bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần. Trong số 195 hộ được khảo sát, 188 hộ (96,4%) cho biết sử dụng nước máy làm nguồn nước sinh hoạt chính, trong khi 5 hộ (2,6%) sử dụng nước giếng đào và chỉ có 2 hộ (1,0%) sử dụng nước giếng khoan.

3.4.10 Công trình vệ sinh

123. Kết quả khảo sát cho thấy điều kiện vệ sinh nhìn chung tốt tại năm xã bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần. Trong số 195 hộ được khảo sát, 194 hộ (99,5%) cho biết sử dụng nhà vệ sinh tự hoại, trong khi chỉ có 1 hộ (0,5%) sử dụng nhà vệ sinh một ngăn hoặc hai ngăn.

124. Toàn bộ hộ được khảo sát tại xã Thái Thụy (43 hộ; 100,0%), xã Đông Thụy Anh (42 hộ; 100,0%), xã Đông Tiền Hải (49 hộ; 100,0%) và xã Trà Giang (18 hộ; 100,0%) đều có nhà vệ sinh tự hoại. Trường hợp ngoại lệ duy nhất là xã Đồng Châu, nơi 42 hộ (97,7%) sử dụng nhà vệ sinh tự hoại và 1 hộ (2,3%) sử dụng nhà vệ sinh một ngăn hoặc hai ngăn.

Official Use Only

3.4.11 Nguồn năng lượng chính dùng để đun nấu

125. Kết quả khảo sát cho thấy gas/dầu là nguồn năng lượng chủ yếu dùng để đun nấu của các hộ gia đình tại năm xã bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần. Trong số 195 hộ được khảo sát, 163 hộ (83,6%) cho biết sử dụng gas/dầu làm nhiên liệu đun nấu chính, trong khi 32 hộ (16,4%) sử dụng điện.

3.4.12 Điều kiện nhà ở

126. Kết quả khảo sát cho thấy điều kiện nhà ở của các hộ được khảo sát nhìn chung tốt, với phần lớn hộ sống trong nhà kiên cố (169 hộ, chiếm 96,6%), trong đó 88 hộ (45,1%) sống trong nhà kiên cố hai tầng trở lên và 81 hộ (41,5%) sống trong nhà kiên cố một tầng. Chỉ có 26 hộ (13,3%) sống trong nhà cấp 4 (nhà một tầng mái ngói), và không ghi nhận trường hợp nào ở nhà tạm. Xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát

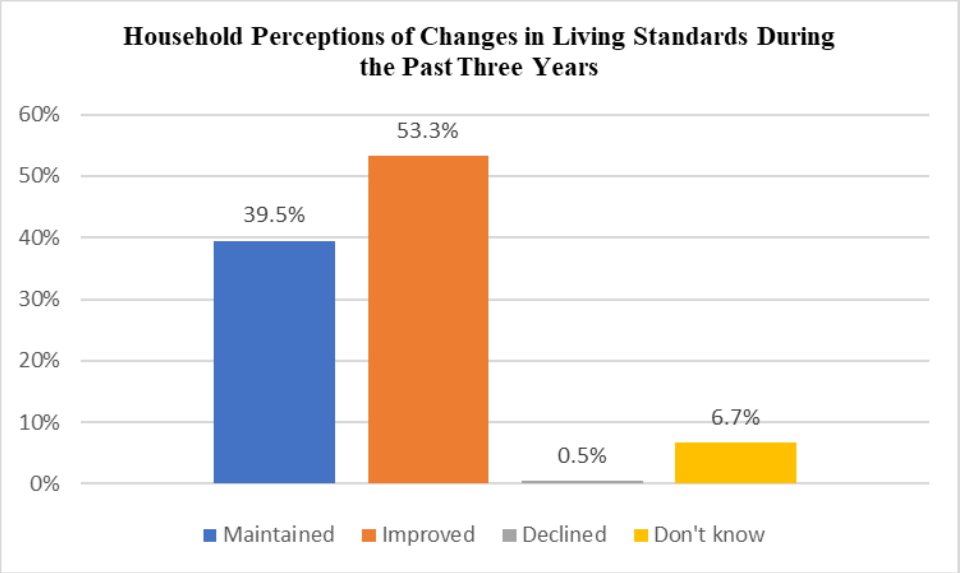
TT	Xã	Nhà kiên cố một tầng		Nhà kiên cố hai tầng trở lên		Nhà cấp 4		Tổng số hộ	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Thái Thụy	9	20,9	32	74,4	2	4,7	43	100
2	Đông Thụy Anh	14	33,3	22	52,4	6	14,3	42	100
3	Đông Tiền Hải	26	53,1	11	22,4	12	24,5	49	100
4	Đồng Châu	21	48,8	19	44,2	3	7,0	43	100
5	Trà Giang	11	61,1	4	22,2	3	16,7	18	100
Tổng số		**81**	**41,5**	**88**	**45,1**	**26**	**13,3**	**195**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.13 Thay đổi mức sống của hộ gia đình trong ba năm qua

127. Kết quả khảo sát cho thấy mức sống của hộ gia đình nhìn chung đã tốt hơn trước trong ba năm qua. Trong số 195 hộ được khảo sát, 104 hộ (53,3%) cho biết mức sống của họ đã tốt hơn trước, trong khi 77 hộ (39,5%) cho rằng mức sống của họ không thay đổi. Chỉ có 1 hộ (0,5%) cho biết mức sống kém hơn trước, và 13 hộ (6,7%) không thể đánh giá được sự thay đổi. Xem thêm chi tiết trong hình dưới đây.

Official Use Only



Hình 3-2. Nhận định của hộ gia đình về sự thay đổi mức sống trong ba năm qua

3.4.14 Nhận định của hộ gia đình về sự thay đổi trong dịch vụ công và hạ tầng

128. Kết quả khảo sát cho thấy các hộ gia đình nhìn chung nhận thấy có sự cải thiện trong dịch vụ công và hạ tầng trong ba năm qua. Trong số 195 hộ được khảo sát, 164 hộ (84,1%) cho rằng dịch vụ giáo dục đã được cải thiện, tiếp theo là 163 hộ (83,6%) cho biết có cải thiện trong công tác phòng chống và ứng phó thiên tai, 162 hộ (83,1%) trong hạ tầng giao thông, 159 hộ (81,5%) trong dịch vụ y tế, 157 hộ (80,5%) trong các công trình thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí, 156 hộ (80,0%) trong điều kiện sống của hộ gia đình, và 149 hộ (76,4%) trong cấp nước tưới tiêu.

3.4.15 Vai trò giới trong việc ra quyết định của hộ gia đình

129. Khảo sát hộ gia đình cho thấy trách nhiệm ra quyết định nhìn chung được chia sẻ giữa nam và nữ, mặc dù mức độ tham gia có sự khác biệt tùy theo từng hoạt động. Đối với các hoạt động tạo thu nhập chính, 114 hộ (58,5%) cho biết quyết định được vợ chồng cùng nhau đưa ra, trong khi 56 hộ (28,7%) cho biết nam giới đóng vai trò chủ đạo và 25 hộ (12,8%) cho biết nữ giới là người ra quyết định chính. Việc cùng nhau ra quyết định cũng phổ biến đối với giáo dục con cái (114 hộ; 58,5%), mua sắm tài sản hộ gia đình (85 hộ; 43,6%) và các quyết định về chăm sóc sức khỏe (86 hộ; 44,1%).

130. Phụ nữ được nhận thấy đóng vai trò nổi bật hơn trong các vấn đề liên quan đến phúc lợi hộ gia đình và quản lý tài chính. Họ là người ra quyết định chính về quản lý chi tiêu hộ gia đình tại 114 hộ (58,5%), về chăm sóc sức khỏe tại 97 hộ (49,7%), về giáo dục con cái tại 60 hộ (30,8%), về mua sắm tài sản hộ gia đình tại 68 hộ (34,9%), và về thờ cúng tổ tiên tại 59 hộ (30,3%). Ngược lại, nam giới có xu hướng đóng vai trò chủ đạo hơn trong việc sửa chữa nhà cửa (101 hộ; 51,8%), tham gia họp cộng đồng và các hoạt động xã hội (77 hộ; 39,5%), và thờ cúng tổ tiên (62 hộ; 31,8%).

3.4.16 Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

131. Khảo sát hộ gia đình cho thấy sự ủng hộ tuyệt đối đối với Tiểu hợp phần được đề xuất trong số các hộ bị ảnh hưởng. Toàn bộ 195 hộ được khảo sát (100%) tại năm xã bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần đều bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với việc thực hiện Tiểu hợp phần. Không có hộ nào cho biết chỉ ủng hộ một phần hoặc phản đối Tiểu hợp phần.

Official Use Only

132. Kết quả cho thấy mức độ chấp thuận của cộng đồng luôn ở mức cao tại tất cả các xã được khảo sát, với 43 hộ (100%) tại xã Thái Thụy, 42 hộ (100%) tại xã Đông Thụy Anh, 49 hộ (100%) tại xã Đông Tiền Hải, 43 hộ (100%) tại xã Đồng Châu và 18 hộ (100%) tại xã Trà Giang bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn. Sự đồng thuận rộng rãi này phản ánh kỳ vọng rằng Tiểu hợp phần sẽ góp phần cải thiện hạ tầng, tăng cường khả năng chống chịu thiên tai và nâng cao điều kiện kinh tế - xã hội tại khu vực Tiểu hợp phần.

Official Use Only

4. KHUNG PHÁP LÝ

4.1 Các văn bản pháp luật của Việt Nam

133. Các văn bản pháp luật sau đây liên quan đến thu hồi đất và tái định cư hiện đang được áp dụng tại Việt Nam:

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.

Official Use Only

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.
- Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 5 tháng 5 năm 2025, hợp nhất Nghị định về Bồi thường, Hỗ trợ, Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

134. **Chính sách cấp tỉnh: Các quy định của tỉnh Hưng Yên về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm:**

- Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về Quy định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng và các công trình gắn liền với đất khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Official Use Only

- Quyết định số 149/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về hoa màu và vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4.2 Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới (TCMTXH5)

135. Vào tháng 10 năm 2018, Ngân hàng Thế giới đã ban hành Khung Môi trường và Xã hội (ESF), trong đó Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5: Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (sau đây gọi là "TCMTXH5") thừa nhận rằng việc thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến cộng đồng và cá nhân. Các hoạt động này có thể dẫn đến di dời (bao gồm tái định cư, mất đất ở hoặc nhà ở), tác động kinh tế (mất đất, tài sản hoặc khả năng tiếp cận tài sản, dẫn đến giảm thu nhập hoặc cơ hội sinh kế), hoặc cả hai. Các tác động này được gọi là "tái định cư không tự nguyện", vì người bị ảnh hưởng không có quyền lựa chọn từ chối việc tái định cư hoặc các hạn chế sử dụng đất do dự án áp đặt.

136. Kinh nghiệm và nghiên cứu cho thấy việc di dời và tác động kinh tế có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và môi trường nếu không có biện pháp giảm thiểu. Những rủi ro này bao gồm: thiệt hại đối với hệ thống sản xuất; nghèo đói do mất thu nhập từ sản xuất hoặc các nguồn thu nhập khác; phải di chuyển đến những nơi có điều kiện không phù hợp hoặc gia tăng cạnh tranh về nguồn lực; các tổ chức cộng đồng và mạng lưới xã hội trở nên yếu kém; xa cách người thân trong gia đình; bản sắc văn hóa, truyền thống và khả năng hỗ trợ lẫn nhau bị mai một và mất dần. Do đó, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Nếu không thể tránh được tái định cư không tự nguyện, dự án phải được thiết kế và thực hiện một cách cẩn trọng nhằm giảm tái định cư không tự nguyện, đồng thời có các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với người dân bị ảnh hưởng và cộng đồng nơi họ đến tái định cư.

137. Do đó, TCMTXH5 hướng đến các mục tiêu sau:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh được thì giảm thiểu bằng cách xem xét các phương án thiết kế dự án khác,
- Tránh cưỡng ép.
- Giảm thiểu các tác động tiêu cực về kinh tế và xã hội do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất thông qua: (a) bồi thường kịp thời cho tài sản bị mất theo giá thay thế; và (b) hỗ trợ người bị di dời trong nỗ lực cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống của họ lên mức trước dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo và người dễ bị tổn thương phải di dời bằng cách cung cấp nhà ở, dịch vụ và công trình phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu.
- Ghi nhận và thực hiện các hoạt động tái định cư như các Chương trình Phát triển bền vững, cung cấp đủ nguồn lực đầu tư để tạo điều kiện cho người bị di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Bảo đảm các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với các biện pháp công khai phù hợp, tham vấn có ý nghĩa và sự tham gia trên cơ sở được thông tin đầy đủ của các bên bị ảnh hưởng.
- Bảo đảm việc tham vấn có ý nghĩa với cộng đồng bị ảnh hưởng được thực hiện tại các giai đoạn quan trọng trong quá trình lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm xác định tác động, công khai các phương án tái định cư và quyền lợi, và giám sát việc thực hiện.

Official Use Only

138. Ngoài ra, các biện pháp sau đây sẽ được áp dụng trong Kế hoạch Tái định cư này nhằm đạt được kết quả tái định cư tối ưu. Chi tiết như sau:

- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn về các biện pháp được đề xuất trong Kế hoạch Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư trước khi hoàn thiện và thực hiện.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế.
- Thực hiện bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với thiệt hại về tài sản khác ngoài đất.
- Khu tái định cư phải bảo đảm điều kiện sống tối thiểu bằng với điều kiện trước đây hoặc phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các khoản trợ cấp, hỗ trợ trong quá trình di chuyển, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm để khôi phục thu nhập.
- Xác định và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương phục hồi sinh kế.

139. Ngoài ra, quy trình đánh giá thiệt hại trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ là theo giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại về đất, công trình và các tài sản khác, cũng như giá thay thế, sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất, giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường hiện hành cộng với chi phí giao dịch (bao gồm: lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu...).
- Đối với nhà ở và các công trình khác, việc định giá dựa trên giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng một ngôi nhà hoặc công trình mới có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn so với nhà ở/công trình bị ảnh hưởng, bao gồm toàn bộ lệ phí hành chính, thuế và chi phí giao dịch liên quan.
- Đối với các công trình công cộng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án, dự án sẽ xây dựng hoặc sửa chữa để bảo đảm khôi phục đầy đủ chức năng của các công trình này. Trong trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, mức bồi thường bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, nhân công và chi phí nhà thầu, lệ phí đăng ký và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và không khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng.
- Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) sẽ được thực hiện bởi đơn vị tư vấn định giá tài sản độc lập và có đủ năng lực trước khi thực hiện bồi thường, nhằm xác định đầy đủ giá thay thế của đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng. Cuộc khảo sát phải xem xét đến giá trị thị trường hiện hành và toàn bộ chi phí giao dịch liên quan, bao gồm lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí khác do người bị ảnh hưởng phải chi trả.

4.3 So sánh pháp luật và quy định của Việt Nam với chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất và tái định cư và các biện pháp khắc phục

140. Pháp luật và thực tiễn của Việt Nam về bồi thường và tái định cư có nhiều điểm tương đồng với hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện, bao gồm:

- Việt Nam đã ban hành quy trình bồi thường cho người có đất bị ảnh hưởng nhưng không có quyền sử dụng đất hợp pháp mà có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất.
- Những người có hộ khẩu thường trú có thể lựa chọn hình thức bồi thường theo nguyện vọng, bao gồm di chuyển đến khu tái định cư được chỉ định, bồi thường bằng tiền mặt, hoặc kết hợp cả hai hình thức.

Official Use Only

- Khu tái định cư cho người bị di dời cần có hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn so với nơi ở hiện tại.
- Người bị di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn và có cơ hội thương lượng về khoản chi trả bồi thường và hỗ trợ khôi phục thu nhập.
- Khiếu nại của người bị ảnh hưởng được giải quyết theo các bước quy định trong Luật Khiếu nại.
- Người bị ảnh hưởng không hợp lệ để được bồi thường đối với đất đang sử dụng sẽ được hỗ trợ khôi phục sinh kế.
- Bên cạnh những điểm tương đồng, chính sách của Việt Nam có một số khác biệt so với TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế cho người bị ảnh hưởng.

141. Bảng dưới đây tóm tắt các khác biệt chính và các biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa yêu cầu của cả Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và giải pháp áp dụng cho dự án

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
Đất đai			
Mục tiêu	Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ trong nỗ lực cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống bằng mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.	Việc bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2024 và các nghị định hướng dẫn liên quan. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng cho người có đất bị thu hồi	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được cải thiện hoặc ít nhất được khôi phục bằng mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất đang nắm giữ hoặc sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường về đất. Tuy nhiên, người bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đối với công trình, hoa màu, cây trồng và các tài sản phi đất đai khác bị ảnh hưởng, cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống theo TCMTXH5.	Chỉ đất nông nghiệp được sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 và người bị ảnh hưởng trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp mới được bồi thường. Các trường hợp khác có thể được xem xét bồi thường theo Điều 95 Luật Đất đai 2024 và Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP; hoặc có thể được xem xét hỗ trợ theo Nghị định 88/2024/NĐ-CP và do UBND tỉnh quyết định	Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp được công nhận đối với đất bị ảnh hưởng sẽ không được bồi thường về đất nhưng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với các tài sản phi đất đai bị ảnh hưởng (bao gồm hoa màu, cây trồng, công trình và các tài sản hợp lệ khác), cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục sinh kế theo

Official Use Only

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
		nếu cần thiết (Khoản 3, Điều 96 Luật Đất đai 2024)	TCMTXH5.
Xác định đơn giá bồi thường	Bồi thường đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Đơn giá bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất được xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc giá xây dựng mới. UBND tỉnh phải xác định đơn giá bồi thường đối với từng loại tài sản. Đơn vị tư vấn định giá có trách nhiệm xác định giá đất, sau đó được Hội đồng Thẩm định giá đất rà soát trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.	Đơn vị tư vấn định giá độc lập, đủ năng lực xác định giá thay thế đầy đủ cho toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng, có tính đến giá thị trường hiện hành, chi phí giao dịch và các chi phí khác cần thiết để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, không khấu hao và không trừ giá trị vật liệu tận thu. Kết quả định giá sau đó được Hội đồng Thẩm định giá đất rà soát và UBND tỉnh phê duyệt để bảo đảm việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường và hỗ trợ			
Quy định đối với công trình không hợp lệ/xây dựng trái phép	Hỗ trợ được cung cấp nhằm giảm thiểu thiệt hại và tránh các tác động bất lợi.	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, tùy thuộc vào "tình trạng pháp lý".	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng mới cộng với chi phí giao dịch. Đối với công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn việc xây dựng và lập hồ sơ về việc xây dựng trái phép, thì áp dụng quy định của địa phương; nếu không, áp dụng chính sách của dự án.
Tái định cư	Hộ bị di dời được cung cấp các phương án tái định cư và hỗ trợ phù hợp.	Chỉ áp dụng đối với hộ bị di dời hợp lệ để tái định cư. Nếu hộ bị di dời không hợp lệ để được bồi thường và không có chỗ ở nào khác, sẽ được xem xét tái định cư theo từng trường	Hộ bị di dời sẽ được bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định, nhà ở phù hợp, được tiếp cận các dịch vụ cơ bản và công trình cộng đồng, hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ chuyển tiếp

Official Use Only

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
		hợp cụ thể.	để điều kiện sống của họ được khôi phục hoặc cải thiện so với trước khi có dự án.
Bồi thường thiệt hại về thu nhập hoặc hoạt động kinh doanh	Bồi thường và hỗ trợ được cung cấp đối với thiệt hại về thu nhập và sinh kế.	Hỗ trợ chủ yếu được cung cấp cho các hoạt động kinh doanh hợp lệ và có đăng ký.	Hộ bị ảnh hưởng bị thiệt hại về thu nhập sẽ được bồi thường thu nhập bị mất và hỗ trợ phục hồi sinh kế phù hợp trong khoảng thời gian hợp lý cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập.
Bồi thường đối với các tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Cần áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động kinh tế và xã hội gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.	Không có quy định cụ thể đối với các tác động gián tiếp.	Áp dụng đánh giá xã hội và các biện pháp giảm thiểu nhằm giảm thiểu tác động gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.
Phục hồi sinh kế	Phục hồi sinh kế là yêu cầu bắt buộc để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5.	Cung cấp hỗ trợ và biện pháp phục hồi sinh kế. Không có hoạt động giám sát toàn diện đối với việc phục hồi sinh kế sau tái định cư	Các biện pháp phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện, giám sát và điều chỉnh khi cần thiết cho đến khi hộ bị ảnh hưởng khôi phục được, hoặc nếu khả thi thì cải thiện được, sinh kế và mức sống so với trước khi có dự án.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng (bao gồm hộ dễ bị tổn thương)	Hỗ trợ chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho toàn bộ người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất và mức sống.	Mất trên 30% diện tích đất nông nghiệp và người sử dụng đất trực tiếp canh tác trên đất bị ảnh hưởng. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP.	Ngoài các khoản hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam, hỗ trợ tài chính chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho toàn bộ người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất và mức sống. Việc này sẽ dựa trên kết quả đánh giá sinh kế và thu nhập hộ gia đình được thực hiện trong quá trình đo đạc kiểm đếm chi tiết. Cung cấp các

Official Use Only

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
			hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024, nếu cần thiết.
Tham vấn cộng đồng và công khai thông tin	Tham vấn có ý nghĩa và công khai thông tin xuyên suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.	Chủ yếu tập trung vào tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường); và công khai thông tin.	Việc tham vấn và công khai thông tin sẽ được thực hiện xuyên suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.
Thủ tục giải quyết khiếu nại			
Thủ tục giải quyết khiếu nại	Bên vay sẽ bảo đảm có sẵn thủ tục giải quyết khiếu nại của dự án, phù hợp với TCMTXH10, ngay từ giai đoạn sớm nhất có thể trong quá trình phát triển dự án, để giải quyết kịp thời các vấn đề cụ thể liên quan đến bồi thường, di dời hoặc các biện pháp phục hồi sinh kế do người bị di dời (hoặc các bên khác) nêu ra. Trong một số trường hợp nhất định, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề xuất theo kế hoạch đã được phê duyệt, hoặc khi có các yêu cầu quyền lợi tranh chấp nhau về quyền sở hữu đất đai hoặc tài	Người bị ảnh hưởng có quyền gửi đơn khiếu nại về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến cơ quan có thẩm quyền (bộ phận một cửa) để giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai. Ở cấp xã, người bị ảnh hưởng có thể khởi kiện vụ việc ra Tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào theo nguyện vọng (Điều 28, 32, 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011). Trường hợp người bị ảnh hưởng không đồng ý với phương án bồi thường hoặc có khiếu nại, khoản tiền bồi thường của người bị ảnh hưởng sẽ được gửi vào kho bạc địa phương cho đến khi vấn đề được giải quyết, đồng thời vẫn tiếp tục thực hiện hoạt động thu hồi đất.	Ban CPO sẽ thiết lập, điều phối và giám sát Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) của dự án, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư để bảo đảm các khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, xác minh và giải quyết một cách kịp thời, minh bạch. Giám sát độc lập sẽ định kỳ đánh giá hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại. Trong một số trường hợp nhất định, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề xuất theo kế hoạch đã được phê duyệt, hoặc khi có các yêu cầu quyền lợi tranh chấp nhau về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên

Official Use Only

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
	sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề đó, Bên vay có thể gửi khoản kinh phí bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được giữ trong tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả cho người hợp lệ một cách kịp thời khi các vấn đề được giải quyết.		vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề đó, Bên vay có thể gửi khoản kinh phí bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được giữ trong tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả cho người hợp lệ một cách kịp thời khi các vấn đề được giải quyết.
Giám sát và đánh giá			
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và giám sát độc lập là bắt buộc và được thiết lập trong Kế hoạch Tái định cư	Công dân được phép tự mình giám sát và phản ánh các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất (hoặc thông qua tổ chức đại diện), bao gồm thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 231, Luật Đất đai 2024). Không có yêu cầu cụ thể về giám sát công tác tái định cư, bao gồm cả giám sát nội bộ và giám sát độc lập (bên ngoài)	Cả giám sát nội bộ và giám sát độc lập (bên ngoài) sẽ được duy trì thường xuyên (hằng tháng đối với giám sát nội bộ và sáu tháng một lần đối với giám sát độc lập) trong suốt quá trình thực hiện dự án. Báo cáo sau tái định cư sẽ được hoàn thành để xác nhận việc đạt được các mục tiêu của TCMTXH5.

Official Use Only

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

5.1 Các miễn trừ cần thiết

142. Để bảo đảm tuân thủ TCMTXH5, Kế hoạch Tái định cư này áp dụng các quy định của TCMTXH5 trong những trường hợp các quy định đó có tiêu chuẩn bảo vệ cao hơn so với pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam. Theo đó, trong trường hợp có sự không thống nhất liên quan đến điều kiện hợp lệ được bồi thường, giá thay thế, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, các yêu cầu của TCMTXH5 như được thể hiện trong Kế hoạch Tái định cư này sẽ được áp dụng.

143. Theo khung pháp lý điều chỉnh các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại Việt Nam, trong trường hợp các quy định của hiệp định tài trợ hoặc các cam kết Quốc tế áp dụng khác có sự khác biệt so với khung pháp lý trong nước về tái định cư, các quy định đã thống nhất với Ngân hàng Thế giới cho Dự án sẽ được áp dụng.

144. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, như quy định tại Điều 46 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025, là *"Tuân thủ các quy định hiện hành và các điều ước Quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Chính phủ Việt Nam và quy định của điều ước Quốc tế thì áp dụng quy định của điều ước Quốc tế".*

5.2 Nguyên tắc và mục tiêu

145. Các nguyên tắc nêu trong TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới được sử dụng để lập Kế hoạch Tái định cư này. Các nguyên tắc và mục tiêu sau đây sẽ được áp dụng:

(i) Việc thu hồi đất, tác động đến tài sản cũng như tái định cư của người bị ảnh hưởng do thu hồi đất phải được giảm thiểu đến mức thấp nhất có thể.

(ii) Toàn bộ người bị ảnh hưởng đang cư trú, làm việc, kinh doanh hoặc canh tác trong khu vực dự án sẽ được cung cấp các biện pháp phục hồi đủ để cải thiện hoặc ít nhất duy trì mức sống, khả năng tạo thu nhập và năng lực sản xuất tương đương với điều kiện trước dự án. Việc không có quyền hợp pháp đối với đất bị thu hồi sẽ không làm mất quyền lợi của người bị ảnh hưởng trong việc tiếp cận các biện pháp phục hồi này.

(iii) Các kế hoạch thu hồi đất và tài sản khác cũng như việc cung cấp các biện pháp phục hồi phải được thực hiện trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng nhằm giảm thiểu xáo trộn đối với họ. Quyền lợi phải được cung cấp cho người bị ảnh hưởng trước khi dự kiến khởi công tại các khu vực dự án tương ứng.

(iv) Các dịch vụ công hiện có phải được duy trì hoặc cải thiện.

(v) Ngân sách cho tái định cư phải sẵn sàng trong các giai đoạn thực hiện dự án.

(vi) Cơ quan thực hiện dự án phải bảo đảm việc thiết kế, lập kế hoạch, tham vấn và thực hiện Kế hoạch Tái định cư được tiến hành hiệu quả và kịp thời.

(vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch Tái định cư phải được tiến hành kịp thời và hiệu quả.

(viii) Toàn bộ người bị ảnh hưởng có tài sản hoặc cư trú trong khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều có quyền được bồi thường thiệt hại theo Kế hoạch Tái định cư này. Những người bị mất thu nhập và/hoặc nguồn sinh kế sẽ hợp lệ để nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế dựa trên tiêu chí hợp lệ do dự án xác

định trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng. Nếu đến khi kết thúc dự án, sinh kế được xác định là chưa được khôi phục về mức trước dự án thì cần xem xét các biện pháp bổ sung.

(ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ về sinh kế và tự thu xếp việc di chuyển.

(x) Người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở sẽ được tái định cư theo quy định; nhà ở, đất đai và tài sản khác của họ bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ.

(xi) Bồi thường đối với toàn bộ công trình nhà ở, công trình thương mại hoặc công trình khác sẽ được thực hiện theo giá thay thế, không khấu hao công trình và không khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng.

(xii) Người bị ảnh hưởng sẽ được cấp khoản trợ cấp vận chuyển để di chuyển đồ đạc cá nhân và tài sản đến nơi tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế đối với nhà ở, đất đai và tài sản khác của họ.

(xiii) Việc thu hồi đất phục vụ dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho người bị ảnh hưởng ít nhất 60 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc kiểm đếm chi tiết.

(xiv) Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ khi người bị ảnh hưởng nhận đủ tiền bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.

(xv) Dịch vụ công và nguồn lực tại khu tái định cư sẽ được cải thiện để tốt hơn so với nơi ở trước đây của người bị ảnh hưởng.

(xvi) Tái định cư tạm thời: Cần tránh việc di chuyển chỗ ở của bất kỳ hộ gia đình nào nhiều hơn một lần, vì điều này khiến người bị ảnh hưởng chịu tác động hai lần trở lên và sẽ làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu trường hợp này xảy ra, các hộ gia đình này cần được xem xét hưởng thêm quyền lợi bổ sung do đã chịu tác động hai lần. Tái định cư tạm thời chỉ được thực hiện khi Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) đã xác nhận rằng tái định cư tạm thời là không thể tránh khỏi vì các lý do như:

- Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất có kế hoạch tái định cư tại khu tái định cư của Dự án được yêu cầu bàn giao đất cho Dự án, nhưng khu tái định cư của Dự án chưa sẵn sàng để tiếp nhận họ.
- Người bị ảnh hưởng có nhà bị ảnh hưởng một phần và cần xây dựng lại, sửa chữa cần được bố trí tái định cư tạm thời trong thời gian nhà của họ đang được xây dựng lại hoặc sửa chữa.
- Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất lựa chọn phương án tự di chuyển chỗ ở cần được bố trí tái định cư tạm thời trong thời gian tìm nơi ở mới.

(xvii) Trường hợp không thể liên hệ được với hộ bị ảnh hưởng để chi trả bồi thường và hỗ trợ mặc dù đã nhiều lần thông báo trên các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo chí, đài phát thanh, v.v.) trong thời gian quy định, số tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ mở tại ngân hàng thương mại có tính lãi để tránh làm gián đoạn tiến độ dự án, đồng thời bảo đảm việc chi trả bồi thường khi có thể liên hệ được với các hộ bị ảnh hưởng này.

Official Use Only

5.3 Xác định nhóm/hộ dễ bị tổn thương

146. Theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định của Việt Nam, các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi việc thu hồi đất và tái định cư và/hoặc ít có khả năng tiếp cận các lợi ích do dự án mang lại cũng như bồi thường tài sản, bao gồm phục hồi sinh kế, được coi là dễ bị tổn thương so với các đối tượng bị ảnh hưởng khác của dự án. Theo kết quả khảo sát kinh tế - xã hội ban đầu, nhóm dễ bị tổn thương của dự án nhìn chung bao gồm:

- Hộ do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa chồng, chồng bị khuyết tật);
- Người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần (mất khả năng lao động);
- Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia;
- Người già neo đơn;
- Gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh)

147. Có những nhóm đặc biệt có thể chịu tác động không phù hợp hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa thêm do tái định cư. Do đó, trong quá trình xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng Bồi thường và Ban CPO sẽ phối hợp với UBND xã để xác định, xác minh và cập nhật danh sách hộ dễ bị tổn thương, bảo đảm tính hợp lệ và quyền lợi của họ được phản ánh phù hợp tại Mục 5.4 (Điều kiện hợp lệ) và Mục 5.12 (Quyền lợi) của Kế hoạch Tái định cư này.

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ

148. Mục này quy định việc phân loại điều kiện hợp lệ, xác định tất cả các cá nhân, hộ gia đình và tổ chức được công nhận là người bị ảnh hưởng của dự án và do đó được hưởng bồi thường, hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với TCMTXH5. Điều kiện hợp lệ bao gồm tất cả các loại tác động của dự án, bao gồm tác động đến đất đai, công trình nhà ở và phi nhà ở, hoạt động kinh doanh và kinh tế, nguồn thu nhập và sinh kế, cũng như các tác động khác liên quan đến dự án. Ba nhóm trình bày dưới đây ((a), (b) và (c)) mô tả cụ thể điều kiện hợp lệ theo tình trạng sử dụng đất. Các biện pháp bồi thường, hỗ trợ tương ứng cho từng nhóm tác động hợp lệ được trình bày chi tiết trong Ma trận Quyền lợi tại Mục 5.12.

Nhóm (a): Người bị ảnh hưởng có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản là những người có giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật quốc gia để chứng minh quyền của mình, hoặc được pháp luật quốc gia công nhận cụ thể là không cần giấy tờ. Trong trường hợp đơn giản nhất, một khu đất được đăng ký đứng tên cá nhân hoặc cộng đồng. Trong các trường hợp khác, cá nhân có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp.

Nhóm (b): Người bị ảnh hưởng không có quyền chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có yêu cầu quyền lợi được thừa nhận hoặc có thể được thừa nhận theo pháp luật quốc gia, có thể thuộc một số nhóm. Họ có thể đã sử dụng đất qua nhiều thế hệ mà không có giấy tờ chính thức theo các hình thức sử dụng đất theo tập quán hoặc truyền thống được cộng đồng chấp nhận và được pháp luật quốc gia công nhận. Trong các trường hợp khác, họ có thể chưa từng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính thức hoặc giấy tờ của họ có thể không đầy đủ hoặc bị thất lạc. Họ có thể có yêu cầu quyền lợi do chiếm hữu thực tế nếu đã chiếm hữu đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật quốc gia mà không bị chủ sở hữu chính thức tranh chấp việc chiếm hữu đó. Trong những trường hợp như vậy, pháp luật quốc gia thường có các thủ tục pháp lý để công nhận các yêu cầu quyền lợi này.

Official Use Only

Nhóm (c): Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi có thể được thừa nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ chiếm hữu hoặc sử dụng thì hợp lệ để nhận hỗ trợ theo TCMTXH5. Đây có thể là những người sử dụng tài nguyên theo mùa vụ, như người chăn nuôi, người chăn thả gia súc, người đánh bắt thủy sản, hoặc thợ săn (mặc dù nếu quyền của những người sử dụng này được pháp luật quốc gia công nhận thì họ có thể thuộc Nhóm (a) hoặc (b)). Họ cũng có thể là những người chiếm hữu đất trái với quy định pháp luật hiện hành. Người bị ảnh hưởng thuộc các nhóm này không hợp lệ để được bồi thường về đất, nhưng hợp lệ để nhận hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ sinh kế và bồi thường tài sản.

149. Theo TCMTXH5, người bị ảnh hưởng thuộc Nhóm (a) và (b) hợp lệ để được bồi thường đối với phần đất bị mất và các hình thức hỗ trợ khác theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư này. Người bị ảnh hưởng thuộc Nhóm (c) hợp lệ để nhận hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường về đất, cũng như bồi thường tài sản bị ảnh hưởng và hỗ trợ sinh kế, với điều kiện họ đã chiếm hữu khu vực Dự án trước ngày khóa sổ do cơ quan có thẩm quyền xác định. Dựa trên kết quả Kiểm kê thiệt hại của Dự án này, Ma trận Quyền lợi đã được xây dựng để phản ánh tình trạng sử dụng đất thực tế và các loại tác động đã được xác định. Những người lấn chiếm khu vực Dự án sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc nhận bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác.

150. Theo quy định, Ngày khóa sổ là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất trước khi tiến hành đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điểm 1, Điều 85, Luật Đất đai năm 2024). Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của các hợp phần dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, có thể thiết lập các ngày khóa sổ khác nhau cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì áp dụng một ngày khóa sổ chung cho toàn bộ Dự án. Hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến Dự án để họ có thể tự xây dựng kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của mình, tránh những thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án gây ra. Do quy hoạch dự án, dựa trên thiết kế cơ sở, chưa được phê duyệt nên ngày khóa sổ chưa được xác định. Sau khi xác định ngày khóa sổ và hoàn thành Đo đạc kiểm đếm chi tiết, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và, khi cần thiết, cập nhật để phản ánh các tác động đã được xác nhận, phù hợp với TCMTXH5.

5.5 Hộ tách hộ sau ngày khóa sổ

151. Các hộ bị ảnh hưởng tách ra từ hộ gia đình lớn sau ngày khóa sổ mà đáp ứng các điều kiện sau đây sẽ hợp lệ để nhận quyền lợi tái định cư với tư cách là hộ độc lập và được công nhận là người bị ảnh hưởng:

- Hộ có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống trên một thửa đất bị thu hồi mà đủ điều kiện tách hộ theo quy định của địa phương.
- Có xác nhận của UBND xã về việc hộ đã tách hộ.
- Trẻ em mới sinh, vợ/chồng của người có tên trong sổ hộ khẩu, người vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự, và người vừa đi học trở về sinh sống cùng hộ bị ảnh hưởng trong khoảng thời gian từ ngày khóa sổ đến ngày chi trả bồi thường sẽ được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo quy định tại tài liệu này.

Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam thay đổi và có những quyền lợi tốt hơn so với quyền lợi được mô tả trong tài liệu này, những quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

Official Use Only

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ

152. Ngày khóa sổ là thời điểm UBND xã ban hành và gửi thông báo thu hồi đất đến người bị ảnh hưởng. Thông báo này sẽ bao gồm các nội dung chi tiết về phương án thu hồi đất, khảo sát kinh tế - xã hội và đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điều 85, Luật Đất đai năm 2024). Người bị ảnh hưởng và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến việc thực hiện Dự án để họ có thể tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng, tránh thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) vẫn chưa được phê duyệt nên ngày khóa sổ chưa được xác định.

153. Tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường, hỗ trợ đối với thiệt hại về đất đai và tài sản, và được hỗ trợ phục hồi sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà ở/công trình, trồng cây, hoặc bắt đầu kinh doanh sẽ không hợp lệ để nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.7 Hiến đất tự nguyện

154. Hiến đất tự nguyện chỉ được xem xét trong những trường hợp ngoại lệ và phải được Ngân hàng Thế giới chấp thuận trước, phù hợp với TCMTXH5. Hiến đất tự nguyện chỉ được áp dụng khi người bị ảnh hưởng là đối tượng hưởng lợi trực tiếp của dự án, diện tích đất hiến là nhỏ, không dẫn đến việc phải di dời chỗ ở hoặc gây tác động kinh tế đáng kể, và không làm giảm diện tích đất còn lại của người hiến đất xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế.

155. Dự án sẽ bảo đảm rằng tất cả những người có khả năng hiến đất được thông báo đầy đủ về quyền lợi của mình và các tác động của dự án, rằng việc từ chối hiến đất là một lựa chọn thực sự, và sự đồng ý tự nguyện được lập thành văn bản. Mọi trường hợp hiến đất phải không có sự ép buộc, được xác minh thông qua quá trình thẩm định, và chịu sự giám sát độc lập. Trường hợp không đáp ứng được các điều kiện này, việc thu hồi đất sẽ được thực hiện thông qua bồi thường theo giá thay thế phù hợp với TCMTXH5 và quy định của pháp luật quốc gia.

5.8 Cưỡng chế di dời

156. Bên vay sẽ không sử dụng biện pháp cưỡng chế di dời đối với người bị ảnh hưởng. “Cưỡng chế di dời” được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm hữu mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các bảo vệ khác phù hợp, bao gồm tất cả các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo TCMTXH5.

157. Việc chính quyền địa phương thực hiện quyền trưng thu, thu hồi bắt buộc hoặc các quyền tương tự sẽ không được coi là cưỡng chế di dời nếu tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, có cơ hội thực chất để khiếu nại và kháng cáo, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).

158. Việc cấm “cưỡng chế di dời” không ngăn cản chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp để di dời người vẫn tiếp tục chiếm hữu đất sau khi hoàn tất trình tự pháp lý về trưng thu hoặc thu hồi bắt buộc. Việc cưỡng chế không được coi là cưỡng chế di dời nếu phù hợp với pháp luật quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

159. Trình tự, thủ tục hợp pháp được hiểu là bao gồm các hình thức bảo vệ về thủ tục sau đây:

Official Use Only

(a) cơ hội tham vấn có ý nghĩa với những người bị ảnh hưởng.

(b) thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày cưỡng chế dự kiến.

(c) thông tin về việc cưỡng chế dự kiến và, nếu có, về mục đích sử dụng thay thế đối với đất đai hoặc nhà ở, được cung cấp trong thời gian hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng.

(d) đặc biệt trong trường hợp liên quan đến nhóm người, có sự tham gia của cán bộ nhà nước hoặc đại diện của họ, cũng như, nếu có yêu cầu, sự có mặt của quan sát viên độc lập trong quá trình cưỡng chế.

(e) tất cả những người thực hiện việc cưỡng chế phải được xác định rõ danh tính.

(f) không thực hiện cưỡng chế trong điều kiện thời tiết xấu hoặc vào ban đêm, hoặc trong dịp lễ, tết, trừ khi người bị ảnh hưởng đồng ý khác.

(g) cung cấp các biện pháp khắc phục pháp lý.

(h) cung cấp, trong trường hợp có thể, trợ giúp pháp lý cho những người cần trợ giúp để tìm kiếm biện pháp khắc phục tại Tòa án.

160. Giám sát và đánh giá: Cưỡng chế di dời sẽ không được thực hiện trong Tiểu hợp phần này. Ban CPO sẽ thường xuyên giám sát và báo cáo về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ TCMTXH5, gửi Ngân hàng Thế giới và các cơ quan liên quan.

161. Cần thực hiện giám sát độc lập bởi bên thứ ba để bảo đảm quá trình cưỡng chế di dời tuân thủ pháp luật và các quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

5.9 Xác định giá thay thế

162. "Giá thay thế" được định nghĩa là phương pháp xác định giá trị nhằm đưa ra mức bồi thường đủ để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cùng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường giao dịch ổn định, giá thay thế được xác định dựa trên giá trị thị trường hiện hành do đơn vị tư vấn định giá độc lập, có chuyên môn xác định, cùng với các chi phí giao dịch áp dụng. Đối với Dự án này, giá thay thế sẽ được xác định dựa trên điều kiện thị trường giao dịch ổn định. Một đánh giá nhanh về giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trước khi thực hiện chi trả bồi thường, một Khảo sát giá thay thế (RCS) chi tiết sẽ được thực hiện bởi đơn vị tư vấn định giá độc lập, có chuyên môn để xác nhận và, khi cần thiết, cập nhật giá thay thế phù hợp với TCMTXH5.

163. Phương pháp định giá và kết quả Khảo sát giá thay thế sẽ được lập thành văn bản và sử dụng làm cơ sở xác định đơn giá bồi thường của Dự án. Trường hợp Khảo sát giá thay thế phát hiện những thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến đơn giá bồi thường hoặc tác động tái định cư, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và cập nhật, khi cần thiết, phù hợp với TCMTXH5. Chi phí giao dịch bao gồm phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác mà người bị ảnh hưởng phải chịu. Khi cần thiết, đơn giá bồi thường cũng sẽ được cập nhật để phản ánh lạm phát hoặc những thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường trước khi chi trả bồi thường.

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ

164. Trong một số trường hợp nhất định, khi đã nhiều lần cố gắng liên hệ với chủ sở hữu vắng mặt nhưng không thành công, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được

Official Use Only

đề nghị theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có các yêu cầu tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng kéo dài, thì trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề nêu trên, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có tính lãi hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi vào tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho người hợp lệ khi các vấn đề được giải quyết.

5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

5.11.1 Chính sách bồi thường đối với đất nông nghiệp bị ảnh hưởng

165. Đối với người có quyền sử dụng đất hợp lệ để được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa).

- Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng hình thức đất đổi đất hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở, đối với thiệt hại về đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai năm 2024). Giá thay thế đầy đủ bao gồm giá trị đất bị ảnh hưởng cùng với các chi phí đầu tư còn lại hợp lệ vào đất và chi phí giao dịch áp dụng, phù hợp với TCMTXH5. Nếu không có đất và nhà ở, sẽ bồi thường bằng tiền mặt.
- Nếu diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục canh tác theo quy định của tỉnh, toàn bộ thửa đất bị ảnh hưởng sẽ được thu hồi và bồi thường.
- Ngoài khoản bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất bị thu hồi, hộ bị ảnh hưởng sẽ được hưởng hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư (RP).

166. Đối với người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất bị ảnh hưởng: Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi đã sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất bị thu hồi theo giá thay thế phù hợp với các quy định hiện hành. Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi được sử dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày khóa sổ và có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào đất bị thu hồi sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế thay cho bồi thường về đất, nhằm đáp ứng mục tiêu của TCMTXH5. Mức hỗ trợ sẽ do UBND tỉnh xác định. Bất kể tình trạng sử dụng đất, tất cả người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm hoa màu đang trồng, cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản (bao gồm tôm nếu có), công trình và các tài sản hợp lệ khác. Họ sẽ được hưởng hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư (RP).

Người thuê đất:

167. Người bị ảnh hưởng hiện đang thuê đất do Nhà nước hoặc chủ sở hữu do Nhà nước chỉ định quản lý theo hợp đồng để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường đối với hoa màu, cây trồng và các tài sản khác trên đất bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường các chi phí đầu tư còn lại đã thực hiện trên đất bị ảnh hưởng, dựa trên các khoản chi phí có chứng từ và có thể xác minh liên quan đến việc cải tạo, chuẩn bị đất (như san lấp mặt bằng, cải tạo đất, khai hoang, chống xói mòn, hoặc gia cố nền đất), tương ứng với thời hạn sử dụng đất còn lại. Trường hợp không có giấy tờ hoặc hóa đơn hợp lệ, UBND tỉnh sẽ xác định chi phí đầu tư còn lại dựa trên điều kiện thực tế của địa phương, phù hợp với Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người bị

Official Use Only

ảnh hưởng cũng sẽ được nhận thêm hỗ trợ phục hồi thu nhập nếu trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

168. Trường hợp người bị ảnh hưởng thuê đất theo hợp đồng từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình, họ sẽ được bồi thường đối với hoa màu, cây trồng và các tài sản khác không phải là đất trên đất bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế, phù hợp với các quy định hiện hành.

169. Trường hợp người bị ảnh hưởng đang sử dụng đất thuê theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình nhưng hợp đồng đã hết hạn trước ngày khóa sổ, họ sẽ được UBND tỉnh xem xét hỗ trợ dựa trên tác động thực tế được xác định trước ngày khóa sổ, phù hợp với các quy định hiện hành và TCMTXH5. Bất kể tình trạng hợp đồng thuê đất, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm hoa màu, cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình và các tài sản hợp lệ khác, nếu có.

5.11.2 Chính sách bồi thường đối với đất phi nông nghiệp bị ảnh hưởng (không phải đất ở)

170. Chính sách sau đây áp dụng đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, bao gồm đất sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, sản xuất hoặc các mục đích phi nông nghiệp khác, nếu có:

- Tất cả người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có thể hợp pháp hóa: (a) nếu có quỹ đất tại địa phương và theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (b) nếu không có quỹ đất hoặc theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với thiệt hại về đất và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế, hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở đối với thiệt hại về đất bị ảnh hưởng (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai năm 2024).
- Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất mà họ chiếm hữu hoặc sử dụng sẽ không hợp lệ để được bồi thường về đất nhưng được hưởng hỗ trợ tài chính để phục hồi sinh kế thay cho bồi thường về đất theo mức do UBND tỉnh xác định nhằm hỗ trợ phục hồi sinh kế. Nếu các biện pháp trên không đủ để khôi phục sinh kế của họ, người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp thêm hỗ trợ để bảo đảm đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5.
- Người bị ảnh hưởng thuê đất trả tiền thuê hằng năm hoặc trả tiền thuê một lần nhưng được miễn tiền thuê sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường các khoản đầu tư tương ứng với giá trị đầu tư còn lại trên đất đó và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế.

5.11.3 Chính sách bồi thường đối với đất ở bị ảnh hưởng

5.11.3.1 Người sử dụng đất hợp lệ để được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

171. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng hình thức "đất đổi đất" hoặc nhà ở hoặc bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác đối với thiệt hại về đất ở (Khoản 1, Điều 98, Luật Đất đai năm 2024).

172. Trường hợp đất ở của người bị ảnh hưởng bị thu hồi và diện tích đất còn lại không còn phù hợp để sử dụng làm đất ở theo quy định của tỉnh (tức là không đáp ứng điều kiện tối thiểu để xây dựng nhà ở), Dự án sẽ thu hồi phần đất còn lại khi được người bị ảnh hưởng đồng ý và bồi thường bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế.

Official Use Only

173. Thiệt hại về đất ở có nhà ở/công trình xây dựng trên đất, trường hợp diện tích đất còn lại (không bị thu hồi) đủ để xây dựng lại nhà ở (do người bị ảnh hưởng tự sắp xếp) và đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp đất còn lại có thể xây dựng lại nhà ở nhưng không đủ để tách thành các thửa đất theo tiêu chuẩn quy định của UBND tỉnh, người bị ảnh hưởng được bố trí một thửa đất theo tiêu chuẩn tại khu tái định cư.

174. Thiệt hại về đất ở có nhà ở/công trình xây dựng trên đất và phải di chuyển chỗ ở:

- Người bị ảnh hưởng hợp lệ để được tái định cư và lựa chọn bồi thường bằng hiện vật sẽ được bố trí một thửa đất hoặc căn hộ tái định cư phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam. Giá trị của thửa đất hoặc căn hộ tái định cư được bố trí sẽ được xác định dựa trên các chính sách tái định cư hiện hành, bao gồm tiêu chuẩn tối thiểu về thửa đất/nhà ở tái định cư do cơ quan có thẩm quyền quy định. Dự án sẽ bảo đảm giá trị và điều kiện của phương án tái định cư đủ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5, giúp người bị ảnh hưởng có được nhà ở với chất lượng tương đương hoặc tốt hơn mà không bị thiệt thòi so với trước. Trường hợp số tiền bồi thường tính theo giá thay thế đầy đủ vượt quá giá trị của thửa đất hoặc căn hộ tái định cư được bố trí, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận phần chênh lệch bằng tiền mặt. Trường hợp số tiền bồi thường không đủ để có lô đất tái định cư tối thiểu hoặc căn hộ tái định cư theo tiêu chuẩn tối thiểu, Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành và ma trận quyền lợi của Dự án để người bị ảnh hưởng không phải chịu thêm chi phí.
- Nếu người bị ảnh hưởng lựa chọn nhận bồi thường bằng tiền mặt và/hoặc tự di chuyển chỗ ở, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, cộng thêm khoản trợ cấp tái định cư theo quy định của UBND tỉnh để tự thu xếp việc di chuyển chỗ ở.
- Nếu diện tích đất còn lại không đủ để xây dựng lại nhà ở, nhưng trên cùng thửa đất bị thu hồi có ao/vườn/đất nông nghiệp, người bị ảnh hưởng có thể đề nghị chuyển đổi một phần diện tích ao/vườn/đất nông nghiệp thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để tái định cư tại chỗ.

175. Người sử dụng đất hợp lệ để được bồi thường đối với đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) mà đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế. Những người sử dụng đất này chỉ nhận được số tiền bồi thường khi tranh chấp được giải quyết. Số tiền bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ ngân hàng.

176. Người bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải đất ở bị thu hồi, nếu hợp lệ để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95, Luật Đất đai năm 2024, có nguyện vọng được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, và nếu quỹ đất của địa phương có sẵn, sẽ được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

5.11.3.2 Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp

177. Theo Kiểm kê thiệt hại hiện tại của Tiểu hợp phần, chưa xác định trường hợp di dời chỗ ở nào. Tuy nhiên, trường hợp phát hiện trường hợp di dời chỗ ở trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng có nhà ở/công trình bị thiệt hại được xây dựng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở sẽ được hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ tái định cư phù hợp để có được nhà ở đầy đủ với sự bảo đảm về quyền sử dụng, phù hợp với TCMTXH5 và các quy định hiện hành của Việt Nam. Mức hỗ trợ sẽ được xác định dựa trên các quyền lợi áp dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

178. Nếu người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở nhưng không hợp lệ để được bồi thường về đất ở, và nếu không có chỗ ở thay thế trong phạm vi các xã hoặc thành phố trung tâm nơi có đất bị thu hồi, Nhà nước sẽ bố trí cho họ đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bố trí nhà ở để bán, cho thuê hoặc thuê mua.

Official Use Only

179. Hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương: Người bị ảnh hưởng thuộc hộ nghèo và hộ dễ bị tổn thương sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung (bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật), theo mức do UBND tỉnh xác định và phê duyệt tại thời điểm thực hiện thu hồi đất, để bảo đảm họ có thể di chuyển hoàn toàn và khôi phục điều kiện sống tối thiểu.

5.11.4 Chính sách bồi thường đối với đất công

180. Đất công do UBND xã quản lý sẽ không được bồi thường về đất, nhưng tài sản trên đất sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế.

5.11.5 Chính sách bồi thường đối với nhà ở, công trình phụ và công trình kiến trúc

181. Nhà ở/công trình tư nhân: Bồi thường đối với nhà ở/công trình được xây dựng trước ngày khóa sổ (thông báo thu hồi đất do UBND tỉnh ban hành) được thực hiện theo 100% giá thay thế đối với cả người sử dụng đất hợp pháp và không hợp pháp.

- Nếu bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại vẫn có thể sử dụng được, bồi thường theo giá thay thế đối với phần bị ảnh hưởng cộng với chi phí sửa chữa phần còn lại. Nếu toàn bộ công trình bị ảnh hưởng, bồi thường cho toàn bộ công trình.
- Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế bảo đảm hộ bị ảnh hưởng có thể xây dựng nhà mới với tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương. Không khấu hao và không trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng. Việc tính đơn giá sẽ dựa trên diện tích thực tế bị ảnh hưởng chứ không phải diện tích sử dụng. Loại và tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà ở/công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác định phù hợp với pháp luật và quy định quốc gia về xây dựng.

182. Người thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước hoặc tổ chức nhà nước không được bồi thường đối với bản thân công trình nhà ở bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, những người thuê nhà này hợp lệ để nhận hỗ trợ tài chính theo quy định hiện hành của tỉnh căn cứ Điều 16, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, bao gồm hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế và khôi phục mức sống ít nhất bằng mức trước khi có dự án. Mọi công trình, cải tạo hoặc hoa màu do người thuê tạo lập trên đất bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.

183. Người thuê nhà ở tư nhân: Không được bồi thường về nhà ở, nhưng được nhận gói hỗ trợ bao gồm chi phí di chuyển, trợ cấp ổn định đời sống, trợ cấp tái định cư, và hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế.

5.11.6 Chính sách bồi thường đối với cây trồng, hoa màu và vật nuôi

184. Bất kể tình trạng sử dụng đất, người bị ảnh hưởng đang sản xuất trên đất sẽ được bồi thường đầy đủ theo giá thay thế đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng. Đối với cây chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển được, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển, trồng lại sẽ được bồi thường.

185. Vật nuôi bị ảnh hưởng (bao gồm nuôi trồng thủy sản): Người bị ảnh hưởng được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển được nhưng chi phí di chuyển và thiệt hại trong quá trình vận chuyển sẽ được bồi thường.

5.11.7 Chính sách bồi thường đối với công trình công cộng

186. Đối với công trình công cộng (trường học, cầu, nhà máy, nguồn nước, đường sá, hệ thống xử lý chất thải, v.v.) bị ảnh hưởng bởi dự án, UBND tỉnh và Ban CPO sẽ tham vấn cộng đồng bị ảnh hưởng và quy định rằng các công trình này được khôi phục hoặc sửa chữa sớm

Official Use Only

nhất có thể nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng và bảo đảm cộng đồng bị ảnh hưởng không phải chi trả chi phí sửa chữa đó.

187. Các công trình công cộng thiết yếu của cộng đồng (kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện, viễn thông, cáp quang) sẽ được khôi phục với chất lượng bằng hoặc tốt hơn mức trước khi có dự án (không bao gồm các công trình có giấy phép yêu cầu di dời khi cần thiết).

5.11.8 Chính sách bồi thường đối với thu nhập và/hoặc tài sản kinh doanh/sản xuất

188. Các chính sách sau đây áp dụng đối với thiệt hại về thu nhập hoặc tài sản kinh doanh: Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh: Cơ sở kinh doanh/hộ kinh doanh có giấy phép được nhận hỗ trợ bằng 30% thu nhập thực tế hằng năm, tính theo mức bình quân của ba năm gần nhất đã kê khai với cơ quan thuế (Điều 20, Nghị định 88/2024/NĐ-CP).

189. Đối với hộ gia đình và cá nhân hoạt động buôn bán hoặc kinh doanh không có giấy phép kinh doanh (được UBND xã xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, hỗ trợ sẽ được thực hiện theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5:

- Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất sẽ được hưởng trợ cấp tương đương mức lương tối thiểu vùng trong thời gian chuyển tiếp (tối đa không quá sáu tháng), và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).
- Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì được khả năng tiếp cận khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc, sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

190. Việc bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trường hợp sinh kế của người bị ảnh hưởng chưa được phục hồi, Dự án sẽ điều chỉnh mức hỗ trợ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5. Sinh kế của người bị ảnh hưởng sẽ được giám sát cho đến khi xác nhận đã được phục hồi bằng mức trước khi có dự án.

5.11.9 Chính sách bồi thường đối với mồ mả

191. Trường hợp phải di dời mồ mả, việc bốc mộ và cải táng phải được sự đồng ý của thân nhân người đã khuất (sau đây gọi là hộ bị ảnh hưởng). Việc di dời mồ mả nên do hộ bị ảnh hưởng thực hiện theo trình tự và nghi thức do họ lựa chọn, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

192. Bồi thường đối với mồ mả bị ảnh hưởng bao gồm tất cả chi phí liên quan đến: a) mua đất mới để cải táng, b) bốc mộ, c) di dời, d) cải táng, e) xây dựng mồ mả mới, và f) các chi phí liên quan hợp lý khác, như chi phí lễ nghi tôn giáo, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

193. Khi có sẵn đất để cải táng mồ mả bị ảnh hưởng tại nghĩa trang do chính quyền địa phương chỉ định, hộ bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về vị trí nghĩa trang để họ có thể lựa chọn. Nếu hộ bị ảnh hưởng tự chọn di dời mồ mả đến vị trí khác, họ sẽ được bồi thường chi phí mua đất thay thế.

194. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu mồ mả bị ảnh hưởng, Ban Giải phóng mặt bằng sẽ ra thông báo công khai (ví dụ: trên truyền hình, báo địa phương) và lặp lại nhiều lần để bảo đảm thông tin đến được với chủ mồ mả.

Official Use Only

195. Sau thời hạn thông báo theo quy định, nếu không có chủ sở hữu nào đến nhận, việc di dời mồ mả sẽ do một đội chuyên trách thực hiện với sự tham vấn của cơ quan có thẩm quyền. Vị trí địa lý và hiện trạng của các ngôi mộ hiện tại (kèm hình ảnh), trình tự di dời, vị trí mới của mồ mả và các thông tin liên quan khác sẽ được ghi chép và lưu trữ cẩn thận để làm cơ sở giúp chủ sở hữu dễ dàng xác định mồ mả bị ảnh hưởng sau này.

196. Khi lập phương án bồi thường, phải xây dựng phương án di dời mồ mả với sự tham vấn của hộ bị ảnh hưởng để bảo đảm việc di dời phù hợp với phong tục, văn hóa của địa phương.

5.11.10 Chính sách bồi thường đối với tài sản khác

197. Các tài sản khác của hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá lắp đặt mới.

5.11.11 Chính sách bồi thường đối với tác động tạm thời trong quá trình thi công

198. Nếu dự án cần thu hồi đất tạm thời, nhà thầu phải thuê đất từ chủ sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đất phải được khôi phục về trạng thái trước khi có dự án theo thỏa thuận với hộ bị ảnh hưởng khi hoàn trả. Chính sách bồi thường đối với thiệt hại về công trình tư nhân hoặc công cộng phát sinh trong quá trình thi công:

- Tài sản bị nhà thầu làm hư hại trong quá trình thi công sẽ được khôi phục ngay về trạng thái ban đầu để bảo đảm việc tiếp tục sử dụng và an toàn cho hộ/cộng đồng bị ảnh hưởng.
- Trong hợp đồng với Ban CPO, nhà thầu sẽ phải thực hiện các biện pháp thận trọng cần thiết để tránh gây hư hại tài sản trong quá trình thi công. Nếu xảy ra hư hại đối với tài sản của địa phương, nhà thầu sẽ phải sửa chữa hoặc bồi thường theo mức áp dụng chung cho tất cả các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.

5.11.12 Bồi thường đối với các tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

199. Bất kỳ tác động hoặc gián đoạn kinh doanh nào khác được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo Kế hoạch Tái định cư này và TCMTXH5.

5.11.13 Trợ cấp và hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp

200. Ngoài bồi thường tài sản, người bị ảnh hưởng được nhận hỗ trợ chuyển tiếp có tính đến việc tăng chi phí và lạm phát. Hỗ trợ này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các nội dung sau:

5.11.13.1 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm

201. Hộ gia đình và cá nhân hợp lệ theo Điều 15, Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 được hưởng khoản trợ cấp bằng tiền mặt để đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm và phục hồi việc làm tương đương ba (3) lần giá đất của tỉnh áp dụng đối với đất nông nghiệp bị thu hồi. Các đối tượng hợp lệ bao gồm:

(i) hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp được Nhà nước giao, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho hoặc công nhận hợp pháp, có đất

Official Use Only

nông nghiệp bị thu hồi, được bồi thường bằng tiền mặt, và không hợp lệ để được bồi thường bằng đất;

(ii) cá nhân đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, thương binh, bệnh binh, và gia đình liệt sĩ có đất nông nghiệp bị thu hồi, được bồi thường bằng tiền mặt, và không hợp lệ để được bồi thường bằng đất;

(iii) hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản nhận khoán từ nông trường, lâm trường quốc doanh (không bao gồm người đã nghỉ hưu hoặc thôi việc đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp xã hội); và

(iv) hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp nhận khoán từ hợp tác xã nông nghiệp hoặc tập thể sản xuất nông nghiệp.

202. Ngoài ra, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp hoặc đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ bị thu hồi, và có nhu cầu đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế, có thể được nhận thêm hỗ trợ về đào tạo nghề và dịch vụ việc làm, tùy theo điều kiện hợp lệ theo Luật Việc làm. Hỗ trợ này có thể bao gồm chương trình đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, và tiếp cận vay vốn ưu đãi để tạo điều kiện đi làm việc ở nước ngoài. Các biện pháp này được thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất.

5.11.13.2 Trợ cấp ổn định đời sống

203. Hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi sẽ được hỗ trợ ổn định đời sống theo Điều 19, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP như sau: (i) Hộ bị ảnh hưởng mất từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương 30kg gạo/người trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, hoặc 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Trường hợp di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 24 tháng; (ii) Hộ bị ảnh hưởng mất trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương 30kg gạo/người trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, hoặc 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Trường hợp di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

204. Theo Điều 13, Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND của tỉnh Hưng Yên và Điều 19, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất nông nghiệp có thể được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống chuyển tiếp nhằm giảm thiểu tác động tạm thời đến sinh kế của họ. Hỗ trợ này áp dụng đối với hộ gia đình và cá nhân mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng. Hỗ trợ này cũng áp dụng đối với người sử dụng đất không hợp lệ để được bồi thường về đất nhưng đang sử dụng hợp pháp đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc làm muối theo hợp đồng giao khoán đất với nông trường, lâm trường quốc doanh, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hoặc các đơn vị kế thừa. Thời gian hỗ trợ được xác định dựa trên tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi:

- Hộ mất dưới 10% diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ trong thời gian hai tháng;
- Hộ gia đình bị mất từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ trong thời gian ba tháng; và
- Hộ gia đình bị mất từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ trong thời gian năm tháng.

Official Use Only

205. Mức hỗ trợ được tính bằng giá trị tương đương 30 kg gạo tẻ thường/khẩu/tháng, theo giá thị trường trung bình tại địa phương ở thời điểm chi trả. Khoản hỗ trợ này được chi trả một lần cùng với tiền bồi thường và các khoản hỗ trợ khác.

5.11.13.3 Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất kinh doanh

206. Theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của tỉnh Hưng Yên, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ ổn định sản xuất theo mức do cơ quan có thẩm quyền cấp xã xác định. Tổ chức, doanh nghiệp và tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài được hỗ trợ một lần bằng 30% thu nhập sau thuế bình quân một năm, tính theo thu nhập bình quân của ba năm liền kề trước đó. Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, buôn bán không có giấy phép kinh doanh (được UBND xã xác nhận) mà hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5.

207. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được hưởng trợ cấp mất việc làm trong thời gian tối đa sáu tháng theo quy định của pháp luật lao động. Người nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối cũng thuộc diện hợp lệ nhận hỗ trợ ổn định sản xuất theo quy định hiện hành. Tất cả các khoản hỗ trợ được phê duyệt và chi trả cùng với tiền bồi thường theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt.

208. Trong trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện thực tế tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì được lượng khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh; hoặc bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản di dời được.

5.11.13.4 Hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm thời

209. Theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của tỉnh Hưng Yên, hộ gia đình và cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi đất được hỗ trợ di chuyển để tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại tài sản. Khoản hỗ trợ di chuyển này được cấp thêm ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình và tài sản khác bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, phù hợp với TCMTXH5 và các quyền lợi của Dự án. Mức hỗ trợ di chuyển như sau:

- 20 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di chuyển sang tỉnh khác
- 15 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp di chuyển trong phạm vi tỉnh hoặc xây dựng lại tại chỗ phải tháo dỡ toàn bộ, và
- 10 triệu VNĐ/hộ đối với trường hợp tháo dỡ một phần và sửa chữa.
- Hộ gia đình không phải di chuyển nhưng có nhà thuê bị ảnh hưởng được nhận 7 triệu VNĐ/hộ.
- Đối với tổ chức và các chủ sở hữu tài sản bị ảnh hưởng khác, khoản bồi thường bao gồm chi phí thực tế, hợp lý cho việc tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại; riêng đối với máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, được hỗ trợ thêm 10% chi phí di

Official Use Only

chuyển để bù đắp thiệt hại liên quan, nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá giá thay thế.

210. Trường hợp hộ gia đình phải thuê nhà ở tạm thời hoặc chờ bố trí tái định cư trong quá trình thực hiện dự án, hộ gia đình sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định hiện hành của tỉnh. Khoản hỗ trợ thuê nhà này được cấp thêm ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình và đất bị ảnh hưởng (nếu có) và không thay thế cho khoản bồi thường tài sản bị mất. Hộ gia đình được tái định cư tại chỗ theo các dự án phát triển đô thị được hỗ trợ tiền thuê nhà 6 triệu VNĐ/hộ/tháng trong thời gian chờ hoàn thành hạ tầng khu tái định cư. Trường hợp việc thực hiện dự án bị chậm so với tiến độ đã được phê duyệt, chủ đầu tư dự án tiếp tục chi trả hỗ trợ thuê nhà cho thời gian kéo dài. Hỗ trợ thuê nhà bổ sung cũng được cấp trong thời gian ổn định lại nhà ở sau khi được giao đất/nhà tái định cư, theo quy định hiện hành của tỉnh. (Điều 16 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND)

5.11.13.5 Hỗ trợ tự lo chỗ ở

211. Hộ gia đình, cá nhân và người Việt Nam định cư ở nước ngoài hợp lệ nhận hỗ trợ tái định cư mà tự lo chỗ ở được nhận khoản hỗ trợ bằng tiền tương đương giá trị đầu tư hạ tầng của một lô đất tái định cư tiêu chuẩn. Mức hỗ trợ được tính theo đơn giá xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị chính thức (do Bộ Xây dựng ban hành tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường) nhân với 60 m² đối với khu vực phường hoặc 80 m² đối với khu vực xã, mức áp dụng ở nông thôn bằng 70% mức chi phí hạ tầng đô thị. (Điều 21 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND)

5.11.13.6 Thưởng

212. Theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của tỉnh Hưng Yên, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng tự nguyện đề nghị thu hồi đất sớm và bàn giao đất trước thời hạn được nhận khoản thưởng đối với đất nông nghiệp, đất ở, mộ và tài sản bị ảnh hưởng như sau:

- Đối với đất nông nghiệp, mức thưởng là 30.000 VNĐ/m² nếu bàn giao trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo thu hồi đất, và 10.000 VNĐ/m² nếu bàn giao sau 30 ngày nhưng trước khi hết thời hạn thông báo theo quy định.
- Đối với đất ở, mức thưởng là 500.000 VNĐ/m² (tối đa không quá 50 triệu VNĐ/hộ đối với hộ phải di chuyển hoặc 30 triệu VNĐ/hộ đối với hộ không phải di chuyển) nếu bàn giao trong vòng 90 ngày, và 300.000 VNĐ/m² (tối đa không quá 20 triệu VNĐ/hộ đối với hộ phải di chuyển hoặc 10 triệu VNĐ/hộ đối với hộ không phải di chuyển) nếu bàn giao sau 90 ngày nhưng trước khi hết thời hạn thông báo.
- Đối với mộ, khoản thưởng bổ sung bằng 10% giá trị bồi thường mộ được cấp cho việc di dời sớm. Đối với các dự án ưu tiên, mức thưởng có thể được tăng thêm tối đa 20%, tùy theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

5.11.13.7 Các hỗ trợ khác và hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương

213. Ngoài các biện pháp bồi thường, hỗ trợ theo quy định của tỉnh, UBND xã có thể xác định và cấp thêm các biện pháp hỗ trợ khác cho từng dự án cụ thể theo thẩm quyền được pháp luật hiện hành cho phép. Các khoản hỗ trợ này nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng có chỗ ở

Official Use Only

phù hợp, có thể khôi phục và ổn định đời sống, sinh kế sau khi bị thu hồi đất. Loại hình và mức hỗ trợ sẽ được xác định căn cứ vào tình hình và mức độ ảnh hưởng cụ thể của từng dự án.

5.12 Ma trận Quyền lợi

214. Ma trận quyền lợi được xây dựng cho dự án, tích hợp các chính sách của Chính phủ và quy định của tỉnh Hưng Yên về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng như TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam có thay đổi và có những quyền lợi tốt hơn so với quy định trong tài liệu này, các quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

215. Ma trận Quyền lợi trong Kế hoạch Tái định cư này được xây dựng dựa trên các tác động thực tế đã xác định qua Kiểm kê thiệt hại, do đó tập trung vào các loại tác động cụ thể và quyền lợi tương ứng áp dụng cho Tiểu hợp phần. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần không có trường hợp di dời chỗ ở hay phải di chuyển chỗ ở của hộ bị ảnh hưởng, và không có hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% trở lên diện tích đất sản xuất hoặc tài sản. Theo đó, Ma trận Quyền lợi không bao gồm các quyền lợi ứng với những loại tác động không phát sinh trong Tiểu hợp phần, mà chỉ trình bày các quyền lợi áp dụng cho những tác động thực tế đã xác định, được tổng hợp trong Ma trận dưới đây.

Official Use Only

Bảng 5-1. Ma trận Quyền lợi

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản)**			
1.1	Mất dưới 30% (10% đối với hộ dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất sản xuất. **65 hộ bị ảnh hưởng**	Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất	• Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc thuộc diện hợp lệ để được hợp pháp hóa: (i) nếu tại địa phương có quỹ đất và phù hợp với nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, sẽ ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (ii) nếu không có quỹ đất, sẽ được bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đầy đủ cho diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất. • Sẽ được cung cấp gói hỗ trợ (xem mục 5 của Ma trận Quyền lợi này). • Nếu diện tích đất còn lại không còn khả thi về mặt kinh tế (quá nhỏ, hình dạng khó canh tác) và nếu chủ sử dụng đất có yêu cầu, toàn bộ thửa đất sẽ được thu hồi và bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế.	• Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu có khác biệt giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất thu hồi sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh miễn phí cho chủ sử dụng đất. • Dự án sẽ chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
1.2				
1.3		Người bị ảnh hưởng có quyền sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất	• Đối với người bị ảnh hưởng hiện đang sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê hoặc hợp đồng hợp lệ cho mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		<u>365 hộ bị ảnh hưởng</u>	đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường giá trị còn lại của các khoản đầu tư hợp lệ đã thực hiện trên đất và toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng gắn liền với đất theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng hợp lệ trực tiếp tham gia hoạt động nông nghiệp cũng sẽ được nhận hỗ trợ phục hồi thu nhập liên quan theo quy định của Chính phủ. • Đối với người bị ảnh hưởng sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê đã hết hạn hoặc không có hợp đồng thuê hợp lệ trước ngày khóa sổ, kể cả các hộ tiếp tục canh tác sau khi hợp đồng thuê hết hạn, sẽ không được bồi thường về đất. Tuy nhiên, họ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với hoa màu, cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình và các tài sản hợp lệ khác không phải là đất gắn liền với đất bị ảnh hưởng, cũng như được bồi thường chi phí đầu tư còn lại hợp lệ đã thực hiện trên đất, nếu có. Sẽ được cung cấp hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung khi cần thiết để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5. • Trường hợp người bị ảnh hưởng sử dụng đất theo hợp đồng (thuê) từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình khác, ngoài các trường hợp nêu trên, tiền bồi thường đối với diện tích đất bị ảnh hưởng sẽ được trả cho chủ sử dụng đất. Người bị ảnh	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với hoa màu, cây trồng, công trình và các tài sản hợp lệ khác không phải là đất, cũng như được bồi thường các khoản đầu tư còn lại hợp lệ đã thực hiện trên đất, nếu có. • Thuộc diện hợp lệ để nhận các hỗ trợ liên quan như nêu tại mục 5 của Ma trận này.	
1.4	Mất đất nông nghiệp công	36.082 m² đất nông nghiệp thuộc 6 UBND xã, hiện đang được 365 hộ bị ảnh hưởng sử dụng. Các hộ này sử dụng đất theo hợp đồng thuê với UBND xã, và trong một số trường hợp hợp đồng thuê đã hết hạn nhưng hộ vẫn tiếp tục canh tác trước ngày khóa sổ	• Không được bồi thường về đất nhưng sẽ được nhận hỗ trợ một lần thay cho bồi thường đất • • Thuộc diện hợp lệ để được bồi thường 100% đối với tài sản bị ảnh hưởng gắn liền với đất theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao.	
2	**Mất đất ở**			
2.1	Mất đất ở, nhưng không bị di dời chỗ ở. **<u>35 hộ bị ảnh hưởng</u>**	Chủ sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc	• Bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đối với diện tích đất bị ảnh hưởng. • Trường hợp người bị ảnh hưởng mất đất	• Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 120 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		thuộc diện hợp lệ để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	ở và diện tích đất còn lại không còn phù hợp để làm nơi ở (không hợp lệ để xây nhà mới theo quy định), nếu người bị ảnh hưởng đồng ý, Nhà nước sẽ thu hồi toàn bộ diện tích đất còn lại và bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế, bao gồm mọi chi phí giao dịch. Nếu người bị ảnh hưởng không đồng ý thu hồi toàn bộ thửa đất, họ sẽ chỉ được bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi. • Người sử dụng đất thuộc diện hợp lệ để được bồi thường về đất thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) nhưng đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế, bao gồm mọi chi phí giao dịch. Người bị ảnh hưởng chỉ nhận được khoản tiền bồi thường khi tranh chấp được giải quyết. Đối với đất đang tranh chấp, khoản tiền bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ có lãi suất tại ngân hàng thương mại.	trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu diện tích đất thu hồi có khác biệt giữa số liệu đo đạc thực tế và số liệu ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có đất lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh miễn phí cho chủ sử dụng đất. • Dự án sẽ chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
3	**Mất công trình**			
3.1	Công trình phụ (bao gồm hàng rào, bếp, nhà vệ sinh, giếng nước, chuồng trại chăn nuôi, cầu tàu, công trình bến bãi, v.v.).	Chủ sở hữu công trình, không phân biệt quyền sử dụng đất, khi chính quyền địa phương chưa ban	• Bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao, không khấu trừ giá trị vật liệu tận thu và bao gồm mọi chi phí giao dịch.	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		hành thông báo bằng văn bản yêu cầu tháo dỡ công trình trước ngày khóa sổ. **132 hộ bị ảnh hưởng**		
3.2	Mồ mả	Hộ bị ảnh hưởng **3 hộ bị ảnh hưởng**	• Theo Điều 11 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của tỉnh Hưng Yên, mức bồi thường và hỗ trợ đối với mồ mả bị ảnh hưởng (cả mộ đất và mộ xây) dao động từ 1,2 triệu VND đến 25 triệu VND mỗi mộ, tùy theo loại, tình trạng và tình trạng sở hữu của mộ. • Đối với mộ xây, ngoài khoản hỗ trợ di dời áp dụng cho mộ đất, sẽ được bồi thường đối với công trình bị ảnh hưởng dựa trên số liệu đo đạc thực tế và đơn giá thay thế áp dụng. • Hộ gia đình tự thu xếp di dời mồ mả ra ngoài khu nghĩa trang quy định được nhận thêm khoản hỗ trợ 8 triệu VND/mộ đối với khu vực nông thôn hoặc 10 triệu VND/mộ đối với khu vực đô thị.	
3.3	Công trình công cộng, tài nguyên và tài sản chung trên đất công do UBND xã quản lý	Chủ sở hữu công trình. **Công ty Điện lực và Công ty Cấp**	• Toàn bộ hạ tầng công cộng và công trình cộng đồng bị ảnh hưởng (ví dụ: đường sá, hệ thống thoát nước, đường dây điện, mạng lưới cấp nước, trường học và các tài sản công cộng khác) sẽ được bồi	Chủ đầu tư Dự án và nhà thầu sẽ phối hợp chặt chẽ với các công ty cung cấp dịch vụ hạ tầng và chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch khôi phục hạ tầng bị ảnh hưởng

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		nước Hưng Yên	thường và/hoặc khôi phục theo giá thay thế đầy đủ. • Công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục, xây dựng lại hoặc di dời sau khi tham vấn các cơ quan liên quan và đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo duy trì chức năng của công trình	
4	**Ảnh hưởng đến hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và cây trồng**			
4.1	Hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và cây trồng.	Chủ sở hữu hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và cây trồng bị ảnh hưởng. **325 hộ bị ảnh hưởng**	• Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ tại thời điểm bồi thường đối với cây trồng, hoa màu (nếu không thể thu hoạch trước khi thu hồi đất), sản phẩm nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả tôm thu hoạch nếu có), vật nuôi và các tài sản hợp lệ khác gắn liền với đất, không phân biệt tình trạng pháp lý của đất. • Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển và trồng lại sẽ được bồi thường theo chính sách của tỉnh. • Đối với vật nuôi, trường hợp có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại do vận chuyển gây ra sẽ được bồi thường theo chính sách của tỉnh.	Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. Hoa màu/cây trồng/vật nuôi được trồng/nuôi sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ.

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
5	**Trợ cấp và Hỗ trợ**			
5.1	Trợ cấp ổn định đời sống	Người bị ảnh hưởng mất dưới 30% đất sản xuất. **65 hộ bị ảnh hưởng**[3]	• Người bị ảnh hưởng mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp, hoặc người bị ảnh hưởng không hợp lệ để được bồi thường về đất, hoặc người đã nhận đất theo hợp đồng giao khoán cho mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc sản xuất muối từ các nông trường, lâm trường quốc doanh, các công ty nông lâm nghiệp chuyển đổi từ các nông trường quốc doanh này, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hoặc hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao đất sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương 30kg gạo/tháng cho một nhân khẩu theo giá bình quân tại địa phương tại thời điểm hỗ trợ như sau: - Mất dưới 10% tổng diện tích đất sản xuất sẽ được hỗ trợ trong 2 tháng - Mất từ 10% đến dưới 20% tổng diện tích đất sản xuất sẽ được hỗ trợ trong 3 tháng - Mất từ 20% đến dưới 30% tổng diện tích đất sản xuất sẽ được hỗ trợ trong 5 tháng	Giá gạo sẽ được xác định tại thời điểm hỗ trợ. Trợ cấp ổn định đời sống áp dụng cho hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được xác định là sử dụng ổn định, bền vững và lâu dài diện tích đất được giao cho mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản.
5.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm và tạo việc làm	Người bị ảnh hưởng mất đất sản	• Hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có đất nông nghiệp bị thu	

[3] Hộ thuê đất từ Ủy ban nhân dân xã sẽ không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề.

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		xuất **<u>65 hộ bị ảnh hưởng</u>**	hồi, bao gồm đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội hợp lệ và người sử dụng đất nông nghiệp theo hợp đồng giao khoán theo quy định hiện hành, được nhận trợ cấp bằng tiền mặt để đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm và phục hồi việc làm bằng ba (3) lần giá đất của tỉnh áp dụng đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, theo Điều 15 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026. • Ngoài ra, người bị ảnh hưởng hợp lệ có thể được đào tạo nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động và được tiếp cận vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất.	
5.3	Hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương.	Hộ dễ bị tổn thương. **<u>19 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Ngoài khoản bồi thường và hỗ trợ theo quy định hiện hành, hộ bị ảnh hưởng có thể thuộc diện hợp lệ để nhận thêm các biện pháp hỗ trợ đặc thù của Dự án do UBND cấp xã quyết định, theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025. Khoản hỗ trợ này sẽ được cung cấp khi cần thiết để đảm bảo	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			người bị ảnh hưởng có được nhà ở phù hợp và khôi phục điều kiện sống, sinh kế sau khi bị thu hồi đất theo chính sách của tỉnh. • Hộ dễ bị tổn thương cũng sẽ được tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế (LRP).	
5.4	Thưởng khuyến khích bàn giao mặt bằng sớm	Hộ gia đình bàn giao đất bị ảnh hưởng cho dự án đúng thời hạn **<u>100 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Theo Điều 17 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND (ngày 16 tháng 1 năm 2026), người bị ảnh hưởng tự nguyện bàn giao đất và tài sản trước thời hạn quy định và hợp tác đầy đủ trong quá trình thu hồi đất sẽ được nhận khoản tiền thưởng khuyến khích. o Mức thưởng dao động từ 10.000–30.000 VND/m² đối với đất nông nghiệp, o 300.000–500.000 VND/m² đối với đất ở (theo mức trần thanh toán áp dụng), và o 10% giá trị bồi thường mồ mả đối với việc di dời mồ mả sớm. o Đối với các dự án ưu tiên, mức thưởng khuyến khích có thể được tăng thêm tối đa 20% so với mức chuẩn, tùy theo phê duyệt của cơ quan	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			có thẩm quyền	
6	**Ảnh hưởng tạm thời trong quá trình thi công**			
6.1	Đất/tài sản bị ảnh hưởng trong giai đoạn thi công	Người bị ảnh hưởng có đất và/hoặc tài sản bị sử dụng tạm thời	• Nhà thầu thi công thuê đất của chủ sử dụng đất theo thỏa thuận với chủ sử dụng đất trong thời gian sử dụng tạm thời. • Bồi thường cây trồng/hoa màu/tài sản bị ảnh hưởng (nếu có) theo giá thay thế	Nhà thầu phải khôi phục đất về tình trạng ban đầu hoặc tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của chủ sử dụng đất trước khi trả lại đất cho chủ sử dụng đất. Nhà thầu phải thông báo cho Ban CPO về bất kỳ ảnh hưởng mới nào phát sinh trong quá trình thi công.
6.2	Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với công trình tư nhân hoặc công cộng	Người bị ảnh hưởng là chủ sở hữu/người sử dụng đất và/hoặc công trình bị ảnh hưởng	• Tài sản bị hư hỏng sẽ được nhà thầu sửa chữa/khôi phục ngay về tình trạng trước đó với sự đồng ý của chủ sở hữu. Nếu không thể khôi phục, nhà thầu phải bồi thường tài sản bị ảnh hưởng cho chủ sở hữu theo giá thay thế. • Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Trường hợp xảy ra hư hỏng, nhà thầu phải sửa chữa thiệt hại và có thể phải bồi thường cho các hộ gia đình, nhóm, cộng đồng hoặc cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng theo cùng mức bồi thường áp dụng cho các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.	Trường hợp ảnh hưởng đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, nhà thầu phải thỏa thuận với các hộ gia đình về khoản chi trả cho việc gián đoạn hoạt động kinh doanh. Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây hư hỏng tài sản trong quá trình thi công
7	**Ảnh hưởng phát sinh ngoài dự kiến**			
7.1	Ảnh hưởng tái định cư không tự nguyện phát sinh ngoài dự kiến.		• Bất kỳ ảnh hưởng nào khác được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo các nguyên tắc của Kế	Các quyền lợi được xây dựng trong những trường hợp này phải được Ban CPO phê duyệt và Ngân hàng Thế giới chấp thuận.

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và pháp luật/quy định hiện hành của quốc gia.	
8	Chi trả bồi thường	Người bị ảnh hưởng	• Hộ bị ảnh hưởng nhận được khoản chi trả trước khi khởi công các gói thầu xây dựng	Thông báo chi trả bồi thường phải được gửi đến hộ gia đình trước khi thực hiện chi trả, và phải bao gồm tên của cả vợ và chồng

6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ

6.1 Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế

216. Các hộ gia đình bị mất đáng kể tài sản sản xuất, kể cả hộ phải di dời chỗ ở, có khả năng gặp khó khăn trong việc khôi phục sinh kế, năng lực tạo thu nhập và mức sống nói chung. Đối với hộ dễ bị tổn thương, Dự án cũng là cơ hội để hỗ trợ cải thiện điều kiện sống thông qua các biện pháp hỗ trợ có mục tiêu.

217. Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế là hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, kể cả những hộ phải di dời chỗ ở, khôi phục năng lực tạo thu nhập đạt tối thiểu bằng mức trước khi có dự án. Ngoài ra, đối với hộ dễ bị tổn thương, Chương trình Phục hồi sinh kế được thiết kế không chỉ để khôi phục mà còn để cải thiện mức sống của họ, trong phạm vi khả thi.

218. Do số lượng hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ phải di dời chỗ ở tương đối ít, cũng như tính chất của các tác động dự án, Dự án không đề xuất một Chương trình Phục hồi sinh kế độc lập, riêng biệt với nguồn kinh phí riêng. Thay vào đó, việc phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện thông qua cách tiếp cận điều phối và hỗ trợ do Dự án dẫn dắt, tận dụng các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có của Nhà nước và cơ hội việc làm do các nhà thầu của dự án tạo ra đã sẵn có tại khu vực dự án. Theo cách sắp xếp này, Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm chung trong việc bảo đảm sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ phải di dời chỗ ở, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, được khôi phục đạt tối thiểu bằng mức trước khi có dự án, phù hợp với yêu cầu của TCMTXH5.

6.2 Hộ gia đình hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

219. Theo Ma trận Quyền lợi của Dự án, các hộ hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế bao gồm:

- Hộ gia đình bị thu hồi từ 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trở lên;
- Hộ phải di dời chỗ ở và hộ phải di chuyển địa điểm kinh doanh;
- Hộ dễ bị tổn thương, bao gồm: (i) Hộ do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc; (ii) Hộ có người khuyết tật; (iii) Hộ nghèo; (iv) Trẻ em và người già neo đơn, không nơi nương tựa; (v) Hộ không có nhà ở/không có đất.

6.3 Hộ gia đình/Người hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

220. Kết quả khảo sát xác định tổng cộng 442 hộ bị ảnh hưởng tại các xã thuộc Tiểu hợp phần. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, không có hộ nào phải di dời chỗ ở và không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên. Do đó, hiện không có hộ nào được coi là bị ảnh hưởng nghiêm trọng do di dời chỗ ở hoặc mất đáng kể đất sản xuất. Một số hộ sẽ bị ảnh hưởng đến công trình phi nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất; tuy nhiên, các tác động này không dẫn đến việc phải di dời hay mất chỗ ở. Việc bồi thường và hỗ trợ đối với các công trình, tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện theo ma trận quyền lợi và yêu cầu của TCMTXH5.

221. Theo đó, điều kiện hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế chỉ giới hạn ở các hộ dễ bị tổn thương. Tổng cộng có 19 hộ dễ bị tổn thương được xác định là hợp lệ nhận hỗ trợ

từ Chương trình Phục hồi sinh kế, bao gồm hộ người già neo đơn không có người hỗ trợ, hộ có người khuyết tật và hộ chính sách. Các hộ dễ bị tổn thương này được phân bố tại các xã như trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 6-1. Thông tin về các hộ hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

TT	Xã	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Hộ hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế			Tổng
			Hộ người già neo đơn	Hộ có người khuyết tật	Hộ chính sách	
1	Đông Tiền Hải	237	0	2	1	**3**
2	Đồng Châu	12	0	2	0	**2**
3	Nam Cường	0	0	0	0	**0**
4	Trà Giang	15	1	2	1	**4**
5	Thái Thụy	128	1	1	0	**2**
6	Đông Thụy Anh	50	2	2	4	**8**
Tổng		**442**	**4**	**9**	**6**	**19**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại thực hiện tháng 6 năm 2026.

6.4 Các chương trình phát triển sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần

222. Trong quá trình chuẩn bị Kế hoạch Tái định cư, một đánh giá chi tiết đã được thực hiện nhằm xác định nhu cầu và nguyện vọng của các hộ hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế. Đánh giá này xem xét cả (i) các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện đang triển khai ở cấp trung ương, cấp tỉnh và địa phương, và (ii) các nhu cầu cụ thể do hộ bị ảnh hưởng nêu ra qua Khảo sát Kinh tế - Xã hội và các cuộc tham vấn các bên liên quan được thực hiện tại khu vực Tiểu hợp phần. Kết quả rà soát cho thấy chính quyền địa phương, Hội Nông dân, các hợp tác xã, tổ chức tài chính và cơ quan khuyến nông đang tích cực triển khai nhiều chương trình phát triển sinh kế nhằm hỗ trợ các hộ ở nông thôn. Các chương trình này tập trung vào nâng cao năng suất nông nghiệp, tăng cường sản xuất nuôi trồng và khai thác thủy sản, tạo điều kiện tiếp cận tín dụng, thúc đẩy đào tạo nghề và cơ hội việc làm, hỗ trợ các nhóm sản xuất và hợp tác xã, cũng như mở rộng khả năng tiếp cận thị trường cho nông sản. Các chương trình hỗ trợ sinh kế chính hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần bao gồm:

Bảng 6-2. Các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có tại khu vực Tiểu hợp phần

TT	Chương trình/Mô hình	Đối tượng thụ hưởng	Loại hình hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Mức độ liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế
1	Chương trình Khuyến nông và Chuyển giao công nghệ	Nông dân, hộ nông dân	Đào tạo kỹ thuật, mô hình mẫu, giống cây trồng cải tiến, phòng trừ dịch bệnh, kỹ thuật canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu	Cơ quan Khuyến nông, Chính quyền địa phương, Hội Nông dân	Hỗ trợ nâng cao năng suất nông nghiệp và phục hồi thu nhập cho hộ nông dân bị ảnh hưởng
2	Chương trình	Hộ nông dân,	Cho vay ưu đãi	Ngân hàng	Cung cấp vốn

Official Use Only

TT	Chương trình/Mô hình	Đối tượng thụ hưởng	Loại hình hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Mức độ liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế
	Tín dụng ưu đãi	chủ hộ kinh doanh nhỏ, hộ nghèo và cận nghèo	phục vụ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và kinh doanh nhỏ	Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP), các ngân hàng thương mại, Hội Nông dân	phục hồi sinh kế và khôi phục hoạt động kinh doanh
3	Chương trình Phát triển nuôi trồng thủy sản	Hộ nuôi trồng thủy sản	Hỗ trợ kỹ thuật, biện pháp kiểm soát dịch bệnh, đào tạo quản lý sản xuất, hỗ trợ đầu vào	Chính quyền địa phương, Cơ quan Khuyến ngư, Hợp tác xã	Hỗ trợ các hộ nuôi cá, tôm và các hoạt động nuôi trồng thủy sản khác
4	Chương trình Phát triển nghề cá	Hộ đánh bắt thủy sản và lao động nghề cá	Hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ quản lý nghề cá, đào tạo đa dạng hóa sinh kế	Cơ quan Thủy sản, Chính quyền địa phương	Nâng cao cơ hội tạo thu nhập cho cộng đồng đánh bắt thủy sản
5	Chương trình Phát triển Hợp tác xã và Tổ hợp tác sản xuất	Nông dân, người nuôi trồng thủy sản, doanh nhân nông thôn	Hỗ trợ tham gia hợp tác xã, sản xuất tập thể, kết nối thị trường, xây dựng mạng lưới kinh doanh	Hợp tác xã, Hội Nông dân, Chính quyền địa phương	Cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và hiệu quả sản xuất
6	Phát triển Mô hình Canh tác tổng hợp (VAC)	Hộ nông dân sản xuất nhỏ	Đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật về hệ thống canh tác tổng hợp trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản	Hội Nông dân, Cơ quan Khuyến nông	Đa dạng hóa nguồn thu nhập và tăng khả năng thích ứng sinh kế
7	Chương trình Đào tạo nghề và Xúc tiến việc làm	Lao động nông thôn, phụ nữ, thanh niên, hộ bị ảnh hưởng tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp	Đào tạo nghề, phát triển kỹ năng, hỗ trợ giới thiệu việc làm	Trung tâm Đào tạo nghề, Chính quyền địa phương, các Tổ chức đoàn thể	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế và chuyển đổi sang việc làm phi nông nghiệp
8	Chương trình Phát triển kinh doanh hộ gia đình và doanh nghiệp nông thôn	Chủ hộ kinh doanh nhỏ, hộ tự kinh doanh, nữ doanh nhân	Đào tạo phát triển kinh doanh, đào tạo quản lý tài chính, tiếp cận tài chính và thông tin thị trường	Chính quyền địa phương, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ	Tạo cơ hội thu nhập thay thế cho hộ bị ảnh hưởng
9	Chương trình Xúc tiến Nông nghiệp số và Thương mại điện tử	Nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất	Đào tạo về nền tảng số, tiếp thị trực tuyến, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tham gia	Chính quyền địa phương, Hợp tác xã, Đơn vị cung cấp dịch vụ bưu	Mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và cải thiện chuỗi giá trị sản phẩm

Official Use Only

TT	Chương trình/Mô hình	Đối tượng thụ hưởng	Loại hình hỗ trợ	Cơ quan thực hiện	Mức độ liên quan đến Chương trình Phục hồi sinh kế
			thương mại điện tử	chính	
10	Chương trình Bảo vệ môi trường và Nông nghiệp bền vững	Nông dân và cộng đồng nông thôn	Đào tạo về sản xuất bền vững với môi trường, quản lý chất thải, biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu	Chính quyền địa phương, Tổ chức cộng đồng, Hội Nông dân	Thúc đẩy sinh kế bền vững và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

Nguồn: Kết quả tham vấn với chính quyền địa phương tháng 6 năm 2026

223. Các cơ chế hỗ trợ sinh kế hiện có tạo nền tảng vững chắc cho Chương trình Phục hồi sinh kế của Tiểu hợp phần. Các hộ bị ảnh hưởng, đặc biệt là những hộ bị mất đất nông nghiệp, ao nuôi trồng thủy sản, hoạt động kinh doanh hoặc nguồn thu nhập, có thể được kết nối với các chương trình hỗ trợ hiện có của Nhà nước nêu trên. Các biện pháp phục hồi tiềm năng bao gồm đào tạo nghề, dịch vụ khuyến nông và khuyến ngư, tiếp cận tín dụng ưu đãi, tham gia hợp tác xã, các chương trình tiếp thị trực tuyến và hỗ trợ phát triển các hoạt động tạo thu nhập thay thế. Do đó, các chương trình hiện có này có thể đóng vai trò là kênh thực hiện chính để khôi phục và cải thiện sinh kế của hộ bị ảnh hưởng, phù hợp với mục tiêu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

6.5 Đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình

224. Kết quả đánh giá nhu cầu phục hồi sinh kế của 19 hộ dễ bị tổn thương hợp lệ cho thấy các hộ có xu hướng ưu tiên rõ rệt đối với hỗ trợ tạo thu nhập gắn với các hoạt động kinh tế hiện có tại địa phương hơn là đào tạo nghề chính quy.

225. Trong tổng số đó, 9 hộ (47,3%) bày tỏ mong muốn tham gia chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản, phản ánh tầm quan trọng của sinh kế liên quan đến khai thác và nuôi trồng thủy sản tại khu vực dự án. Thêm 6 hộ (31,5%) cho biết ưu tiên cơ hội việc làm tạm thời, đặc biệt thông qua khả năng được nhà thầu tuyển dụng trong giai đoạn thi công của Tiểu hợp phần.

226. Trong khi đó, 4 hộ (21,2%) cho biết không có nhu cầu tham gia các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế. Các hộ này chủ yếu là hộ độc thân do người cao tuổi làm chủ hộ, đã quá tuổi lao động hoặc sống một mình, do đó gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia các hoạt động phục hồi sinh kế có tổ chức.

Bảng 6-3. Nhu cầu tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

TT	Nhu cầu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tham gia Chương trình Phát triển nuôi trồng thủy sản	9	47,3
2	Được tuyển dụng khi nhà thầu bắt đầu thi công	6	31,5
3	Không có nhu cầu tham gia các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế.	4	21,2
Tổng		**19**	**100%**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện tháng 6 năm 2026.

Official Use Only

6.6 Các hoạt động đề xuất trong Chương trình Phục hồi sinh kế

6.6.1 Các khóa đào tạo kỹ thuật về hoạt động nông nghiệp

227. Như đã nêu ở trên, 9 hộ bị ảnh hưởng, chiếm 47,3% số hộ được khảo sát, bày tỏ nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản. Dự án sẽ phối hợp với Phòng Kinh tế của các xã thuộc Tiểu hợp phần để tạo điều kiện cho các hộ này tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật hiện đang được triển khai ở cấp xã. Trong quá trình thực hiện dự án, danh sách người bị ảnh hưởng có nhu cầu đào tạo kỹ thuật cùng hồ sơ liên quan sẽ được gửi tới Phòng Kinh tế của xã liên quan để đăng ký tham gia.

6.6.2 Tạo việc làm

228. Như đã nêu ở trên, 31,5% (tương đương 6 hộ bị ảnh hưởng) có nhu cầu được hỗ trợ việc làm trong giai đoạn thi công. Dự án sẽ phối hợp với các nhà thầu của dự án để hỗ trợ những hộ có nhu cầu việc làm. Sau đó, các hộ này có thể trực tiếp nộp hồ sơ xin việc với nhà thầu hoặc thông qua Ban CPO.

229. Trong giai đoạn thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được phỏng vấn về nhu cầu tham gia các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế. Để nhận được hỗ trợ, người bị ảnh hưởng cần cung cấp bằng chứng chứng minh là hộ bị ảnh hưởng của dự án, bao gồm: (i) giấy xác nhận cư trú; (ii) hồ sơ bồi thường, hoặc bản sao có chứng thực của UBND xã liên quan.

6.6.3 Dự toán chi phí cho Chương trình Phục hồi sinh kế

230. Ở giai đoạn này, chưa có khoản mục ngân sách riêng được phân bổ cho việc thực hiện một Chương trình Phục hồi sinh kế độc lập. Tuy nhiên, các chi phí liên quan đến điều phối, hỗ trợ, giám sát và các biện pháp khắc phục (khi cần thiết) sẽ được chi từ ngân sách thực hiện và giám sát tái định cư chung của Tiểu hợp phần. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu hộ bị ảnh hưởng có nhu cầu hỗ trợ sinh kế bổ sung, hoặc nếu kết quả giám sát phát hiện những thiếu hụt, tồn tại phát sinh trong công tác phục hồi sinh kế, Ban CPO sẽ đánh giá tình hình và, khi cần thiết, xây dựng và triển khai một Chương trình Phục hồi sinh kế phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của các hộ bị ảnh hưởng liên quan. Trong các trường hợp đó, UBND tỉnh Hưng Yên sẽ bố trí đủ ngân sách để bảo đảm việc thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế kịp thời và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của dự án và quy định hiện hành.

6.6.4 Thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế

231. Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện ngay sau khi chi trả bồi thường cho người bị ảnh hưởng. Nhu cầu và nguyện vọng của người bị ảnh hưởng sẽ được đánh giá kỹ lưỡng để xác định các biện pháp phục hồi sinh kế phù hợp. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và UBND xã, với sự hỗ trợ của tư vấn dự án, sẽ phối hợp với các bên liên quan để thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế. Quy trình thực hiện sẽ tuân theo các bước cụ thể nêu dưới đây, trong khi quy trình thực hiện chi tiết, vai trò, trách nhiệm và cơ chế giám sát được trình bày tại Phụ lục 6: Hướng dẫn xây dựng Chương trình Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án:

Bảng 6-4. Thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Ghi chú
1	Tổ chức cho các hộ gia đình đăng ký tham gia các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế	Ban CPO/UBND xã và tư vấn dự án	Không phát sinh chi phí
2	Phối hợp với Phòng Kinh tế các xã và nhà thầu, gửi danh sách các hộ đã đăng ký để	Ban CPO, tư vấn dự án và Phòng Kinh tế các xã thuộc dự án cùng các nhà thầu	Không phát sinh chi phí

Official Use Only

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Ghi chú
	thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế		
3	Tổ chức thực hiện	Ban CPO, tư vấn dự án và Phòng Kinh tế các xã thuộc dự án cùng các nhà thầu	Chi phí từ chương trình hiện có và nhà thầu
4	Giám sát và Đánh giá	Ban CPO, tư vấn	Chi phí từ gói dịch vụ tư vấn giám sát

6.7 Giám sát và cung cấp hỗ trợ bổ sung

232. Ban CPO chịu trách nhiệm chung trong việc bảo đảm sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương được khôi phục đạt tối thiểu bằng mức trước khi có dự án, phù hợp với TCMTXH5, kể cả khi các biện pháp phục hồi sinh kế được thực hiện thông qua các chương trình hiện có của Nhà nước hoặc việc làm với nhà thầu.

233. Kết quả phục hồi sinh kế sẽ được giám sát vào thời điểm 6 tháng và 12 tháng sau khi chi trả bồi thường. Trường hợp kết quả giám sát cho thấy sinh kế chưa được khôi phục, Ban CPO sẽ xác định nguyên nhân và triển khai các biện pháp khắc phục phối hợp với các cơ quan liên quan.

Official Use Only

7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

7.1 Mục tiêu

234. Huy động sự tham gia của các bên liên quan, tham vấn và công bố thông tin là những nội dung quan trọng trong công tác chuẩn bị và thực hiện dự án. Việc tham vấn có ý nghĩa với người bị ảnh hưởng và các bên liên quan giúp Dự án xác định các tác động tiềm tàng, hiểu được mối quan tâm và ưu tiên của người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng các biện pháp giảm thiểu phù hợp cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Việc huy động sự tham gia hiệu quả cũng giúp giảm thiểu xung đột tiềm ẩn, tăng cường tính minh bạch và tạo điều kiện thực hiện Kế hoạch Tái định cư đúng tiến độ. Mục tiêu của công tác tham vấn và công bố thông tin là:

(a) Bảo đảm người bị ảnh hưởng và các bên liên quan được cung cấp thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ hiểu về Tiểu hợp phần, các tác động tiềm tàng và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

(b) Tạo cơ hội cho người bị ảnh hưởng, kể cả hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng đến sinh kế, tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định đối với các vấn đề ảnh hưởng đến họ.

(c) Thu thập ý kiến phản hồi của người bị ảnh hưởng về các tác động của thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, nguyên tắc định giá, biện pháp phục hồi sinh kế và cách thức thực hiện.

(d) Bảo đảm người bị ảnh hưởng có thể kiểm chứng thông tin về tài sản bị ảnh hưởng, hiện trạng sử dụng đất và điều kiện sinh kế, đồng thời có cơ hội nêu quan ngại và đề xuất giải pháp.

(e) Bảo đảm tính minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm Đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập phương án bồi thường, công bố thông tin, chi trả, xử lý khiếu nại và giám sát.

(f) Bảo đảm cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thông báo tới người bị ảnh hưởng và các bên liên quan trong suốt vòng đời dự án.

7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin

7.2.1 Tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị dự án

235. Trong giai đoạn đầu chuẩn bị Tiểu hợp phần, chính quyền địa phương các cấp đã được thông báo về mục tiêu, phạm vi, các hoạt động đề xuất và cách thức thực hiện của Tiểu hợp phần. Các cuộc tham vấn đã được tổ chức với chính quyền địa phương về nhu cầu và ưu tiên phát triển của địa phương, các tác động tiềm tàng của thu hồi đất và tái định cư, biện pháp tránh và giảm thiểu tác động, cũng như các nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ được đề xuất. Chính quyền địa phương cũng đã cung cấp thông tin về điều kiện địa phương, hộ bị ảnh hưởng và hạ tầng hiện có có thể bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.

236. Trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư này, Ban CPO, với sự hỗ trợ của Tư vấn lập Kế hoạch Tái định cư và Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, phối hợp với chính quyền địa phương, đã tổ chức các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin về Tiểu hợp phần từ ngày 8 tháng 6 năm 2026 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026. Các hoạt động tham vấn nhằm cung cấp cho hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm tàng, đồng thời thu thập ý kiến phản hồi của họ để xem xét trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư. Các nội dung chính được thảo luận bao gồm thiết kế sơ bộ của Tiểu hợp phần, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ (bao gồm các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về tái

Official Use Only

định cư không tự nguyện), các quy định về quyền lợi, quy định về di chuyển và tái định cư (nếu có), biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, cách thức thực hiện và các bước tiếp theo.

237. Các hoạt động tham vấn được thiết kế nhằm bảo đảm hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan nhận được thông tin kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm tàng, đồng thời có cơ hội đặt câu hỏi, bày tỏ quan ngại và đóng góp ý kiến. Các hoạt động tham vấn được thực hiện thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng, thảo luận với chính quyền địa phương và tiếp xúc trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, kể cả hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng đến hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (nếu có).

238. Trước và trong các cuộc họp tham vấn, hộ bị ảnh hưởng đã được cung cấp thông tin liên quan đến Tiểu hợp phần, bao gồm mục tiêu dự án, phạm vi thu hồi đất, các tác động dự kiến đối với đất và tài sản không phải là đất, điều kiện hợp lệ, nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ, các quy định về quyền lợi, nguyên tắc định giá đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng, biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại và tiến độ thực hiện dự kiến. Thông tin được trình bày theo cách phù hợp với cộng đồng địa phương nhằm tạo điều kiện cho việc hiểu và tham gia thực chất.

239. Trong quá trình tham vấn, hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác được khuyến khích đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi về các tác động của thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, việc định giá tài sản bị ảnh hưởng, biện pháp phục hồi sinh kế và cách thức thực hiện. Người tham gia cũng được thông báo về cơ chế giải quyết khiếu nại và quy trình gửi khiếu nại, đóng góp ý kiến trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội cho hộ bị ảnh hưởng kiểm chứng các tác động đã xác định, xác nhận thông tin về hiện trạng sử dụng đất và hoạt động sinh kế của mình, cũng như nêu các quan ngại liên quan đến Tiểu hợp phần. Để bảo đảm sự tham gia rộng rãi và thu thập ý kiến từ các nhóm bên liên quan khác nhau, quá trình tham vấn bao gồm các cuộc họp tham vấn cộng đồng, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung, được tổng hợp như sau:

- Họp cộng đồng: 06 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại 06 trụ sở UBND xã, với tổng số 415 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần tham dự, trong đó 148/415 người là phụ nữ, chiếm tỷ lệ 35,6%. Thành phần tham dự gồm đại diện Ban CPO, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, các bên hưởng lợi và/hoặc các bên có quan tâm.
- Phỏng vấn sâu: 12 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện một số hộ bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Thảo luận nhóm tập trung: 6 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với thành phần tham gia gồm trưởng thôn và các bên hưởng lợi (nhóm từ 5-10 người).

240. Các ý kiến phản hồi từ tham vấn đã được xem xét trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư này. Các quan ngại liên quan đến bồi thường và định giá tài sản đã được giải quyết thông qua việc làm rõ các quy định về quyền lợi và nguyên tắc giá thay thế. Ý kiến phản hồi liên quan đến hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đã được xem xét trong đánh giá tác động sinh kế và xác định tài sản bị ảnh hưởng, kể cả các tác động liên quan đến nuôi trồng thủy sản. Các đề nghị liên quan đến tác động thi công, hệ thống thoát nước và hạ tầng công cộng đã được xem xét thông qua việc bổ sung các biện pháp giảm thiểu, yêu cầu khôi phục và sắp xếp tham vấn trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả tham vấn cũng là cơ sở để xây dựng các hoạt động tham gia của các bên liên quan sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, như mô tả tại Mục 7.2.2.

Official Use Only

241. Thông tin chi tiết về các cuộc tham vấn cộng đồng được trình bày trong bảng dưới đây (xem mẫu biên bản họp tại Phụ lục 1 và một số hình ảnh trong quá trình tham vấn tại Phụ lục 6).

Official Use Only

Bảng 7-1. Tổng hợp các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư

TT	Xã	Ngày / Địa điểm	Số người tham gia			Thành phần tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng	Nữ	Nam		
1	Thái Thụy	ngày 24 tháng 6 năm 2026, 8:00 Hội trường UBND xã	**67**	12	55	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với dự án và nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải nâng cấp đê sông và đê biển nhằm tăng cường khả năng phòng chống bão, lũ lụt và biến đổi khí hậu. Họ đề nghị thực hiện dự án đúng tiến độ, áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường hiệu quả trong quá trình thi công, tham vấn chặt chẽ với các hộ bị ảnh hưởng, làm rõ phạm vi dự án, tiến độ thi công và chính sách bồi thường, đồng thời đề xuất khôi phục các công trình thoát nước hiện có bị ảnh hưởng. Người tham gia, phần lớn là cư dân lâu năm có quyền sử dụng đất ở đã được công nhận hợp pháp, cho rằng các tác động dự kiến đối với sinh kế nông nghiệp ở mức hạn chế. Họ khẳng định phụ nữ tham gia tích cực vào việc ra quyết định của hộ gia đình liên quan đến bồi thường và tham vấn dự án, đồng thời nhìn chung bày tỏ sự ủng hộ tích cực đối với dự án Chủ đầu tư dự án khẳng định dự án đang ở giai đoạn nghiên cứu khả thi, dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028. Công tác bồi thường và hỗ trợ sẽ được thực hiện theo đúng quy định hiện hành và Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, đồng thời các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và khôi phục công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được lồng ghép trong quá trình thực hiện dự án
2	Đông Thụy Anh	ngày 24 tháng 6 năm 2026, 14:00 Hội trường UBND xã	**129**	60	69	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia ủng hộ đề xuất mở rộng đê và đề nghị làm rõ phạm vi dự án, tiến độ thi công cũng như chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất. Họ cũng đề xuất kiểm tra và khôi phục các công trình thoát

TT	Xã	Ngày / Địa điểm	Số người tham gia			Thành phần tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng	Nữ	Nam		
							nước hiện có khi cần thiết. Chủ đầu tư dự án đã xác nhận phạm vi và tiến độ thực hiện dự án, cho biết công tác bồi thường, hỗ trợ sẽ được thực hiện theo đúng quy định hiện hành và Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, đồng thời cam kết khôi phục mọi công trình thoát nước bị ảnh hưởng do thi công dự án, còn các hạng mục nằm ngoài phạm vi dự án sẽ do chính quyền địa phương xử lý
3	Đông Tiền Hải	ngày 25 tháng 6 năm 2026, 8:30 Hội trường UBND xã	**127**	49	78	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với dự án và đề nghị có các biện pháp phù hợp để bảo vệ các công trình hạ tầng thiết yếu của hộ gia đình, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và môi trường xung quanh trong quá trình thi công. Họ nhấn mạnh sự cần thiết phải tham vấn kịp thời, tuân thủ các quy định về thu hồi đất và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương. Chủ đầu tư dự án khẳng định các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xã hội sẽ được lồng ghép vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) cũng như các hợp đồng thi công, các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng sẽ được bảo vệ hoặc khôi phục khi cần thiết, và công tác bồi thường, hỗ trợ sẽ được thực hiện theo đúng quy định hiện hành và Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt trước khi khởi công xây dựng
4	Trà Giang	ngày 25 tháng 6 năm 2026, 14:00 Hội trường UBND xã	**34**	18	16	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với dự án và đề nghị làm rõ trình tự thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với đất đai và tài sản bị ảnh hưởng, công khai thông tin dự án và khôi phục hệ thống thoát nước sau khi thi công. Chủ đầu tư dự án khẳng định công tác bồi thường, hỗ trợ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, thông tin dự án sẽ được công khai thông qua các hoạt động tham vấn, và công trình thoát nước bị ảnh hưởng do thi công sẽ được bảo vệ hoặc khôi phục khi có thể

TT	Xã	Ngày / Địa điểm	Số người tham gia			Thành phần tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng	Nữ	Nam		
5	Đồng Châu	ngày 26 tháng 6 năm 2026, 8:30 Hội trường UBND xã	**43**	7	36	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với dự án, nhấn mạnh tầm quan trọng của dự án đối với việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai, bảo vệ sinh kế và cải thiện khả năng tiếp cận giao thông. Họ đề nghị sớm thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng thi công cao, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, quản lý chất thải hợp lý, và xem xét trồng cây ngoài đê để giảm cát bay do gió. Chủ đầu tư dự án đã xác nhận tiến độ thực hiện dự án, cho biết các yêu cầu về giảm thiểu tác động môi trường và kiểm soát chất lượng sẽ được lồng ghép vào các hợp đồng thi công, và cam kết xem xét tính khả thi của việc trồng cây phối hợp với tư vấn thiết kế và các cơ quan liên quan
6	Nam Cường	ngày 26 tháng 6 năm 2026, 14:00 Hội trường UBND xã	**15**	2	13	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với dự án và đề xuất các cải tiến nhằm tối ưu hóa thiết kế dự án, bao gồm chỉnh thẳng tuyến đê, cải tạo trạm quản lý đê, nâng cấp cống Hoàng Môn, mở rộng hành lang bảo vệ đê, mở rộng mặt đê, và xây dựng đường vào đê. Chủ đầu tư dự án khẳng định các đề xuất này sẽ được xem xét trong giai đoạn nghiên cứu khả thi và thiết kế chi tiết về tính khả thi kỹ thuật và tài chính, đồng thời ghi nhận cam kết của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án
Tổng			**415**	**148**	**267**		

Nguồn: Kết quả tham vấn thực hiện tháng 6 năm 2026

242. Nội dung chi tiết và ý kiến phản hồi từ các cuộc họp tham vấn/thảo luận/phỏng vấn được trình bày tại Phụ lục 4.

243. Ngoài các cuộc họp tham vấn cộng đồng, sáu cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với đại diện các hộ kinh doanh, nhóm phụ nữ và hộ nuôi trồng thủy sản trên toàn khu vực dự án. Các cuộc thảo luận tập trung vào các tác động tiềm tàng của dự án, các quan ngại về sinh kế, biện pháp giảm thiểu môi trường, phương án bồi thường và các khuyến nghị cho việc thực hiện dự án. Nhìn chung, người tham gia bày tỏ sự ủng hộ rộng rãi đối với dự án, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải quản lý môi trường hiệu quả, công bố thông tin kịp thời và thực hiện các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế theo đúng quy định hiện hành. Các phát hiện chính từ các cuộc thảo luận nhóm tập trung được thể hiện tại Bảng 7-1, trong khi hồ sơ chi tiết được cung cấp tại Phụ lục 4.

244. Các hoạt động tham vấn được thực hiện trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư là giai đoạn đầu của công tác huy động sự tham gia của các bên liên quan đối với Tiểu hợp phần. Tuy nhiên, theo TCMTXH5 và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 10 (TCMTXH10), việc tham vấn và công bố thông tin sẽ tiếp tục trong suốt quá trình lập kế hoạch và thực hiện tái định cư. Các hoạt động huy động sự tham gia tiếp theo sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng nhận được thông tin kịp thời, dễ tiếp cận và dễ hiểu tại mỗi giai đoạn quan trọng của công tác thu hồi đất và tái định cư, đồng thời có cơ hội thực chất để đóng góp ý kiến và tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến họ.

245. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, sẽ bảo đảm hộ bị ảnh hưởng được tham vấn trong các giai đoạn lập kế hoạch chi tiết và thực hiện, bao gồm kiểm chứng tác động thông qua Đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận điều kiện hợp lệ và quyền lợi, công bố và thảo luận về phương án bồi thường, hỗ trợ, biện pháp phục hồi sinh kế, phương án di dời (nếu có) và cơ chế giải quyết khiếu nại.

7.2.2 Huy động sự tham gia của các bên liên quan và tham vấn trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư

246. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan dưới đây xác định các hoạt động tham vấn và công bố thông tin chính sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm thời gian thực hiện, đối tượng liên quan, thông tin cần công bố và kết quả dự kiến.

Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư

TT	Hoạt động tham vấn	Thời gian	Bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công khai/thảo luận	Mục đích và kết quả mong đợi
1	Công khai thông tin dự án cập nhật và Kế hoạch Tái định cư	Trước khi bắt đầu thu hồi đất	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng bị ảnh hưởng	Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, phạm vi dự án, trình tự thu hồi đất, tiến độ thực hiện, cơ chế giải quyết khiếu nại	Đảm bảo hộ bị ảnh hưởng hiểu rõ các tác động của dự án, quyền lợi và trình tự thủ tục
2	Thông báo thu hồi đất (Ngày khóa sổ)	Trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng	Ngày khóa sổ, nguyên tắc xác định điều kiện hợp lệ, các hạn chế sau ngày khóa sổ	Đảm bảo tính minh bạch trong việc xác định điều kiện

TT	Hoạt động tham vấn	Thời gian	Bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công khai/thảo luận	Mục đích và kết quả mong đợi
			đồng		hợp lệ
3	Tham vấn và xác minh Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Trong quá trình đo đạc kiểm đếm chi tiết	Từng hộ bị ảnh hưởng, chủ sở hữu tài sản	Kết quả đo đạc, đất đai, công trình, hoa màu, cây trồng, hoạt động sinh kế bị ảnh hưởng và xác nhận điều kiện hợp lệ	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xác minh và cung cấp thêm thông tin về tài sản bị ảnh hưởng
4	Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) và tham vấn định giá	Trong quá trình lập phương án bồi thường	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, tư vấn định giá	Phương pháp định giá, nguyên tắc giá thay thế, thông tin thị trường	Đảm bảo đơn giá bồi thường phản ánh đúng yêu cầu về giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5)
5	Công khai và tham vấn về phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ	Trước khi phê duyệt và chi trả	Từng hộ bị ảnh hưởng	Tài sản bị ảnh hưởng, số tiền bồi thường, gói hỗ trợ, biện pháp phục hồi sinh kế, trình tự chi trả	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xem xét, đặt câu hỏi và góp ý trước khi phê duyệt
6	Tham vấn với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương	Trước và trong quá trình thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế	Hộ dễ bị tổn thương và hộ cần hỗ trợ sinh kế	Các phương án của Chương trình Phục hồi sinh kế, điều kiện hợp lệ, các biện pháp hỗ trợ sẵn có, tiến độ thực hiện	Đảm bảo các biện pháp phục hồi sinh kế đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình
7	Tham vấn về phương án di dời/tái định cư (nếu có)	Trước khi di dời	Hộ phải di dời chỗ ở (nếu có)	Các phương án tái định cư, tiến độ di dời, phương án bố trí nhà ở, hỗ trợ chuyển tiếp	Đảm bảo hộ gia đình có đầy đủ thông tin để ra quyết định về việc di dời
8	Công khai tiến độ thi công và các tác động tạm thời	Trước khi thi công	Hộ bị ảnh hưởng, cộng đồng, chính quyền địa phương	Tiến độ thi công, sử dụng đất tạm thời, các biện pháp giảm thiểu, đầu mối liên hệ	Giảm thiểu xáo trộn và giải quyết các vướng mắc liên quan đến thi công
9	Tham vấn liên tục về khiếu	Trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái	Hộ bị ảnh hưởng và các	Trình tự của cơ chế giải quyết khiếu nại, tình trạng khiếu nại và	Đảm bảo việc giải quyết khiếu nại dễ

Official Use Only

TT	Hoạt động tham vấn	Thời gian	Bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công khai/thảo luận	Mục đích và kết quả mong đợi
	nại	định cư	bên liên quan	kết quả giải quyết	tiếp cận và kịp thời

247. Sau khi dự án được phê duyệt, Ban CPO sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan được mô tả tại Bảng 7.2. Các hoạt động này sẽ bảo đảm việc tham vấn và công bố thông tin liên tục trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10. Việc tham vấn sẽ không chỉ dừng lại ở công bố thông tin mà còn tạo cơ hội thực chất để người bị ảnh hưởng xem xét thông tin, đặt câu hỏi, bày tỏ quan ngại, đóng góp ý kiến và tham gia vào các quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, phục hồi sinh kế và các biện pháp tái định cư khác:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan ở tất cả các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về chính sách và quy trình thu hồi đất của dự án.
- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho các bên bị ảnh hưởng bởi dự án.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng về dự thảo Phương án Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, bao gồm các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế được đề xuất, trước khi hoàn thiện. Ý kiến phản hồi từ người bị ảnh hưởng sẽ được xem xét và tiếp thu phù hợp trước khi phương án bồi thường được phê duyệt và thực hiện.
- Công bố tiến độ thực hiện chi tiết, bao gồm thời gian thu hồi đất, chi trả bồi thường, di dời tài sản bị ảnh hưởng (nếu có), khôi phục hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng và khởi công thi công, cho hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác đủ sớm để tạo điều kiện phối hợp và bảo đảm người bị ảnh hưởng được thông tin đầy đủ.
- Ban CPO, với vai trò là cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch Tái định cư, sẽ giám sát và phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư của dự án để thực hiện Đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận lại quy mô thu hồi đất và mức độ ảnh hưởng đến tài sản trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng và hoàn thiện phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.
- Công bố phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng, giải thích cơ sở tính bồi thường và hỗ trợ, tạo cơ hội để rà soát và góp ý, đồng thời ghi nhận mọi ý kiến hoặc quan ngại được nêu trước khi phê duyệt cuối cùng.
- Phát phiếu thông tin cho các hộ bị ảnh hưởng thuộc diện phải di dời nhằm (a) thông báo cho họ về các phương án tái định cư (giải thích rõ hệ quả của việc lựa chọn từng phương án); (b) ghi nhận nguyện vọng ban đầu của hộ gia đình về cách thức tái định cư và địa điểm tái định cư mong muốn (nếu có); và (c) thu thập thông tin về khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của hộ gia đình (ví dụ: trường học, cơ sở y tế và chợ), khi cần thiết và khả thi, để hỗ trợ việc lập kế hoạch và thiết kế hạ tầng khu tái định cư, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương về Chương trình Phục hồi sinh kế. Một bảng hỏi/phiếu đăng ký có cấu trúc sẽ được

Official Use Only

sử dụng để thu thập thông tin về nhu cầu phục hồi sinh kế, biện pháp hỗ trợ mong muốn và mức độ sẵn sàng tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế của hộ gia đình. Trong quá trình này, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư sẽ cung cấp thông tin về Chương trình Phục hồi sinh kế được đề xuất, các biện pháp hỗ trợ hiện có, điều kiện hợp lệ và quyền lợi của hộ gia đình được nhận hỗ trợ kỹ thuật, trước khi ghi nhận các lựa chọn phục hồi sinh kế mà hộ gia đình mong muốn.

7.2.3 Công bố thông tin

248. Theo yêu cầu của TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới, cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Kế hoạch Tái định cư này sẽ được công bố tại trụ sở Ban CPO, các UBND xã liên quan và trên cổng thông tin điện tử chính thức của tỉnh Hưng Yên. Bản tiếng Anh cũng sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới trước và sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

249. Ngoài tờ rơi thông tin dự án, việc công bố thông tin sẽ được thực hiện qua nhiều kênh phù hợp với điều kiện địa phương, bao gồm họp cộng đồng, tham vấn trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, công bố tại trụ sở UBND xã và trao đổi trực tiếp với từng hộ trong các hoạt động tái định cư quan trọng. Cần đặc biệt chú ý bảo đảm hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng đến sinh kế có thể tiếp cận và hiểu được thông tin liên quan. Khi cần thiết, hỗ trợ bổ sung sẽ được cung cấp cho hộ dễ bị tổn thương để tạo điều kiện tiếp cận thông tin dự án và tham gia các hoạt động tham vấn.

Official Use Only

8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại

250. Cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập nhằm cung cấp một quy trình rõ ràng, có hệ thống để tiếp nhận, xử lý và giải quyết các khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Cơ chế này bảo đảm cách tiếp cận minh bạch, dễ tiếp cận và có thể dự đoán trước trong việc xử lý khiếu nại, với kết quả công bằng, hiệu quả và bền vững. Cụ thể, cơ chế giải quyết khiếu nại nhằm:

- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các kênh dễ tiếp cận để nêu quan ngại hoặc gửi khiếu nại liên quan đến dự án;
- Bảo đảm khiếu nại được xử lý kịp thời và thỏa đáng thông qua các giải pháp phù hợp, được các bên chấp thuận; và
- Giảm thiểu sự cần thiết phải đưa vụ việc lên các thủ tục tố tụng tại tòa án.

8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại

251. Theo cơ cấu hành chính trước đây, các khiếu nại lần đầu chưa được giải quyết có thể được chuyển lên cơ quan cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các khiếu nại liên quan đến quyết định do cấp xã ban hành nay được gửi trực tiếp lên cấp tỉnh, qua đó loại bỏ cấp huyện khỏi quy trình xử lý khiếu nại.

252. Những thay đổi về thể chế này, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, đã sửa đổi quy trình giải quyết khiếu nại. Khiếu nại lần đầu tiếp tục được giải quyết bởi cơ quan đã ban hành quyết định hoặc thực hiện hành vi hành chính ban đầu. Khiếu nại lần hai được giải quyết ở cấp tỉnh, theo khung thể chế đã được cập nhật.

253. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết lập theo khung pháp lý sau: (i) Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 120/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025); (ii) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại; (iii) Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; và (iv) Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân và xử lý khiếu nại ở cấp xã.

254. Hệ thống hai cấp đã được sửa đổi được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và rõ ràng trong xử lý khiếu nại thông qua việc giảm bớt các tầng nấc hành chính và tăng cường trách nhiệm giải trình ở cấp tỉnh. Khiếu nại sẽ được xử lý qua hai bước hành chính trước khi được đưa ra tòa án.

255. Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại liên quan đến tất cả các khía cạnh của dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở thu hồi đất, bồi thường, sắp xếp tái định cư, biện pháp phục hồi sinh kế và các quyền lợi liên quan.

256. Ngoài các thủ tục hành chính chính thức, cơ chế giải quyết khiếu nại còn bao gồm các biện pháp hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự tham gia sớm, giải quyết kịp thời và khả năng tiếp cận trong suốt quá trình thực hiện dự án.

257. Một cơ chế phản hồi ở cấp cộng đồng sẽ được thiết lập nhằm hỗ trợ phát hiện và xử lý sớm các quan ngại trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Do Tiểu hợp phần bao trùm nhiều xã và các khu vực phân tán về mặt địa lý, Ban CPO sẽ thiết lập một cơ chế quản lý khiếu nại chuyên trách, bao gồm cả đầu mối trung ương và cán bộ đầu mối tại địa phương.

258. Đầu mối này sẽ do Ban CPO chỉ định từ đội ngũ thực hiện dự án. Đầu mối phải có kinh nghiệm về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới.

Official Use Only

259. Ở cấp xã, cán bộ đầu mối địa phương sẽ được chỉ định phối hợp với UBND xã để tạo điều kiện cho hộ bị ảnh hưởng tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại. Các cán bộ đầu mối địa phương này sẽ tiếp nhận khiếu nại, cung cấp giải thích ban đầu về các vấn đề liên quan đến dự án, ghi nhận khiếu nại bằng mẫu khiếu nại chuẩn hóa, và kịp thời chuyển các trường hợp chưa được giải quyết tới đầu mối khiếu nại của Ban CPO để tiếp tục xử lý. Cơ chế phân cấp này sẽ bảo đảm người bị ảnh hưởng không cần phải di chuyển xa để gửi khiếu nại và khiếu nại có thể được quản lý hiệu quả tại các địa điểm khác nhau của dự án. Các cán bộ đầu mối địa phương này có thể bao gồm đại diện được chỉ định của UBND xã hoặc cán bộ xã hội/tái định cư do dự án hỗ trợ, tùy theo cách thức thực hiện.

260. Khiếu nại có thể được gửi bằng lời nói hoặc bằng văn bản qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm trực tiếp tới UBND xã, cán bộ đầu mối khiếu nại tại địa phương, Ban CPO hoặc đại diện khác được dự án chỉ định. Khiếu nại bằng lời nói sẽ được ghi lại bằng văn bản và xác nhận với người khiếu nại. Mỗi khiếu nại sẽ được ghi vào sổ theo dõi khiếu nại, bao gồm thông tin về ngày nhận, người khiếu nại, nội dung khiếu nại, cơ quan/người chịu trách nhiệm, các hành động đã thực hiện và tình trạng giải quyết.

261. Đầu mối khiếu nại sẽ phối hợp với các cơ quan kỹ thuật liên quan, chính quyền địa phương và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư để điều tra khiếu nại, tạo điều kiện trao đổi giữa các bên, theo dõi các hành động tiếp theo và đề xuất biện pháp khắc phục khi cần thiết. Đầu mối này sẽ không đưa ra quyết định hành chính về khiếu nại, thẩm quyền này vẫn thuộc về cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật Việt Nam.

262. Đầu mối khiếu nại sẽ không thay thế các thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật Việt Nam, mà đóng vai trò là cơ chế cấp dự án nhằm tạo điều kiện giải quyết kịp thời các quan ngại liên quan đến dự án.

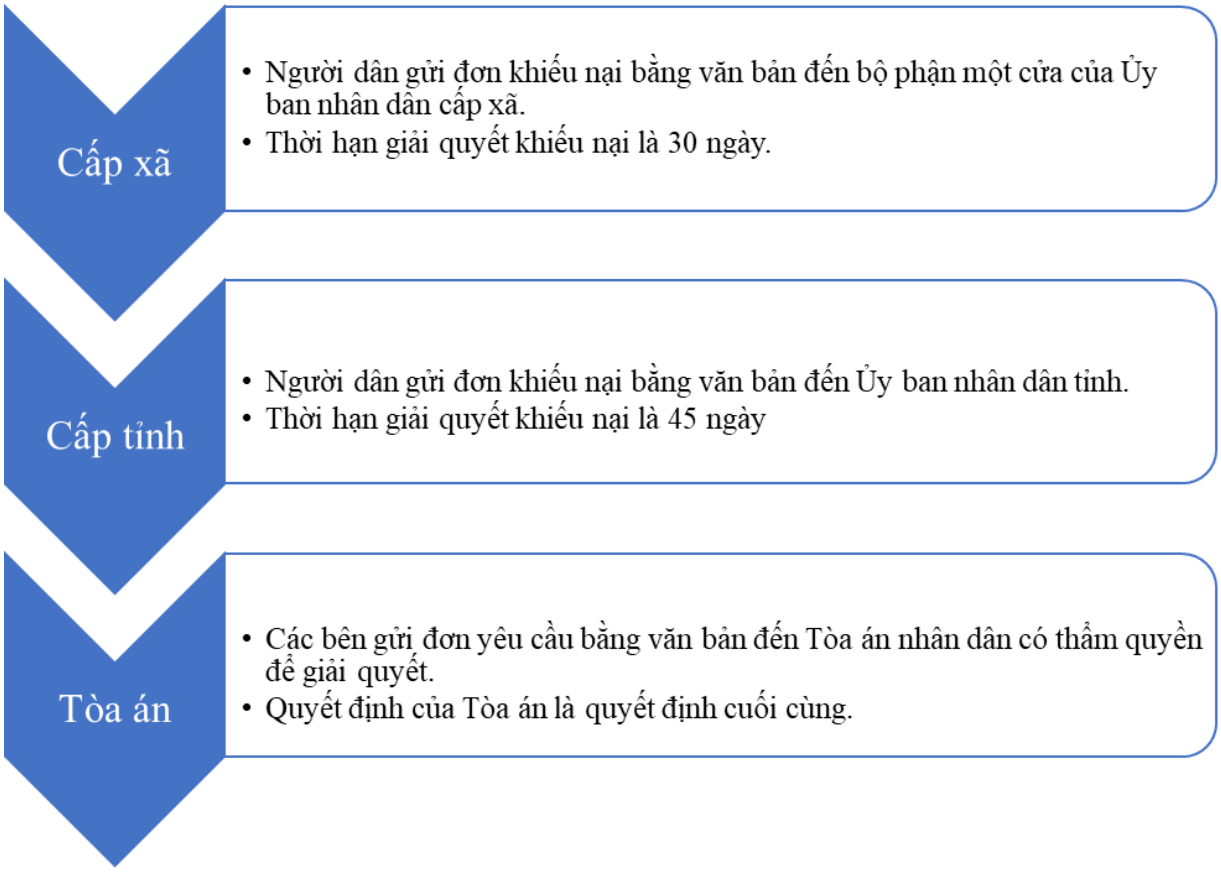
263. Cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án này bổ sung nhưng không thay thế cho các thủ tục khiếu nại chính thức theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người bị ảnh hưởng vẫn có quyền tiếp cận các thủ tục khiếu nại theo pháp luật ở bất kỳ giai đoạn nào nếu không hài lòng với kết quả giải quyết thông qua cơ chế của dự án.

264. Tất cả các bên liên quan sẽ được thông báo rằng khiếu nại có thể được nêu ra mà không phải lo sợ bị trả thù, đe dọa hay phân biệt đối xử. Nguyên tắc này áp dụng trong suốt vòng đời dự án và sẽ được truyền đạt thông qua các tài liệu thông tin dự án và các hoạt động tham gia cộng đồng. Tính bảo mật sẽ được bảo đảm khi có yêu cầu, và khiếu nại nặc danh cũng sẽ được tiếp nhận và xử lý.

265. Cơ chế giải quyết khiếu nại có thể được tiếp cận bởi tất cả người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác có thể bị tác động bất lợi bởi dự án hoặc có quan ngại về dự án. Cơ chế này miễn phí đối với người khiếu nại.

266. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết kế nhằm bảo đảm khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, đánh giá, giải quyết và giám sát một cách kịp thời và minh bạch. Cơ chế này bao gồm các bước sau:

Official Use Only



- **Bước 1 – UBND xã**: Người bị ảnh hưởng có thể gửi khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản tới UBND xã, kể cả thông qua bộ phận một cửa. UBND xã sẽ gặp gỡ người khiếu nại để tìm hướng giải quyết. Khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được. Tất cả khiếu nại sẽ được lập hồ sơ và lưu trữ tại UBND xã.
- **Bước 2 – UBND tỉnh**: Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND xã, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, khiếu nại có thể được chuyển lên UBND tỉnh. UBND tỉnh sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 45 ngày. Hồ sơ khiếu nại và kết quả giải quyết sẽ được lưu trữ ở cấp tỉnh.
- **Bước 3 – Tòa án:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND tỉnh, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, vụ việc có thể được đưa ra Tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

267. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được thông báo cho người khiếu nại và các bên liên quan, đồng thời được công khai tại trụ sở cơ quan chịu trách nhiệm giải quyết.

268. Các tổ chức cấp xã và các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ cơ chế giải quyết khiếu nại thông qua việc tạo điều kiện trao đổi thông tin, hỗ trợ người bị ảnh hưởng gửi khiếu nại và thúc đẩy giải quyết sớm các vấn đề ở cấp cộng đồng.

269. Ban CPO, thông qua đầu mối khiếu nại được chỉ định, sẽ giám sát việc xử lý khiếu nại, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, phối hợp theo dõi với các cơ quan liên quan và lập báo cáo định kỳ về tình trạng và kết quả giải quyết khiếu nại.

270. Khiếu nại có thể được gửi qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm trao đổi trực tiếp với đầu mối của Ban CPO, gửi tại trụ sở UBND xã, hoặc qua điện thoại và các kênh liên lạc đã được công bố khác. Tất cả khiếu nại sẽ được lập hồ sơ, xác nhận tiếp nhận và xử lý kịp thời.

271. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm quy trình gửi khiếu nại, thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm và quy trình giải quyết khiếu nại, sẽ được công bố rộng rãi trong suốt quá trình thực hiện dự án thông qua nhiều hoạt động tham gia khác nhau, bao gồm

Official Use Only

các cuộc họp tham vấn, trao đổi trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, các buổi thông tin công cộng và tài liệu thông tin dự án như Tờ rơi thông tin dự án. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại cũng sẽ được công bố tại trụ sở UBND xã và trụ sở Ban CPO. Trong các hoạt động tham vấn và tham gia, người bị ảnh hưởng và các bên liên quan sẽ được thông báo về quyền nêu quan ngại, các kênh gửi khiếu nại hiện có, cũng như quy trình và thời hạn xử lý khiếu nại. Tất cả khiếu nại sẽ được xử lý minh bạch và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ xem xét đến phong tục, tập quán địa phương nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và phù hợp về văn hóa.

272. Khi cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành, các cơ chế tài chính như tài khoản ký quỹ có thể được xem xét để bảo đảm chi trả bồi thường kịp thời trong khi khiếu nại đang được giải quyết.

273. Trong khuôn khổ cơ chế giải quyết khiếu nại, Ban CPO sẽ phân công cán bộ xã hội và tái định cư được chỉ định để giám sát việc thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án. Các cán bộ này sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận và ghi nhận khiếu nại, hướng dẫn về quy trình khiếu nại và quyền lợi, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, phối hợp với cơ quan liên quan, tạo điều kiện giải quyết kịp thời ở cấp cộng đồng, và báo cáo xu hướng và kết quả giải quyết khiếu nại. Trong các giai đoạn cần sự tham gia mạnh mẽ của các bên liên quan, như thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, chi trả bồi thường và thực hiện phục hồi sinh kế, Ban CPO có thể huy động thêm các chuyên gia xã hội/tái định cư và tham gia cộng đồng có trình độ để hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và trao đổi thông tin với các bên liên quan. Các chuyên gia này phải có kinh nghiệm thực tế về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 và TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới. Họ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan, nhưng sẽ không thực hiện thẩm quyền ra quyết định hành chính. Quyết định giải quyết khiếu nại vẫn thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Official Use Only

9. SẮP XẾP THỰC HIỆN

9.1 Khung thể chế

274. Việc thực hiện các hoạt động tái định cư thuộc Tiểu hợp phần đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Cách thức tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư được xây dựng theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, các quy định liên quan về xây dựng và quản lý đất đai, yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, và quy định quản lý dự án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

275. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ quản của dự án, chịu trách nhiệm giám sát chung dự án và bảo đảm tuân thủ các cam kết với Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thông qua Ban Quản lý dự án WB10, sẽ chịu trách nhiệm điều phối, giám sát và theo dõi chung việc thực hiện dự án, bao gồm các hoạt động tái định cư.

276. Ở cấp tỉnh, UBND tỉnh Hưng Yên sẽ chịu trách nhiệm chung về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và thực hiện tái định cư trong phạm vi Tiểu hợp phần. Các sở, ban ngành liên quan của tỉnh, chính quyền cấp xã và các đơn vị bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban CPO và Ban Quản lý dự án WB10 trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

277. Các cơ quan chính tham gia thực hiện Kế hoạch Tái định cư bao gồm: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (ii) Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý dự án WB10; (iii) UBND tỉnh Hưng Yên; (iv) các sở, ban ngành liên quan của tỉnh; (v) chính quyền cấp xã; (vi) các đơn vị/tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; (vii) đại diện các hộ bị ảnh hưởng; và (viii) Tư vấn giám sát độc lập.

9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

9.2.1 Bộ Nông nghiệp và Môi trường

278. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với vai trò cơ quan chủ quản của dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát chung việc thực hiện dự án, bảo đảm tuân thủ quy định của Chính phủ và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Trách nhiệm chính bao gồm:

- Giám sát chung việc thực hiện dự án và bảo đảm thực hiện các cam kết với Ngân hàng Thế giới;
- Phê duyệt các Kế hoạch Tái định cư và bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư;
- Hướng dẫn chính sách và điều phối giữa các cơ quan liên quan;
- Giám sát tiến độ thực hiện và kết quả thực hiện dự án;
- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan về các vấn đề liên quan đến thực hiện dự án; và
- Rà soát và phê duyệt các tài liệu môi trường, xã hội và đầu tư liên quan theo quy định hiện hành.

9.2.2 Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý dự án WB10

279. Ban CPO, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đóng vai trò đại diện chủ đầu tư dự án, chịu trách nhiệm điều phối và quản lý chung dự án theo quy định của Chính phủ về các

Official Use Only

dự án ODA và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ có các trách nhiệm chính sau liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tổng thể và hằng năm cho dự án, theo dõi tiến độ thực hiện;
- Phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương về các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ và kịp thời cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tổ chức đào tạo và các hoạt động nâng cao năng lực liên quan đến TCMTXH5 và việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tuyển dụng và giám sát các đơn vị tư vấn, bao gồm tư vấn giám sát độc lập và tư vấn khảo sát giá thay thế;
- Xây dựng hệ thống giám sát, báo cáo và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới về giám sát và báo cáo thực hiện;
- Giám sát việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư, quy định hiện hành và yêu cầu của TCMTXH5;
- Hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và điều phối giữa các cơ quan liên quan; và
- Duy trì đội ngũ cán bộ môi trường và xã hội chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động thu hồi đất, huy động sự tham gia của các bên liên quan và giải quyết khiếu nại.

9.2.3 UBND tỉnh Hưng Yên

280. UBND tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm thực hiện chung các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi tỉnh. UBND tỉnh có các trách nhiệm chính sau:

- Thông qua Kế hoạch Tái định cư;
- Chỉ đạo các sở, ban ngành của tỉnh và chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng;
- Bảo đảm việc bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc giá thay thế và quy định hiện hành;
- Giải quyết khiếu nại ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; và
- Bảo đảm bàn giao mặt bằng kịp thời để thực hiện dự án.

9.2.4 Các sở, ban ngành của tỉnh

281. Các sở, ban ngành liên quan của tỉnh sẽ hỗ trợ thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư trong phạm vi thẩm quyền của mình. Trách nhiệm của các sở, ban ngành bao gồm:

- Phối hợp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng;
- Hỗ trợ kiểm chứng đất, tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng pháp lý của hộ bị ảnh hưởng;

Official Use Only

- Tạo điều kiện cho các hoạt động tham vấn, công bố thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý và giải quyết khiếu nại;
- Hỗ trợ các hoạt động phục hồi sinh kế; và
- Đóng vai trò đầu mối địa phương trong việc trao đổi thông tin với hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng.

9.2.5 Ủy ban nhân dân xã/phường (UBND xã/phường)

282. UBND xã/phường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thực hiện tái định cư ở cấp địa phương. Trách nhiệm của UBND xã/phường bao gồm:

- Ban hành thông báo thu hồi đất cho dự án.
- Phổ biến thông tin và vận động các bên liên quan tuân thủ chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập và thực hiện các hoạt động bồi thường và tái định cư;
- Hỗ trợ kiểm chứng tài sản bị ảnh hưởng và hiện trạng sử dụng đất;
- Phê duyệt phương án bồi thường
- Tạo điều kiện cho các hoạt động tham vấn cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại;
- Phối hợp thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng trong phạm vi thẩm quyền;
- Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khu tái định cư (nếu có); và
- Đóng vai trò đầu mối địa phương chính trong việc trao đổi thông tin với hộ bị ảnh hưởng.

9.2.6 Trung tâm Phát triển quỹ đất / Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

283. Trung tâm Phát triển quỹ đất (hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã) đóng vai trò là cơ quan thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư. Trách nhiệm bao gồm:

- Phối hợp với UBND xã và Mặt trận Tổ quốc để tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin dự án, chính sách bồi thường;
- Lập kế hoạch thu hồi đất và hỗ trợ ban hành thông báo thu hồi đất;
- Thực hiện Đo đạc kiểm đếm chi tiết và kiểm chứng tài sản bị ảnh hưởng;
- Xây dựng dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Tổ chức công bố công khai và tham vấn về dự thảo phương án;
- Phối hợp chi trả bồi thường và hỗ trợ cho hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao cho cơ quan thực hiện dự án

Official Use Only

9.2.7 Các tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

284. Các tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng/Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập ở cấp địa phương sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trách nhiệm bao gồm:

- Bảo đảm tuân thủ Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu pháp lý hiện hành;
- Phối hợp với các cơ quan và đơn vị tư vấn liên quan để thực hiện khảo sát giá thay thế;
- Xây dựng và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bị ảnh hưởng;
- Tổ chức chi trả bồi thường và hỗ trợ;
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền giải quyết;
- Kiểm chứng điều kiện hợp lệ và quyền lợi của hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ công bố thông tin và tham vấn cộng đồng; và
- Hỗ trợ hộ bị ảnh hưởng phục hồi sinh kế và điều kiện sống.

9.2.8 Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án

285. Hộ bị ảnh hưởng có các vai trò và trách nhiệm sau:

- Tham gia khảo sát, tham vấn và kiểm chứng tài sản bị ảnh hưởng;
- Cung cấp thông tin cần thiết và các giấy tờ pháp lý liên quan;
- Tham gia các cuộc họp tham vấn và đóng góp ý kiến về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và
- Bàn giao đất bị ảnh hưởng theo đúng tiến độ đã thống nhất sau khi nhận được bồi thường và hỗ trợ.

9.2.9 Tư vấn giám sát độc lập

286. Tư vấn giám sát độc lập sẽ được Ban CPO/Ban Quản lý dự án WB10 tuyển dụng để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Tư vấn giám sát độc lập sẽ đưa ra đánh giá khách quan về mức độ đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5. Tư vấn giám sát độc lập sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau.

- Giám sát chung việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ chính sách bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, điều kiện hợp lệ, các hoạt động tham vấn và công bố thông tin, thủ tục giải quyết khiếu nại và yêu cầu của TCMTXH5;
- Đánh giá liệu người bị ảnh hưởng đã nhận được bồi thường và hỗ trợ kịp thời hay chưa, và liệu mức bồi thường có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế, đặc biệt đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, bao gồm việc hộ bị ảnh hưởng có khôi phục hoặc cải thiện được năng lực tạo thu nhập và mức sống so với trước khi có dự án hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động tham vấn, công bố thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc người bị ảnh hưởng có cơ hội thực chất để nêu quan ngại và đóng góp ý

Official Use Only

kiến hay không;

- Rà soát hoạt động của cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm việc ghi nhận khiếu nại, tình trạng giải quyết, thời gian phản hồi và mức độ hài lòng của người khiếu nại;
- Thực hiện khảo sát kinh tế - xã hội tiếp theo, phỏng vấn hộ gia đình hoặc các hoạt động kiểm chứng khác khi cần thiết để đánh giá việc khôi phục sinh kế và kết quả tái định cư;
- Xác định những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện, rủi ro phát sinh và các biện pháp khắc phục cần thiết nhằm bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5; và
- Lập báo cáo giám sát độc lập định kỳ và gửi khuyến nghị tới Ban CPO và Ngân hàng Thế giới để xem xét và có hành động tiếp theo.

9.3 Phối hợp và giám sát liên ngành

287. Việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, chính quyền cấp tỉnh, chính quyền địa phương, các đơn vị bồi thường và Ban Quản lý dự án WB10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban CPO sẽ định hướng chính sách chung và giám sát thực hiện, trong khi UBND tỉnh Hưng Yên và chính quyền địa phương sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư ở cấp địa phương.

288. Ban Quản lý dự án WB10 sẽ đóng vai trò điều phối và giám sát trung tâm bằng cách tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, theo dõi tiến độ thực hiện, phát hiện các vấn đề trong quá trình thực hiện và phối hợp thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục khi cần thiết. Các cuộc họp điều phối định kỳ, cơ chế báo cáo và các hoạt động giám sát thực địa sẽ được thực hiện nhằm bảo đảm việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư, tuân thủ quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

Official Use Only

10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

10.1 Các hoạt động chính và tiến độ

289. Trong bối cảnh Việt Nam, việc thực hiện tái định cư tuân theo một trình tự các bước được pháp luật quy định sau khi dự án được phê duyệt, bao gồm thông báo thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập và công bố phương án bồi thường, phê duyệt phương án bồi thường, chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

290. Các hoạt động trình bày trong bảng dưới đây phản ánh giai đoạn thực hiện của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, phù hợp với quy định quốc gia và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.

291. Tiến độ thực hiện dưới đây trình bày khung thời gian dự kiến cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Thời gian cụ thể có thể được điều chỉnh tùy theo việc phê duyệt thiết kế chi tiết, việc xác lập ngày khóa sổ, việc hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết và tiến độ thực tế của các hoạt động thu hồi đất.

Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

TT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Tiến độ dự kiến
1	Bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng	Ban CPO phối hợp với tư vấn thiết kế bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng cho các cơ quan chính quyền địa phương liên quan và đơn vị quản lý đất đai để phục vụ công tác lập kế hoạch và đo vẽ bản đồ thu hồi đất	Trong vòng 1 tháng sau khi thiết kế chi tiết được phê duyệt
2	Ban hành thông báo thu hồi đất	UBND xã và các cơ quan liên quan ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ bị ảnh hưởng	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi nhận được ranh giới giải phóng mặt bằng
3	Tham vấn các hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức tham vấn để công khai thông tin dự án, chính sách bồi thường, các tác động tiềm ẩn, biện pháp giảm thiểu và trình tự của cơ chế giải quyết khiếu nại, phù hợp với Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan; đảm bảo sự tham gia toàn diện (bao gồm phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương)	Từ 1 đến 2 tháng, trước và trong quá trình chuẩn bị đo đạc kiểm đếm chi tiết
4	Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Thực hiện kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng với sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng; kết quả được lập thành văn bản, ký xác nhận và công khai	Từ 2 đến 6 tháng
5	Khảo sát giá thay thế	Thực hiện khảo sát giá thay thế thông qua tư vấn định giá đủ năng lực để xác nhận đơn giá bồi thường phản ánh đúng nguyên tắc giá thay thế theo Kế hoạch Tái định cư	Từ 2 đến 3 tháng, thực hiện song song với đo đạc kiểm đếm chi tiết và trước khi hoàn thiện phương án bồi thường
6	Lập phương án bồi	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ bao	Từ 2 đến 3 tháng, sau

Official Use Only

TT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Tiến độ dự kiến
	thường	gồm toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng và các quyền lợi theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	khi hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết và định giá
7	Công khai phương án bồi thường	Công khai và tham vấn phương án bồi thường với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các quyền lợi, phương án bồi thường và bố trí tái định cư	Từ 1 đến 3 tháng, trước khi trình phê duyệt
8	Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường	Cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt phương án bồi thường theo quy định hiện hành	Từ 0,5 đến 1 tháng
9	Chi trả bồi thường, hỗ trợ	Chi trả đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất; trường hợp cần thiết, có thể gửi tiền vào tài khoản ký quỹ theo quy định hiện hành	Trong vòng 01 tháng (30 ngày)
10	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đã giải phóng để phục vụ thi công dự án	Sau khi hoàn thành chi trả bồi thường (trong vòng 30 ngày)
11	Thực hiện phục hồi sinh kế	Đánh giá nhu cầu của hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, thực hiện các biện pháp phục hồi sinh kế phối hợp với các chương trình liên quan	Sau khi chi trả bồi thường
12	Giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án; theo dõi và báo cáo tình trạng khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện
13	Giám sát nội bộ	Ban CPO thực hiện giám sát nội bộ định kỳ, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư và mức độ tuân thủ (chi tiết tại Chương 11)	Trong suốt quá trình thực hiện
14	Giám sát độc lập	Thuê tư vấn giám sát độc lập để thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ (chi tiết tại Chương 11)	6 tháng một lần

292. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, tư vấn tái định cư sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Ban CPO và chính quyền địa phương, bao gồm hướng dẫn áp dụng chính sách, hỗ trợ tham vấn, hỗ trợ giám sát tuân thủ và hỗ trợ theo dõi, báo cáo khiếu nại.

10.2 Tiến độ thực hiện

293. Tiến độ chi tiết thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án, dựa trên thiết kế chi tiết và kế hoạch đấu thầu đã được hoàn thiện. Tất cả các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư sẽ được hoàn thành trước khi khởi công xây dựng.

294. Tiến độ thực hiện dự kiến được trình bày trong bảng dưới đây

Official Use Only

Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

Hoạt động	Thời gian thực hiện
Công khai thông tin và tham vấn cộng đồng	Quý II năm 2026
Lập Kế hoạch Tái định cư	Quý II – III năm 2026
Trình Kế hoạch Tái định cư	Quý III năm 2026
Phê duyệt Kế hoạch Tái định cư	Quý IV năm 2026
Công khai Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Quý IV năm 2026
Thực hiện Kế hoạch Tái định cư (bao gồm đo đạc kiểm đếm chi tiết, khảo sát giá thay thế, chi trả bồi thường và giải phóng mặt bằng)	Quý I năm 2027 – Quý IV năm 2032
Giám sát và đánh giá	Quý IV năm 2026 – Quý IV năm 2032
Thi công công trình	Quý I năm 2028 – năm 2032

Official Use Only

11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

11.1 Mục tiêu giám sát

295. Để bảo đảm việc thực hiện kịp thời và hiệu quả các hoạt động và cam kết nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Dự án sẽ tiến hành giám sát và đánh giá thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư theo quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Giám sát bao gồm việc thu thập và rà soát có hệ thống thông tin về tiến độ thực hiện, trong khi đánh giá tập trung vào việc xem xét hiệu quả, mức độ tuân thủ và kết quả của các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế.

296. Nếu phát hiện khác biệt hoặc không nhất quán giữa Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và thực tế thực hiện, Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để đề xuất và triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục phù hợp.

297. Các mục tiêu chính của công tác giám sát là:

- Đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch Tái định cư có hiệu quả, đúng tiến độ và theo đúng quy trình đã được phê duyệt hay không;
- Kiểm chứng việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, quy định hiện hành và yêu cầu của TCMTXH5;
- Giám sát việc cung cấp bồi thường, hỗ trợ và các biện pháp phục hồi sinh kế cho hộ bị ảnh hưởng; và
- Đánh giá việc các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư, bao gồm phục hồi sinh kế và cải thiện điều kiện sống, có đang đạt được hay không.

11.2 Giám sát nội bộ

298. Việc giám sát nội bộ đối với thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ do Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO thực hiện, phối hợp với chính quyền cấp tỉnh, địa phương và với sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn liên quan. Các hoạt động giám sát sẽ được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và được phản ánh trong các báo cáo tiến độ định kỳ. Các nhiệm vụ chính của giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Giám sát tiến độ chi trả bồi thường, thu hồi đất, di chuyển chỗ ở và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Xác định các vấn đề, chậm trễ hoặc không tuân thủ trong quá trình thực hiện và đề xuất biện pháp khắc phục;
- Phối hợp với Tư vấn giám sát độc lập về các hoạt động giám sát độc lập; và
- Giám sát và báo cáo tình trạng tiếp nhận và giải quyết khiếu nại.

299. Ban Quản lý dự án WB10 sẽ lập báo cáo giám sát nội bộ định kỳ để trình Ngân hàng Thế giới, là một phần của báo cáo giám sát môi trường và xã hội định kỳ của Dự án hoặc báo

Official Use Only

cáo giám sát Kế hoạch Tái định cư riêng, theo yêu cầu. Nội dung chính của báo cáo giám sát nội bộ có thể bao gồm:

- Số lượng hộ bị ảnh hưởng theo loại hình tác động và tình trạng thực hiện;
- Tiến độ chi trả bồi thường, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Tiến độ phân bổ và giải ngân ngân sách;
- Tình trạng giải quyết khiếu nại và các vấn đề chưa được giải quyết;
- Việc tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Các vấn đề, chậm trễ hoặc khó khăn trong quá trình thực hiện được phát hiện qua giám sát; và
- Kế hoạch thực hiện cập nhật và các biện pháp khắc phục được đề xuất, khi cần thiết.

300. Các biện pháp khắc phục được xác định qua giám sát nội bộ sẽ được theo dõi và đôn đốc thực hiện cho đến khi hoàn thành.

11.3 Giám sát độc lập

301. Ban CPO/Ban Quản lý dự án WB10 sẽ tuyển dụng một Tư vấn giám sát độc lập có kinh nghiệm phù hợp về an toàn xã hội và giám sát tái định cư để thực hiện giám sát độc lập và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Các hoạt động giám sát độc lập sẽ được thực hiện theo Điều khoản tham chiếu đã được thống nhất với Ngân hàng Thế giới.

302. Mục tiêu của giám sát độc lập là đưa ra đánh giá độc lập về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư và đánh giá liệu các hộ bị ảnh hưởng đã nhận được bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo đúng Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5 hay chưa. Giám sát độc lập cũng sẽ đánh giá hiệu quả và tính bền vững của các biện pháp giảm thiểu và hỗ trợ, đồng thời xác định các biện pháp khắc phục bổ sung cần thiết (nếu có).

303. Tư vấn giám sát độc lập sẽ tiến hành giám sát định kỳ trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hộ dễ bị tổn thương, hộ bị di dời và một mẫu đại diện của các hộ bị ảnh hưởng khác, sử dụng cả phương pháp giám sát định lượng và định tính. Phạm vi giám sát độc lập bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Tiến độ và chất lượng thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Việc tuân thủ các nguyên tắc giá thay thế và thời điểm chi trả bồi thường;
- Việc cung cấp hỗ trợ di dời cho các hộ bị ảnh hưởng, khi áp dụng;
- Hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế và những thay đổi về thu nhập, điều kiện sống của hộ gia đình;
- Việc công khai thông tin, tham vấn và sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hoạt động và hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại;
- Việc quản lý các rủi ro xã hội liên quan đến hoạt động xây dựng và dòng lao động di cư; và
- Mức độ hài lòng của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

Official Use Only

304. Tư vấn giám sát độc lập sẽ xác định các vấn đề mới phát sinh ảnh hưởng đến việc phục hồi sinh kế hoặc kết quả xã hội và đưa ra khuyến nghị về các biện pháp khắc phục, cải thiện khi cần thiết.

305. Tư vấn giám sát độc lập sẽ lập báo cáo giám sát độc lập định kỳ để trình Ban CPO/Ban Quản lý dự án WB10 và Ngân hàng Thế giới. Các báo cáo này bao gồm: (i) tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư; (ii) đánh giá việc tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5; (iii) xác định các vấn đề còn tồn tại và biện pháp khắc phục được khuyến nghị; và (iv) theo dõi các vấn đề đã được xác định trong các kỳ giám sát trước.

306. Một cuộc đánh giá sau tái định cư có thể được thực hiện sau khi hoàn thành các hoạt động tái định cư nhằm đánh giá liệu các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư đã đạt được hay chưa, bao gồm việc phục hồi sinh kế và mức sống của các hộ bị ảnh hưởng. Kết quả của đánh giá này sẽ được đưa vào quá trình lập báo cáo hoàn thành Dự án.

11.4 Các chỉ số giám sát chính

307. Để đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu của TCMTXH5 và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư, một bộ chỉ số giám sát chính sẽ được áp dụng trong cả hệ thống giám sát nội bộ và giám sát độc lập. Các chỉ số này bao gồm, cùng với các nội dung khác, tiến độ chi trả bồi thường, di dời, phục hồi sinh kế, giải quyết khiếu nại, hoạt động tham vấn, hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương và mức độ hài lòng chung của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
Bồi thường và hỗ trợ	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nhận đủ tiền bồi thường trước khi thu hồi đất; - Tính kịp thời của việc chi trả bồi thường; - Mức độ đầy đủ của khoản bồi thường dựa trên giá thay thế; - Số lượng hộ nhận trợ cấp và hỗ trợ chuyển tiếp.
Ngân sách thực hiện Kế hoạch Tái định cư	- Tổng ngân sách được phê duyệt cho công tác bồi thường và tái định cư; - Số tiền và tỷ lệ ngân sách đã giải ngân; - Tính kịp thời của việc giải ngân.
Di dời và tái định cư	- Số lượng và tỷ lệ hộ phải di dời; - Số lượng và tỷ lệ hộ được bố trí đất/nhà ở tái định cư; - Tính kịp thời của việc di dời; - Mức độ sẵn có của hạ tầng và dịch vụ tại khu tái định cư; - Mức độ hài lòng của các hộ được di dời.
Phục hồi sinh kế	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế; - Các loại hình hỗ trợ được cung cấp; - Sự thay đổi mức thu nhập so với trước khi có dự án; - Tỷ lệ hộ có sinh kế được phục hồi hoặc cải thiện.
Tham vấn và công khai thông tin	- Số cuộc họp tham vấn; - Tỷ lệ tham gia (phân tách theo giới tính khi có thể); - Khả năng tiếp cận thông tin dự án và tài liệu về cơ chế giải quyết khiếu nại.
Cơ chế giải quyết	- Số lượng khiếu nại đã tiếp nhận, đã giải quyết và đang chờ giải quyết;

Official Use Only

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
khiếu nại	- Thời gian giải quyết trung bình; - Tỷ lệ giải quyết trong thời hạn quy định; - Số lượng khiếu nại được chuyển lên cấp cao hơn hoặc Tòa án; - Tính hiệu quả hoạt động của hệ thống theo dõi khiếu nại.
Hộ dễ bị tổn thương	- Số lượng hộ dễ bị tổn thương nhận được hỗ trợ bổ sung; - Các loại hình hỗ trợ có mục tiêu; - Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ.
Hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực hiện	- Tính kịp thời và chất lượng của báo cáo giám sát; - Hiệu quả phối hợp liên ngành; - Tình trạng thực hiện các biện pháp khắc phục.

308. Các chỉ số này sẽ được Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) giám sát thường xuyên thông qua giám sát nội bộ và được Tư vấn giám sát độc lập đánh giá độc lập. Kết quả từ các hoạt động giám sát sẽ được sử dụng để xác định các vấn đề trong quá trình thực hiện, khuyến nghị biện pháp khắc phục và đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

Official Use Only

12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH

12.1 Nguồn vốn

309. Ngân sách thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được tài trợ bằng nguồn vốn đối ứng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế, giám sát, quản lý hành chính và các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư khác sẽ được đưa vào tổng mức đầu tư của Dự án.

310. Các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Tiểu hợp phần sẽ được thực hiện dưới trách nhiệm của UBND tỉnh Hưng Yên và các cơ quan địa phương liên quan. Tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm đảm bảo việc phân bổ kịp thời và bố trí đủ nguồn vốn đối ứng cho việc thu hồi đất và thực hiện tái định cư, phối hợp với Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), Ban Quản lý dự án WB10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan.

12.2 Phương pháp xác định giá thay thế

311. Khảo sát giá thay thế nhằm đảm bảo mọi tài sản bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Giá cả được xác định tại thời điểm lập báo cáo tái định cư, bao gồm: (i) giá đất theo giá trị thị trường hiện hành; (ii) cây trồng và hoa màu theo giá thị trường hiện hành; và (iii) vật liệu, nhân công, nhà ở và công trình theo đơn giá xây dựng hiện hành.

312. Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này vào tháng 6 năm 2026 nhằm thu thập thông tin sơ bộ về giá thị trường hiện hành và đánh giá các yếu tố giá thay thế theo TCMTXH5. Khảo sát nhanh giá thay thế bao gồm: (i) phỏng vấn trực tiếp các hộ bị ảnh hưởng và hộ lân cận về giá thị trường của đất đai và tài sản; (ii) tham vấn chính quyền xã về giá đất, công trình và hoa màu; (iii) tham vấn các công ty xây dựng địa phương về đơn giá và vật liệu; và (iv) rà soát thông tin từ các công ty bất động sản và các nền tảng giao dịch bất động sản trực tuyến. Kết quả của khảo sát nhanh giá thay thế cung cấp cơ sở sơ bộ cho việc lập Kế hoạch Tái định cư. Một cuộc khảo sát giá thay thế chính thức sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư bởi một tư vấn định giá độc lập, có năng lực chuyên môn nhằm xác nhận và cập nhật giá thay thế trước khi phê duyệt đơn giá bồi thường.

313. Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung tương đương với giá thị trường hiện hành đối với các loại tài sản bị ảnh hưởng chủ yếu. Đánh giá này dựa trên việc so sánh giữa đơn giá bồi thường hiện hành của tỉnh và thông tin thị trường thu thập được qua phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, hộ lân cận, chính quyền xã, các công ty xây dựng địa phương và các nguồn thông tin thị trường sẵn có. Kết quả so sánh trình bày tại Phụ lục 3 cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung nằm trong khoảng tương đương với giá thị trường đã khảo sát, mặc dù có thể có sự chênh lệch tùy theo vị trí, đặc điểm tài sản và điều kiện thị trường thực tế. Khung giá của tỉnh cũng đã được cập nhật gần đây để phản ánh tốt hơn điều kiện thị trường hiện hành. Kết quả của khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày tại Phụ lục 3.

314. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp đơn giá hiện hành không phản ánh đầy đủ giá thị trường thực tế hoặc giá thay thế tại thời điểm bồi thường, một cơ quan định giá độc lập, có năng lực chuyên môn sẽ được thuê để thực hiện khảo sát giá thay thế và xác định đơn giá bồi thường phù hợp, theo đúng Luật Đất đai năm 2024 và các quy định hướng dẫn liên quan. Bồi thường đối với cây trồng và hoa màu sẽ được áp dụng theo giá thị trường hiện hành tại thời điểm bồi thường. Bồi thường đối với công trình và hạng mục kiến trúc sẽ được xác định theo giá thay thế đầy đủ, không khấu trừ khấu hao, thời gian sử dụng trước đó hoặc giá trị thu hồi vật liệu, phù hợp với yêu cầu của TCMTXH5 và chính sách quyền lợi của dự án.

Official Use Only

12.3 Chi phí ước tính

315. Chi phí bồi thường và tái định cư, bao gồm chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư, gồm chi phí quản lý hành chính và chi phí dự phòng, với các khoản mục sau:

a. Chi phí bồi thường đất và các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần;

b. Hỗ trợ, trợ cấp, thưởng cho người bị ảnh hưởng;

316. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Tiểu hợp phần là **63.984.483.782 VNĐ** tương đương **2.431.668** USD. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 12-1. Chi phí ước tính thực hiện Kế hoạch Tái định cư

TT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
I	**Bồi thường đất**				**40.183.915.000**	
I.1	Bồi thường cho hộ gia đình				37.477.765.000	
1	Bồi thường đất ở	998	m²	21.000.000 - 39.000.000	36.695.000.000	35 hộ
2	Đất trồng cây hàng năm	2.003	m²	75.000 - 85.000	170.255.000	15 hộ
3	Đất trồng cây lâu năm	7.206	m²	85.000	612.510.000	50 hộ
I.2	Hỗ trợ đất công do UBND xã quản lý				2.706.150.000	
1	Đất trồng cây hàng năm	22.895	m²	75.000 - 85.000	1.717.125.000	347 hộ
2	Đất nuôi trồng thủy sản	13.187	m²	75.000	989.025.000	18 hộ
II	**Bồi thường hoa màu và cây trồng**				**2.359.117.000**	
III	**Bồi thường công trình**				**5.646.638.536**	
IV	**Bồi thường công trình hạ tầng công cộng**				**1.808.600.000**	
V	**Trợ cấp và hỗ trợ**				**4.283.370.000**	
1	Trợ cấp ổn định đời sống (đối với trường hợp thu hồi dưới 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp)	271	Người	1.812.288	491.130.000	65 hộ
2	Hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm	8.475	m²	255.000	2.161.125.000	
3	Hỗ trợ đào đắp	36.082	m²	22.500	811.845.000	
4	Hỗ trợ di dời mộ	4	hộ	8.000.000	32.000.000	

Official Use Only

TT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
5	Hỗ trợ cải táng khi di dời	4	hộ	1.000.000	4.000.000	
6	Thưởng bàn giao tài sản bị ảnh hưởng trước thời hạn quy định					
6.1	+ Đối với đất ở	998	m²	500.000	499.000.000	500.000 VND/m²
6.2	+ Đối với đất nông nghiệp	9.209	m²	30.000	276.270.000	30.000 VND/m²
6.3	+ Đối với mộ di dời trước thời hạn quy định	4	hộ	2.000.000	8.000.000	10% giá trị bồi thường
VI	**Tổng cộng các Mục I–V**				**54.281.640.536**	
VII	Chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ (2% × VI)				1.085.632.811	
VIII	Chi phí thuê tư vấn thẩm định giá đủ điều kiện thực hiện Khảo sát giá thay thế (0,5% × VI)				271.408.203	
IX	**Tổng cộng các Mục VI, VII và VIII**				**55.638.681.549**	
X	Dự phòng (15% × IX)				8.345.802.232	
XI	**Tổng kinh phí bồi thường và hỗ trợ (VND)**				**63.984.483.782**	
	Tổng cộng bằng USD Tỷ giá: 1 USD = 26.313 VND				**2.431.668**	

Nguồn: Kết quả khảo sát giá thay thế và Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định chi tiết một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Official Use Only

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu biên bản các cuộc họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập RP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 25 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Hội trường

Phường/xã: Đông Tiền Hải tỉnh Hưng Yên

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Vũ Xuân Hưng Chức vụ: P.CT MTTQ

Ông (bà): Lại Thị Thuỷ Chức vụ: P.CT UBND

Ông (bà): Ngô Văn Khuê Chức vụ: TP. KT

Ông (bà): Nguyễn Xuân Phú Chức vụ: Chuyên gia tái định cư

Ông (bà): Nguyễn Văn Hoàng Chức vụ: Chuyên gia tái định cư

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

Official Use Only

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1) Ông Phạm Văn Bí Trưởng thôn Đình Cả thưa

Thôn có ý kiến mình cũng người dân có thường cập nước sạch vật quan đi lưng qua tuyến thì ưng cần có biện pháp tách làm cầu bường đến đường nước ruộng

thứ hai thôn là đất hành lang đi, không thuộc quyền của hộ dân

2) Ông Nguyễn Văn Hân

Không tán rất đồng tình với việc bồi thường

Trong quá trình thi công xây dựng cầu về giải phóng tới mở tường của (cầu mới, hai, bảy ở nước Hậu) cần phương tiện sinh hoạt và cần xuất của người dân. Ngoài ra còn có thường dây điện (của cầu hạ dân) hoàn thành cũng có thể bị ảnh hưởng

Để cuối thì cần có những biện pháp quản thiết kế bị cần không phải có chính sách bồi thường thì tốt cho người dân

3) Trần Văn Thuận: Thôn Bình

Nhà dân có 10 mẫu, xây dựng mong thôn mở đã chia cho cái hộ gia đình. Nếu có cần không thì cần tổ chức họp với cái hộ để lên kế hoạch thu hồi

4) Ông Đỗ Mạnh Toàn: Phó Phòng KT UBND xã

Đây là dự án quan trọng góp phần thay hai an toàn phòng thủ tại cho địa phương và các vùng lân cận, khu vực còn phát huy tính tế, là tăng cho địa phương. Đề địa phương sẽ phối hợp chặt chẽ với đơn vị hoàn liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Đề nghị các hộ liên quan thống giá đất thỏa đáng yêu tố mà tương lai tế, xã hội của địa phương cũng như các vùng lân cận để có biện pháp xử lý. Hoàng các hiệu quả đầu tư của dự án. Chân thành tới đề các tác động tiêu cực

5) Bà Đặng Thị Thuỷ - PCT UBND

Trong quá trình xây dựng đề có cần chú ý đến các biện pháp thay hai an toàn môi trường, sức khỏe, xã hội

Sử dụng các nguồn nguyên vật liệu xây dựng có để gây phiền

Official Use Only

Có cơ quan thuế có thẩm quyền cưỡng chế thu hồi tài sản, thực hiện các biện pháp đảm bảo cưỡng chế thu hồi tài sản và nhà cửa, vật dụng của các hộ dân.

Đối với việc thu hồi đất của người dân thì phải thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Có biện pháp đảm bảo an toàn môi trường trong quá trình vận chuyển, thu hồi đất, phong bạo.

Đối với phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương

Official Use Only

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã.....

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thị Thủy

Đại diện đơn vị tư vấn

Đại diện hộ dân

Official Use Only

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày..25..tháng...06...năm 2025..

Địa chỉ nơi họp: ..Hội trường UBND xã Đông Tiến Hải.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Trần Thị Nga	hộ dân	Bắc Đông Long	Nga
2	Đỗ Thị Hồng	hộ dân	Bắc Đông Long	Hồng
3	Vũ Thị Kiêm	hộ dân	Hưng Long Bắc	Kiêm
4	Đỗ Thị Tâm	hộ dân	Hưng Long Bắc	Tâm
5	Phạm Văn Đức	hộ dân	Bình Cư Đông	Đức
6	Vũ Hồng Bông	hộ dân	Hưng Long Bắc	Bông
7	Phạm Văn Ký	hộ dân	Bình Cư đông	Ký
8	Nguyễn Thế Xuân	hộ dân	Hưng Long Nam	Xuân
9	Trần Văn Dũng	hộ dân	Tân Hải	Dũng
10	Vũ Phi Hải	hộ dân	Thanh Long	Hải
11	Ngô Văn Chương	hộ dân	Tân Hà	Chương
12	Trần Văn Vững	hộ dân	Tân Hà	
13	Phạm Xuân Đoàn	hộ dân	Đông Tú	Đoàn
14	Ngô Văn Nghi	hộ dân	Bắc Hưng Long	Nghi
15	Trần Thị Lý	hộ dân	Bắc Hưng Long	Lý
16	Lê Thị Giêm	hộ dân	Bắc Hưng Long	Giêm
17	Nguyễn Thị Nga	hộ dân	Bắc Hưng Long	Nga
18	Phạm Văn Vinh	hộ dân	Bắc Hưng Long	Vinh
19	Nguyễn Đức Toàn	hộ dân	Lợi Thành	
20	Chu Văn Thiều	hộ dân	Lợi Thành	
21	Vũ Văn Hoàng	hộ dân	Lợi Thành	
22	Phạm Văn Khoái	hộ dân	Hưng Long Nam	
23	Đinh Văn Phương	hộ dân	Hưng Long Nam	

Official Use Only

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
24	Đỗ Thị Bưởi	Hưng long Nam	Hộ dân	Bưởi.
25	Chu Văn Hồng	Hưng long Nam	Hộ dân	Hồng
26	Nguyễn Thị Luyến	Hưng long Nam	Hộ dân	Luyến
27	Doãn Thị Tứ	Hưng long Nam	Hộ dân	Tứ
28	Chu Thị Luyến	Hưng long Nam	Hộ dân	Luyến
29	Nguyễn Thị Thơm	Hộ dân	Thanh long	Thơm
30	Vũ Ngọc Lên	Hộ dân	Thanh long	Lên
31	Nguyễn Đức Biên	Hộ dân	Thanh Long	Biên
32	Trần Thị Thắm	Hộ dân	Thanh Long	Thắm
33	Trần Thị Nụ	Hộ dân	Thanh Long	Nụ
34	Vũ Thị Thở	Hộ dân	Đồng Quý	Thở
35	Phan Văn Hảo	Hộ dân	Thanh Long	Hảo
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				

Official Use Only

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 25 tháng 06 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: Hội trường UBND xã Đông Hải

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Ngô Ngọc Chuẩn	Hộ dân	Đông Hải	Chuẩn
2	Trần Văn Phương	Hộ dân	Đông Hải	P.Thường
3	Bùi Thị Dung	Hộ dân	Đông Hải	Dung
4	Trần Thị Xê	Hộ dân	Đông Hải	Xê
5	Trương Thị Lộ	Hộ dân	Đông Hải	Lộ
6	Lương Xuân Trường	Hộ dân	Đông Hải	Trường
7	Phạm Văn Bổ	Hộ dân	Đông Hải	BB
8	Trần Văn Minh	Hộ dân	Đông Hải	Minh B
9	Đỗ Thị Hoa	Hộ dân	Đông Hải	Hoa
10	Trần Văn Phước	Hộ dân	Đông Hải	Phước
11	Nguyễn Văn Ngọ	Hộ dân	Đông Hải	Ngọ
12	Nguyễn Công Thắng	Hộ dân	Đông Hải	Thắng
13	Trần Văn Thoan	Hộ dân	Đông Hải	Thoan
14	Trần Văn Khuya	Hộ dân	Đông Hải	Khuya
15	Nguyễn Văn Thường	Hộ dân	Đông Hải	Thường
16	Nguyễn Văn Nam	Hộ dân	Đông Hải	Nam
17	Lê Văn Diễn	Hộ dân	Đông Hải	Diễn
18	Trần Văn Trai	Hộ dân	Đông Hải	Trai
19	Nguyễn Văn Thiêm	Hộ dân	Đông Hải	Thiêm
20	Đỗ Văn Ba	Hộ dân	Đông Hải	Ba
21	Nguyễn Văn Ca	Hộ dân	Đông Hải	Ca
22	Nguyễn Thị Nhi	Hộ dân	Thăng Long	Nhi
23	Vũ Thị Lanh	Hộ dân	Thăng Long	Lanh

Official Use Only

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 25 tháng 06 năm 20.....

Địa chỉ nơi họp: Hội trường UBND xã .....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Đàm Thị Di	hộ dân	Đồng Trà	Di
2	Phạm Thị Ngọt	hộ dân	Đồng Trà	ngọt
3	Trần Văn Tiến	hộ dân	Đồng Trà	Tiến
4	Nguyễn Thị Phiên	hộ dân	Đồng Trà	phiên
5	Vũ Thị Hoà	hộ dân	Đồng Trà	Hoà
6	Đặng Thị Hoa	hộ dân	Đồng Trà	Hoa
7	Trần Thị The	hộ dân	Đồng Trà	The
8	Phạm Quốc Tú	hộ dân	Hưng Long Bắc	Tú
9	Trịnh Minh Tú	hộ dân	Đình Cả Đồng	Tú
10	Trần Thị Tâm	hộ dân	Đình Cả Đồng	Tâm
11	Nguyễn Văn Chung	hộ dân	Đồng Trà	Chung
12	Đỗ Thị Vui	hộ dân	Phương Long Bắc	Vui
13	Trịnh Xuân Dũng	hộ dân	Đồng Trà	Dũng
14	Trần Văn Đồng	hộ dân	Đình Cả Đồng	Đồng
15	Hoàng Thị Miên	hộ dân	Đồng Trà	Miên
16	Lại Thái Sơn	hộ dân	Nam HL	Sơn
17	Đặng Xuân Đỗ	hộ dân	Đồng Trà	Đỗ
18	Đặng Thị Suốt	hộ dân	Hưng Long Nam	Suốt
19	Phạm Văn Thức	hộ dân	Hưng Long Nam	Thức
20	Phạm Thế Mát	hộ dân	Hưng Long Nam	Mát
21	Phan Thị Thắm	hộ dân	Hưng Long Nam	Thắm
22	Lại Thị Quyên	hộ dân	Hưng Long Nam	Quyên
23	Trần Thị Duy	hộ dân	Hưng Long Nam	Duy

Official Use Only

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
24	Phạm Thị Hiền	hộ dân	Thanh long	Hiền
25	Đặng Thị Dừa	hộ dân	Thanh long	Dừa
26	Bùi Thị Đán	hộ dân	Thanh long	Đán
27	Nguyễn Thị Sen	hộ dân	Thanh long	Sen
28	Mai Bá Công	hộ dân	Hưng long Nam	Công
29	Doãn Xuân Quý	hộ dân	Hưng long Nam	Quý
30	Đỗ Quốc Việt	hộ dân	Hưng long Nam	Việt
31	Nguyễn Ngọc Thuần	hộ dân	Hưng long Nam	
32	Mai Thị Ba	hộ dân	Hưng long Nam	Ba
33	Phạm Thị Ngân	hộ dân	Hưng long Nam	Ngân
34	Phạm Thị Nguyên	hộ dân	Hưng long Nam	Nguyên
35	Lại Quốc Khu	hộ dân	Hưng long Nam	
36	Nguyễn Văn Bưu	hộ dân	Hưng long Nam	Bưu
37	Nguyễn Văn Cam	hộ dân	Hưng long Nam	
38	Nguyễn Thị Thu	hộ dân	Thanh Hải	Thu
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				

Official Use Only

Phụ lục 2. Phiếu khảo sát kinh tế - xã hội

MÃ PHIẾU KHẢO SÁT: ……

DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

(Vốn vay của Ngân hàng Thế giới)

KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày khảo sát: _____ /_____ /2026

Kính gửi Ông/Bà,

Nhằm ứng phó với những thách thức cấp bách do thiên tai vùng ven biển tại Việt Nam gây ra, "Dự án Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) bao gồm 5 tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Ninh Bình và Thanh Hóa" đã được đề xuất và phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hoạt động "Khảo sát Kinh tế - Xã hội" nhằm nhanh chóng đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của hộ gia đình Ông/Bà. Thông tin Ông/Bà cung cấp chỉ nhằm phục vụ mục đích Đánh giá tác động môi trường và xã hội và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; do đó, mọi thông tin sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sử dụng đúng mục đích. Chúng tôi mong Ông/Bà dành chút thời gian trả lời các câu hỏi sau đây.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà.

0.1. Hạng mục Tiểu hợp phần: [ ]

1=Đê biển Hà Nam; 2=Đê cửa sông Tả Hóa; 3=Đê cửa sông Hữu Thái Bình; 4=Đê biển số 6; 5=Đê biển số 8; 6=Đê cửa sông Hữu Trà Lý; 7=Đê cửa sông Hữu Hóa; 8=Đê biển Bình Minh II; 9=Đê cửa sông Tả Lạch Trường; 10=Đê biển Hậu Lộc.

0.2. Họ và tên người trả lời phỏng vấn: ....., Số điện thoại: ……

0.3. Quan hệ với Chủ hộ[1]: [ ]

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: ....., Số điện thoại: ……

Địa chỉ: Thôn/Xóm: ....., Xã: .....……..…… Tỉnh: ……

Số nhân khẩu trong hộ (chỉ tính những người cùng ăn, ở hoặc phụ thuộc vào thu nhập của hộ[2]): _____người

Trong đó: Nam …… người; Nữ ……người

Tổng số nhân khẩu trong độ tuổi lao động của hộ: ……người.

Official Use Only

Trong đó, số người trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp: ……người.

1.2. Hộ gia đình Ông/Bà có thuộc nhóm nào sau đây không? (Có thể chọn nhiều đáp án) [ ]

(1=Hộ đơn thân do phụ nữ làm chủ hộ[3]; 2=Hộ dân tộc thiểu số; 3=Hộ có người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần; 4=Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; 5=Hộ người già neo đơn/trẻ mồ côi không có người trợ giúp; 6=Hộ chính sách xã hội; 7=Không thuộc các nhóm trên).

B. KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

B1. Thành phần hộ gia đình

TT	Quan hệ với Chủ hộ	Giới tính	Tình trạng hôn nhân	Tuổi	Dân tộc	Nghề nghiệp chính	Nghề nghiệp phụ	Trình độ học vấn	Thu nhập bình quân hàng tháng (Thành viên)
	1=Chủ hộ; 2=Vợ/Chồng; 3=Bố/Mẹ; 4=Con trai/Con gái; 5=Con rể/Con dâu; 6=Cháu; 7=Người thân khác; 8=Khác	1=Nam; 2=Nữ	1. Độc thân; 2. Đã kết hôn/Sống chung; 3. Ly hôn/Ly thân; 4. Góa		1=Kinh; 2=Mường; 3=Thái; 4=Hmông; 5=Tày; 6=Nùng; 7=Khác	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy sản; 6=Bán lẻ/tạp hóa nhỏ; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng; 10=Cán bộ/công chức nhà nước; 11=Nhân viên công ty tư nhân; 12=Ngành vận tải; 13=Học sinh/sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Thất nghiệp; 18=Trẻ em	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy sản; 6=Bán lẻ/tạp hóa nhỏ; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng; 10=Cán bộ/công chức nhà nước; 11=Nhân viên công ty tư nhân; 12=Ngành vận tải; 13=Học sinh/sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Thất nghiệp; 18=Trẻ em	0=Mù chữ; 1=Tiểu học; 2=Trung học cơ sở; 3=Trung học phổ thông (chưa hoàn thành); 4=Trung học phổ thông; 5=Trung cấp/Cao đẳng; 6=Đại học/Sau đại học; 7=Dưới 6 tuổi	Đơn vị: 1.000 VND

Official Use Only

						dưới 6 tuổi; 19=Người già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)	dưới 6 tuổi; 19=Người già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)		
1	Chủ hộ								
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

B2. Điều kiện sống của hộ gia đình

B2.1. Thu nhập của hộ gia đình

Nguồn thu nhập	Thu nhập hàng tháng (VND/tháng)	Thu nhập hàng năm (VND/năm)	Loại thu nhập 1=Chính 2=Phụ
1. Lúa và hoa màu/cây công nghiệp			
2. Chăn nuôi			
3. Nuôi trồng thủy sản			
4. Đánh bắt hải sản			
5. Lương/tiền công hàng tháng			
6. Buôn bán/kinh doanh			
7. Từ tiết kiệm			

Official Use Only

8. Tiền gửi từ con cái/người thân			
9. Khác (ghi rõ)			
Tổng thu nhập từ tất cả các nguồn			

B2.2. Hộ gia đình Ông/Bà có hoạt động sinh kế hoặc khai thác tài nguyên từ sông/biển lân cận không?

1. Có 2. Không

Nếu có, hoạt động gì? 1. Đánh bắt/khai thác thủy sản 2. Nuôi trồng thủy sản 3. Kinh doanh/buôn bán 4. Khác (ghi rõ)……..

B2.3. Trong năm qua, hộ gia đình Ông/Bà có bị giảm hoặc mất thu nhập do thiên tai không?

1. Có 2. Không

Nếu có, xin cho biết mức độ ảnh hưởng?

- Ảnh hưởng nghiêm trọng
- Ảnh hưởng trung bình
- Ảnh hưởng nhẹ

Nếu có, xin nêu rõ lý do?

- Thành viên hộ mất việc làm/không tìm được việc làm
- Không bán được hàng hóa/nông sản/thủy sản
- Giá hàng hóa/nông sản/thủy sản giảm
- Lý do khác: …….

B2.4. Chi tiêu của hộ gia đình

Mục đích chi tiêu	**VND/tháng**	**Mục đích chi tiêu**	**VND/tháng**
1. Ăn uống		9. Giáo dục	
2. Điện		10. Giải trí	
3. Điện thoại		11. Mua sắm	
4. Nước sinh hoạt		12. Hiếu, hỷ (ma chay/cưới hỏi)	
5. Gas/nhiên liệu		13. Giúp việc nhà	
6. Xăng dầu/đi lại		14. Chi phí sản xuất, kinh doanh/trả nợ vay	
7. Gửi xe/sửa chữa phương tiện		15. Khác (ghi rõ)____	

Official Use Only

8. Y tế/chăm sóc sức khỏe			
Tổng chi tiêu từ tất cả các khoản			

B2.5. Nguồn thu nhập chính/lớn nhất của hộ gia đình? (Chỉ chọn MỘT đáp án)

Nông nghiệp	[ ]		Đánh bắt hải sản	[ ]	
Nuôi trồng thủy sản	[ ]		Làm muối	[ ]	
Chế biến thủy sản	[ ]		Nhà hàng/dịch vụ ăn uống	[ ]	
Công nhân nhà máy	[ ]		Làm công ăn lương	[ ]	
Chăn nuôi	[ ]		Vận tải	[ ]	
Lao động tự do	[ ]		Buôn bán/bán lẻ	[ ]	

B2.6. Ai là người tạo thu nhập chính trong hộ gia đình?

- Chồng [ ]
- Vợ [ ]
- Cả vợ và chồng [ ]
- Con cái [ ]
- Khác (ghi rõ)……..... [ ]

B3. Khả năng tiếp cận các tiện ích của hộ gia đình

B3.1. Nguồn nước sinh hoạt/ăn uống chính

Giếng đào	[ ]		Giếng khoan	[ ]	
Nước máy	[ ]		Nước mưa	[ ]	
Sông/suối/ao/hồ	[ ]		Nước mua	[ ]	
Nước khe núi	[ ]		Khác	[ ]	

B3.2. Điều kiện vệ sinh

Nhà vệ sinh xả nước/dội nước (bể tự hoại)	[ ]		3) Nhà vệ sinh công cộng	[ ]
Nhà vệ sinh hố xí (một ngăn/hai ngăn)	[ ]		4) Không có nhà vệ sinh	[ ]

Official Use Only

B3.3. Nguồn năng lượng chính dùng để thắp sáng

Điện lưới	[ ]		4) Máy phát điện/thủy điện nhỏ	[ ]	
Pin/ắc quy	[ ]		Đèn dầu	[ ]	
Củi/than	[ ]		Khác	[ ]	

B3.4. Nguồn năng lượng chính dùng để đun nấu (Có thể chọn nhiều đáp án)

Điện	[ ]		Khí biogas	[ ]	
Máy phát điện	[ ]		Khác	[ ]	
Gas hóa lỏng (LPG)/dầu	[ ]		Không trả lời	[ ]	
Củi/gỗ đun	[ ]				

B3.5. Tình trạng nhà ở chung

1. Nhà kiên cố mái bằng (1 tầng) [ ]
2. Nhà từ hai tầng trở lên [ ]
3. Nhà bán kiên cố mái ngói/mái tôn (nhà cấp 4) [ ]
4. Nhà đơn sơ (tường tôn/mái ván gỗ) [ ]
5. Nhà tạm [ ]

B3.6. Vay nợ của hộ gia đình

- Có
- Không → Chuyển sang câu hỏi B4

Loại vay	**Số tiền vay**	**Mục đích vay 1=Sản xuất nông nghiệp 2=Kinh doanh/buôn bán 3=Chi tiêu gia đình 4=Xây dựng/sửa chữa nhà 5=Khác (ghi rõ)**
Vay ngân hàng		
Vay từ các tổ chức khác		
Vay từ người thân/bạn bè		
Khác		

B3.7. Tài sản và tiện nghi của hộ gia đình

Official Use Only

TT	Tài sản	Có (Số lượng)	Không	
1	Xe máy			
2	Xe đạp			
3	Nồi cơm điện			
4	Tủ lạnh			
5	Máy giặt			
6	Điều hòa nhiệt độ			
7	Tivi			
8	Máy tính/máy tính xách tay			
9	Ô tô			
10	Xe tải			
11	Thuyền máy/xuồng			
12	Tàu/thuyền đánh cá			

B4. Mức sống của hộ gia đình Ông/Bà đã thay đổi như thế nào trong 3 năm qua?

1. Không thay đổi	[ ]		3. Kém hơn trước	[ ]	
2. Tốt hơn trước	[ ]		4. Không biết	[ ]	

B5. Xin đánh giá các lĩnh vực/vấn đề sau tại địa phương Ông/Bà so với 3 năm trước:

TT	Lĩnh vực/Vấn đề	Trả lời 1=Tốt hơn trước 2=Không thay đổi 3=Kém hơn trước
1	Y tế/dịch vụ y tế	
2	Giáo dục/trường học	
3	Cấp nước sinh hoạt	
4	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất	
5	Hạ tầng giao thông	
6	Hạ tầng thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí	

Official Use Only

7	Phòng chống và ứng phó thiên tai	

B6. Sự phân công lao động trong hộ gia đình Ông/Bà như thế nào?

TT	Hoạt động chính	Vai trò chính (Chọn một đáp án cho mỗi hoạt động) 1=Nam; 2=Nữ; 3=Cả hai
1	Hoạt động tạo thu nhập	
2	Xây dựng/sửa chữa nhà ở	
3	Mua sắm đồ dùng gia đình	
4	Lập kế hoạch học tập cho con cái	
5	Chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình	
6	Quản lý tài chính gia đình	
7	Họp cộng đồng/hoạt động xã hội	
8	Thờ cúng tổ tiên/nghi lễ tôn giáo	

B7. Mức độ ủng hộ (không phải hỗ trợ tài chính) của hộ gia đình Ông/Bà đối với việc thực hiện dự án tại địa phương như thế nào?

- Hoàn toàn ủng hộ

- Ủng hộ một phần Lý do…….

- Không ủng hộ: Lý do…….

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà đã tham gia cuộc khảo sát này.

_____

[1] Xem mục B1 trong phiếu khảo sát

[2] Chỉ tính những người đã sinh sống trong hộ trong 12 tháng qua, hoặc thành viên hộ hiện đang đi học xa nhà.

[3] Nữ chủ hộ đơn thân (góa chồng, chồng bị khuyết tật hoặc không có khả năng lao động và hiện đang nuôi con dưới 18 tuổi)

Official Use Only

Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế

Khảo sát nhanh giá thay thế

I. Mục tiêu của khảo sát nhanh giá thay thế

Luật Đất đai năm 2024 quy định việc định giá đất phục vụ bồi thường phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định phương pháp định giá đất và việc bồi thường tài sản bị ảnh hưởng sẽ được áp dụng theo khung giá.

TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới quy định bên vay phải cung cấp đất và công trình thay thế đầy đủ, phù hợp hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo chi phí thay thế đầy đủ đối với đất và công trình bị mất, bồi thường thỏa đáng đối với công trình bị hư hại một phần, và hỗ trợ di dời cho người bị ảnh hưởng.

Khảo sát giá thay thế được thực hiện nhằm xác định và thiết lập đơn giá bồi thường cho các loại đất, cây trồng, hoa màu, công trình và tài sản phi đất khác nhau nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường theo chi phí thay thế. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư, cần tiến hành khảo sát chi tiết hơn đối với từng loại tài sản bị ảnh hưởng và thực hiện các bước tiếp theo để cập nhật chi phí thay thế, trình cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt, sau đó sử dụng để tính toán gói bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.

Nhiệm vụ chính của nhóm khảo sát là thực hiện khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản phi đất bị ảnh hưởng, bao gồm: (i) chi phí cho các loại đất khác nhau (đất ở, đất nông nghiệp, đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản, v.v.); (ii) chi phí cho nhà ở và các hạng mục phụ trợ phổ biến khác; (iii) chi phí cho cây trồng, cây hàng năm; và (iv) chi phí nhân công, vật liệu xây dựng tại địa bàn dự án, v.v.

II. Nguyên tắc khảo sát giá thay thế

Để thực hiện khảo sát giá thay thế, cần đảm bảo rằng: (i) việc bồi thường đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng theo chi phí thay thế phải dựa trên khảo sát giá thay thế; và (ii) khảo sát giá thay thế phải được thực hiện với sự tham gia của người bị ảnh hưởng, cộng đồng bị ảnh hưởng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở cấp tỉnh/xã. Kết quả khảo sát giá thay thế phải được công khai thông báo cho cộng đồng bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng.

Giá thị trường của một tài sản là mức giá trên thị trường tại một thời điểm được xác định giữa bên mua sẵn sàng mua và bên bán sẵn sàng bán trong một giao dịch thương mại, trong điều kiện bình thường, khách quan và độc lập; chi phí thay thế của một tài sản là giá thị trường của tài sản đó cộng với chi phí giao dịch và các chi phí hành chính khác (nếu có) để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cụ thể như sau:

- Đất sản xuất (đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất vườn) theo giá thị trường hiện hành phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây trong khu vực dự án hoặc, nếu không có giao dịch như vậy, dựa trên các giao dịch gần đây tại khu vực lân cận hoặc các địa điểm khác có đặc điểm tương đồng, hoặc nếu không có các giao dịch đó, dựa trên giá trị sản xuất;

Official Use Only

- Đất ở theo giá thị trường hiện hành phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây hoặc, nếu không có giao dịch chuyển nhượng đất gần đây như vậy, dựa trên giá các giao dịch gần đây tại các địa điểm khác có đặc điểm tương đồng;
- Nhà ở và các công trình cố định khác theo giá thị trường hiện hành của vật liệu và nhân công, không khấu hao và không khấu trừ giá trị vật liệu xây dựng thu hồi;
- Cây hàng năm tương đương với giá trị thị trường hiện hành của cây trồng, hoa màu tại thời điểm bồi thường;
- Cây lâu năm, bồi thường bằng tiền mặt tương đương với giá trị thị trường hiện hành, căn cứ vào loại cây, tuổi cây và giá trị sản xuất (sản lượng trong tương lai) tại thời điểm bồi thường;
- Cây lấy gỗ theo loại cây và đường kính ngang ngực theo giá thị trường hiện hành.

III. PHẠM VI KHẢO SÁT

Báo cáo này xác định phạm vi của Khảo sát giá thay thế tại tỉnh Hưng Yên, bị ảnh hưởng bởi việc nâng cấp các công trình đầu tư sau: (i) Đê biển số 6, (ii) Đê biển số 8, (iii) Đê cửa sông Hữu Trà Lý và (iv) Đê cửa sông Hữu Hóa do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Khảo sát bao gồm đất đai, cây trồng, hoa màu và các tài sản bị ảnh hưởng khác nhằm xác định giá trị thị trường hiện hành và so sánh với đơn giá do UBND tỉnh Hưng Yên ban hành.

Trên cơ sở đánh giá này, mọi khác biệt giữa giá trị thị trường và khung giá hiện hành của tỉnh đã được xác định, làm cơ sở đề xuất điều chỉnh đơn giá áp dụng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư của Tiểu hợp phần.

IV. Khung pháp lý, phương pháp và tổ chức thực hiện

Cơ sở pháp lý cho khảo sát giá thay thế bao gồm:

Khung pháp lý quốc gia

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.

Official Use Only

- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.

Official Use Only

- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Chính sách cấp tỉnh: Các quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về thu hồi đất và tái định cư bao gồm:

- Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 1 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về Quy định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất và các công trình khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 149/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, hoa màu và vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

V. Phương pháp và tổ chức khảo sát

Khảo sát nhanh giá thay thế được thực hiện từ ngày 17 đến ngày 26 tháng 6 năm 2026 thông qua khảo sát thực địa và nhiều hình thức tham vấn, phỏng vấn các bên liên quan (bao gồm đại diện các sở, ngành của UBND tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất, cán bộ địa chính xã, nhà cung cấp, đại lý vật liệu xây dựng, môi giới đất đai, v.v., cùng với người không bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng). Đơn vị tư vấn đã thực hiện khảo sát nhanh giá thay thế thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm:

- Thu thập đơn giá do UBND tỉnh ban hành mới nhất về đất đai, công trình, cây trồng và hoa màu.
- Phỏng vấn cán bộ địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) và người dân địa phương về giá trị thị trường hiện hành của đất đai trong khu vực Tiểu hợp phần, đồng thời rà soát hồ sơ giao dịch đất đai gần đây. Giá thị trường có thể được tính toán dựa trên kinh nghiệm thực tế liên quan, như năng suất và vị trí, từ đó thảo luận và xác định giá thay thế cho từng loại đất.
- So sánh đơn giá các loại đất được giao dịch trong cộng đồng, chi phí thay thế của công trình, giá thị trường của cây trồng và hoa màu với đơn giá do UBND tỉnh ban hành đang có hiệu lực.

Official Use Only

- Tham vấn các bên liên quan và người bị ảnh hưởng về đơn giá bồi thường đề xuất nhằm đảm bảo đơn giá phản ánh đúng giá thị trường của đất đai và các công trình khác, đồng thời được người dân địa phương chấp nhận.
- Thực hiện phỏng vấn chủ công trình, nhà thầu xây dựng và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng nhằm xác định chi phí vật liệu xây dựng cho từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của nhà nước; chi phí vận chuyển vật liệu xây dựng đến khu vực tiểu dự án; chi phí nhân công xây dựng cho từng loại công trình; và đơn giá trên mét vuông của từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của nhà nước.
- Họp với các chuyên gia nông nghiệp, cán bộ ban kinh tế xã để đánh giá giá cây hàng năm và cây lâu năm.
- Thực hiện phỏng vấn người bị ảnh hưởng và người không bị ảnh hưởng có cùng loại cây trồng tại địa phương. Các cuộc phỏng vấn này nhằm tìm hiểu giá thị trường hiện hành của các loại cây trồng, hoa màu và giống cây trồng trên đất sẽ bị thu hồi. Giá trị thiệt hại của cây lương thực (sắn) trong 3 năm gần nhất đã được nhóm khảo sát tính toán.
- Thực hiện phỏng vấn các chủ cây bị ảnh hưởng để tìm hiểu loại cây họ đang trồng, năng suất và thu nhập từ cây ăn quả và cây lấy gỗ trong 3 năm gần nhất. Để nắm được giá thị trường, nhóm khảo sát cũng đã gặp các hộ không bị ảnh hưởng trong khu vực, bao gồm chủ vườn, để tìm hiểu mức giá họ sẵn sàng bán hoặc mua các loại cây này.

Nhóm khảo sát đã thực hiện phỏng vấn trực tiếp với 18 người, bao gồm hộ bị ảnh hưởng, hộ không bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và nhà thầu/nhà cung cấp.

VI. Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế

Trên thực tế, đơn giá do tỉnh ban hành đối với đất đai, công trình, cây trồng và hoa màu được xây dựng dựa trên các cuộc khảo sát thị trường định kỳ và định mức chi phí, phản ánh không chỉ giá trị thị trường hiện hành mà còn cả chi phí xây dựng thông thường, chi phí nhân công và các yếu tố hành chính khác cần thiết để thay thế tài sản trong điều kiện địa phương. Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế khẳng định rằng đơn giá cập nhật của tỉnh nhìn chung phù hợp với giá thị trường đã khảo sát và các mốc chi phí thay thế. Khi cần thiết, việc rà soát và điều chỉnh bổ sung sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư nhằm đảm bảo đạt được chi phí thay thế đầy đủ theo quy định của TCMTXH5.

Đối với đất bị ảnh hưởng:

Tham vấn với người dân địa phương cho thấy hầu như không có giao dịch đất nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp nào trong 2 năm qua. Tuy nhiên, dựa trên kết quả phỏng vấn các bên liên quan và một số quyết định giá đất cụ thể đã được phê duyệt cho các dự án tương tự trong khu vực dự án, đơn giá bồi thường đề xuất cho đất bị ảnh hưởng đã được xây dựng dựa trên các tham chiếu này. Đơn giá tham khảo cho từng xã được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 1).

Đối với công trình, cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng:

Kết quả cho thấy đơn giá do UBND tỉnh Hưng Yên ban hành theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định số 149/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2026 nhìn chung phù hợp với giá thị trường đã khảo sát và chi phí ước tính cần thiết để thay thế nhà ở, công trình, cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng trong điều

Official Use Only

kiện địa phương. Do đó, các đơn giá này được coi là cơ sở phù hợp để xác định chi phí thay thế cho mục đích của Kế hoạch Tái định cư này, có thể được rà soát và cập nhật thêm trong quá trình thực hiện. Đơn giá tham khảo cho từng xã được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 2 và Bảng 3).

Trong giai đoạn thực hiện, một cơ quan thẩm định giá độc lập, có năng lực chuyên môn sẽ thực hiện khảo sát giá thay thế đối với đất đai và tài sản phi đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Khảo sát giá thay thế sẽ được thực hiện theo phương thức có sự tham gia và kết quả sẽ được trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chi tiết đơn giá bồi thường đề xuất theo kết quả khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Chi phí thay thế đề xuất đối với đất bị ảnh hưởng

Loại đất	Đơn vị	Đơn giá theo Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (VND/m2)	Giá khảo sát	Giá thay thế đề xuất (VND/m2)
Đông Tiền Hải				
Đất ở	VND/m2	5.900.000	21.000.000	21.000.000
Đất trồng cây hàng năm	VND/m2	75.000	75.000	75.000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m2	85.000	85.000	85.000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m2	75.000	75.000	75.000
Đồng Châu				
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m2	75.000	75.000	75.000
Trà Giang				
Đất trồng cây hàng năm	VND/m2	85.000	85.000	85.000
Đông Thụy Anh				
Đất trồng cây hàng năm	VND/m2	75.000	75.000	75.000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m2	85.000	85.000	85.000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m2	75.000	75.000	75.000
Thái Thụy				
Đất ở	VND/m2	21.000.000	39.000.000	39.000.000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m2	75.000	75.000	75.000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m2	75.000	75.000	75.000

Nguồn: Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế tháng 6 năm 2026

Official Use Only

Bảng 2: Chi phí thay thế đề xuất đối với nhà ở và công trình khác bị ảnh hưởng

Loại công trình	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của tỉnh Hưng Yên (VND/m2)	Giá khảo sát	Giá thay thế đề xuất (VND/m2)
Nhà kho tạm	m2	4.647.074	4.600.000	4.647.074
Nhà tạm	m2	3.280.849	3.200.000	3.280.849
Bếp	m2	2.570.994	2.500.000	2.570.994
Chuồng gia súc	m2	2.711.123	1.700.000	2.711.123
Tường rào xây	m2	2.165.333	2.100.000	2.165.333
Hàng rào lưới B40	m2	1.025.931	1.000.000	1.025.931
Hàng rào sắt	m2	1.124.884	1.100.000	1.124.884
Cổng sắt	m2	1.429.813	1.400.000	1.429.813
Sân bê tông	m2	415.499	410.000	415.499
Mái che bằng tôn	m2	628.679	620.000	628.679
Sân lát gạch	m2	465.499	460.000	465.499
Trụ cổng	m2	2.474.534	2.400.000	2.474.534
Ao cá	m2	67.987	67.000	67.987
Cột bê tông	m2	295.000	290.000	295.000
Mộ	m2	20.000.000	20.000.000	20.000.000

Nguồn: Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế tháng 6 năm 2026

Bảng 3: Chi phí thay thế đề xuất đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng

TT	Loại cây	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 149/2026/QĐ-UBND ngày 31/12/2026 của tỉnh Hưng Yên (VND)	Đơn giá thị trường khảo sát (VND/đơn vị)	Đơn giá bồi thường (VND)
I	**Cây ăn quả**				
1	Chuối	cây	150.000	150.000	150.000
2	Nhãn	cây	2.700.000	2.700.000	2.700.000
3	Na	cây	200.000	200.000	200.000
4	Đu đủ	cây	160.000	160.000	160.000
5	Xoài	cây	1.200.000	1.200.000	1.200.000
6	Ổi	cây	500.000	500.000	

Official Use Only

TT	Loại cây	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 149/2026/QĐ-UBND ngày 31/12/2026 của tỉnh Hưng Yên (VND)	Đơn giá thị trường khảo sát (VND/đơn vị)	Đơn giá bồi thường (VND)
					500.000
7	Vú sữa	cây	1.600.000	1.600.000	1.600.000
8	Mít	cây	1.500.000	1.500.000	1.500.000
9	Dừa	cây	1.200.000	1.200.000	1.200.000
10	Khế	cây	550.000	550.000	550.000
11	Bơ	cây	850.000	850.000	850.000
12	Sấu	cây	430.000	430.000	430.000
13	Sung	cây	290.000	290.000	290.000
14	Bưởi	cây	180.000	180.000	180.000
15	Hồng	cây	230.000	230.000	230.000
II	**Cây lấy gỗ**				
1	Tre	cây	50.000	50.000	50.000
2	Xoan	cây	290.000	290.000	290.000
III	**Hoa màu hàng năm**				
1	Lúa	m^2	10.000	10.000	10.000
2	Ngô	m^2	10.000	10.000	10.000
3	Sắn	m^2	10.000	10.000	10.000
4	Rau màu	m^2	20.000	20.000	20.000
IV	**Cây cảnh**				
1	Lộc vừng	cây	378.000	378.000	378.000
2	Hoa giấy	cây	320.000	320.000	320.000
3	Cây đào	cây	228.000	228.000	228.000
4	Cây đa	cây	350.000	350.000	350.000
5	Cây cau	cây	430.000	430.000	430.000
6	Cây hòe	cây	59.000	59.000	59.000
7	Cây bàng	cây	228.000	228.000	228.000

Nguồn: Kết quả khảo sát nhanh giá thay thế tháng 6 năm 2026

Official Use Only

Official Use Only

Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
1	Thái Thụy	08:00, ngày 24 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 67 | Nam: 55 | Nữ: 12	**Ông Pham Quang Dam – Phó Chủ tịch UBND xã** Các đoạn đê cửa sông và đê biển trên địa bàn xã đã xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của người dân địa phương. Chính quyền địa phương và cộng đồng hoàn toàn ủng hộ dự án và đề nghị sớm thực hiện. Dự án được coi là cấp thiết và cần thiết nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong quá trình thi công, cần áp dụng các biện pháp giảm thiểu để xử lý các tác động môi trường bao gồm bụi, tiếng ồn và độ rung, đồng thời bảo đảm an toàn giao thông. Cần tổ chức tham vấn đầy đủ với tất cả các hộ dân sát đê để thực hiện kiểm kê, lập kế hoạch thực hiện và áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm bảo vệ tài sản của các hộ. Nhà thầu và chủ đầu tư dự án cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương về công tác	Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1403/QD-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Dự án hiện đang trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028 và hoàn thành vào năm 2032. Các quy định về quản lý môi trường và xã hội sẽ được đưa vào hợp đồng thi công và lắp đặt của nhà thầu. Mọi biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cần thiết sẽ được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công tác giám sát ở cấp dự án sẽ được phối hợp với các cơ quan môi trường địa phương nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động môi trường, bao gồm cả an toàn giao thông trong quá trình thi công. Sau khi hồ sơ thu hồi đất được phê duyệt chính thức, chủ đầu tư sẽ phối hợp với

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				quản lý môi trường và giải phóng mặt bằng. **Ông Nguyen Cong Linh – Chánh Văn phòng UBND xã.** Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống hàng ngày, đặc biệt đối với các hộ dân sinh sống gần tuyến đê, những hộ chịu ảnh hưởng ngày càng lớn từ bão và ngập lụt. Dự án được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích đáng kể về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, cải thiện cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Việc sớm thực hiện dự án được khuyến khích mạnh mẽ nhằm tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng và bảo đảm an ninh sinh kế.	chính quyền địa phương để thực hiện các thủ tục thu hồi đất theo đúng quy định hiện hành, bao gồm công bố thông tin dự án, lập kế hoạch thu hồi đất, kiểm kê tài sản và lập dự thảo phương án bồi thường. Chủ đầu tư cũng sẽ yêu cầu nhà thầu áp dụng các biện pháp thi công nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến các hộ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản dọc theo tuyến đê. Chủ đầu tư cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương về công tác giải phóng mặt bằng và hợp tác với nhà thầu trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với cộng đồng dân cư trong khu vực dự án.
2	Đông Thụy Anh	14:00, ngày 24 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 129 | Nam: 69 | Nữ: 60	**Ông Le Quang Mac – Trưởng thôn Dam Sen** Tuyến đê hiện trạng qua thôn Dam Sen có mặt đê rộng 4 m. Việc mở rộng lên 7 m sẽ không lấn vào đất của các hộ dân, do diện tích cần thiết nằm trong hành lang bảo vệ đê và đất công do UBND xã quản lý. Việc sớm	Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1403/QD-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Dự án hiện đang trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến khởi công xây dựng vào năm 2027 hoặc đầu năm

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				thực hiện dự án được ủng hộ mạnh mẽ. **Ông Vu Van Nhiem – Thôn Tan Cuong** Đoạn đê qua thôn Dong Ha có được mở rộng lên 7 m hay không? Hiện có một số hộ đang thuê đất công của UBND xã để sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Trong trường hợp thu hồi đất, các hộ này có đủ điều kiện hợp lệ để được bồi thường, hỗ trợ hay không? Tiến độ thi công chi tiết như thế nào? **Ông Hoang Trung Dung – Trưởng thôn Van Xuan Nam** Trong thôn hiện có một hệ thống thoát nước được xây dựng từ năm 1996 và chưa được duy tu, bảo dưỡng kể từ đó đến nay. Đề nghị dự án xem xét đưa vào phạm vi công việc, nếu khả thi, việc kiểm tra, duy tu hoặc cải tạo hệ thống thoát nước này.	2028 và hoàn thành vào năm 2032. Trong phạm vi xã này, dự án bao gồm hai hạng mục: Đê cửa sông Hữu Hóa và Đê biển số 8. Đê biển số 8 có chiều dài khoảng 18 km, còn Đê cửa sông Hữu Hóa có chiều dài khoảng 4,4 km. Toàn bộ mặt đê sẽ được nâng cấp và mở rộng lên 7 m. Tiến độ thi công chi tiết sẽ được cung cấp sau khi hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế kỹ thuật. Sau khi hồ sơ thu hồi đất được phê duyệt chính thức, chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để xác định phạm vi ảnh hưởng và thực hiện các biện pháp bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, các quy định của tỉnh Hưng Yên và các quy định về quyền lợi nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt. Nếu hoạt động thi công của dự án ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước của xã, công tác khắc phục hoặc khôi phục sẽ được thực hiện theo đúng quy định hiện

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
					hành. Các hạng mục nằm ngoài phạm vi dự án cần được xử lý bằng nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng của chính quyền địa phương, do dự án là khoản đầu tư hạ tầng sử dụng vốn nhà nước, tập trung cụ thể vào việc nâng cấp và cải tạo mười tuyến đê sông và đê biển.
3	Đông Tiền Hải	08:30, ngày 25 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 127 | Nam: 78 | Nữ: 49	**Ông Pham Van Bi – Trưởng thôn Dinh Cu Dong** Sáu hộ dân tại thôn Dinh Cu Dong sinh sống ở phía ngoài đê, có đường ống cấp nước chạy xuyên qua thân đê. Đề nghị nhà thầu thực hiện các biện pháp bảo vệ phù hợp trong quá trình thi công để tránh gây hư hại đến hệ thống cấp nước của các hộ dân. **Ông Nguyen Van Van – Thôn Dinh Cu Tay** Dự án được ủng hộ mạnh mẽ. Việc thi công được ghi nhận là sẽ gây ra một số xáo trộn về môi trường và có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, cũng như hệ thống điện phục vụ hoạt động của các ao nuôi trồng thủy sản. Đề nghị dự án áp dụng các biện	Về đường ống cấp nước và hệ thống điện của các hộ dân (thôn Dinh Cu Dong và Dinh Cu Tay): Trong quá trình thiết kế và thi công, Ban CPO, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu có trách nhiệm khảo sát, xác định vị trí các công trình ngầm và đường điện đấu nối của các hộ dân, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo vệ phù hợp. Trường hợp không thể tránh khỏi tác động, nhà thầu có trách nhiệm khôi phục hoặc bồi thường theo đúng quy định hiện hành. Về đất nông nghiệp đã giao cho các hộ dân tại thôn Loi Thanh: Sau khi ranh giới thu hồi đất được xác định chính thức, chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để thực

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				pháp giảm thiểu và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các trường hợp không thể tránh khỏi tác động. **Ông Tran Van Thuan – Thôn Loi Thanh** Khoảng 19 mẫu đất nông nghiệp giáp đê tại thôn Loi Thanh đã được giao cho các hộ dân theo chương trình phát triển nông thôn. Trong trường hợp thu hồi đất, cần tổ chức tham vấn với các hộ dân và thống nhất phương án thu hồi chính thức trước khi thực hiện. **Ông Do Manh Toan – Phó Trưởng phòng Kinh tế** Dự án có đóng góp quan trọng vào công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chính quyền địa phương cam kết phối hợp với tất cả các bên liên quan trong suốt quá trình thực hiện dự án. Đề nghị thực hiện đánh giá toàn diện các yếu tố môi trường và kinh tế - xã hội để làm cơ sở đề xuất các biện pháp giảm thiểu và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.	hiện các thủ tục thu hồi đất theo đúng quy định hiện hành. Toàn bộ các tác động sẽ được xác định, và việc bồi thường, hỗ trợ sẽ được tính toán theo quy định của Luật Đất đai, quy định của tỉnh và Kế hoạch Tái định cư đã được Ngân hàng Thế giới phê duyệt, trước khi khởi công xây dựng. Các biện pháp an toàn môi trường và xã hội trong quá trình thi công, bao gồm vận chuyển vật liệu, quản lý chất thải, an ninh trật tự và bảo vệ sinh kế, sẽ được quy định cụ thể trong Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) và được đưa vào hợp đồng thi công. Việc thực hiện sẽ được tư vấn giám sát và Ban CPO theo dõi, giám sát. Chủ đầu tư cam kết phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong suốt quá trình thực hiện dự án.

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				Bà Lai Thi Thuy – Phó Chủ tịch UBND xã Trong quá trình thi công, cần có các biện pháp để bảo vệ môi trường, ổn định xã hội và sinh kế của các hộ dân. Cần sử dụng nguồn vật liệu xây dựng có giấy phép hợp lệ. Cần áp dụng các biện pháp giảm thiểu tại những đoạn thi công đê đi qua các ao nuôi trồng thủy sản và khu vực giáp với các công trình nhà ở và kiến trúc. Việc thu hồi đất phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Cần có các biện pháp an toàn môi trường đối với việc vận chuyển và lưu trữ chất thải xây dựng và đất đào. Dự án cần duy trì phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh trật tự.	
4	Trà Giang	14:00, ngày 25 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 34 | Nam: 16 | Nữ: 18	**Ông Nguyen Dinh Thong – Thôn Thuong Hoa** Việc thu hồi đất sẽ được thực hiện như thế nào? Hệ thống thoát nước dọc theo tuyến đê có được khôi phục để phục vụ cộng đồng sau khi thi công hay không? Nếu đất đai và tài sản của các hộ dân bị	Toàn bộ diện tích đất thu hồi cho dự án, bao gồm đất nông nghiệp đang canh tác, sẽ được kiểm kê, đánh giá và bồi thường theo quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Phương án bồi thường, hỗ trợ sẽ được lập và công khai trước khi thực

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				ảnh hưởng, các thông tin liên quan cần được thông báo rộng rãi và công khai đến cộng đồng. **Ông Tran Manh Hung – Thôn Nam Hoa** Hộ gia đình hiện đang canh tác lúa trên diện tích đất giáp đê. Đề nghị làm rõ liệu có được bồi thường hay không trong trường hợp dự án thu hồi đất. **Ông Vu Van Thang – Phó Chủ tịch UBND xã** Đây là dự án ưu tiên nhằm nâng cao năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời cải thiện cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong trường hợp thu hồi đất, dù là đất ở hay đất nông nghiệp, việc bồi thường sẽ được thực hiện theo đúng chính sách của Nhà nước. Các tác động bất lợi được dự kiến chỉ mang tính cục bộ và tạm thời, chủ yếu xảy ra trong giai đoạn thi công, và có thể được giảm thiểu đáng kể thông qua các biện pháp giảm thiểu. Đề nghị Ban Quản lý dự án đẩy nhanh các bước thực	hiện thu hồi đất. Về công khai thông tin: Chủ đầu tư sẽ phối hợp với UBND xã để tổ chức các cuộc họp công khai thông tin và niêm yết thông tin về phạm vi ảnh hưởng cũng như chính sách bồi thường, hỗ trợ, theo đúng quy trình tham vấn cộng đồng. Về hệ thống thoát nước: Chủ đầu tư đã ghi nhận ý kiến này và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế để xem xét tính khả thi của việc đưa vào thiết kế các biện pháp bảo vệ hoặc khôi phục hệ thống thoát nước, nhằm bảo đảm hạ tầng thoát nước dọc theo tuyến đê không bị ảnh hưởng bất lợi bởi hoạt động thi công, hoặc được khôi phục ít nhất về hiện trạng trước khi thi công trong trường hợp có ảnh hưởng xảy ra.

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				hiện tiếp theo để sớm khởi công xây dựng và đưa dự án vào vận hành.	
5	Đồng Châu	08:30, ngày 26 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 43 | Nam: 36 | Nữ: 7	**Ông Vu Van Thuc – Trưởng thôn Hai Long** Khu dân cư trong thôn bị ảnh hưởng bởi cát bay từ phía biển của đê. Đề nghị trồng cây tại khu vực phía ngoài đê để giảm cát xâm nhập vào các công trình nhà ở. Dự án nâng cấp Đê biển số 6 được hoan nghênh như một biện pháp nâng cao an toàn cộng đồng và khả năng chống chịu thiên tai, và việc sớm thực hiện dự án được khuyến khích mạnh mẽ. **Ông Bui Ngoc Xuan – Thôn Ai Chau** Dự án được kỳ vọng sẽ tăng cường năng lực của cộng đồng trong việc ứng phó và chống chịu với lũ lụt và thiên tai. Người dân đã mong chờ khoản đầu tư này từ lâu. Đề nghị chủ đầu tư và nhà thầu thi công tuân thủ đúng tiến độ đã cam kết và bảo đảm công trình được xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng, mang lại khả năng bảo vệ bền	Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1403/QD-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Dự án hiện đang trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến khởi công xây dựng vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028 và hoàn thành vào năm 2032. Về đề xuất trồng cây chắn cát tại khu vực phía ngoài đê (thôn Hai Long): Chủ đầu tư sẽ ghi nhận ý kiến này và phối hợp với tư vấn thiết kế để đánh giá tính khả thi của việc trồng cây chắn cát trong hành lang bảo vệ đê, với điều kiện phù hợp với yêu cầu thiết kế kỹ thuật và các quy định quản lý đê điều hiện hành. Về tiến độ thực hiện và chất lượng công trình: Nhà thầu thi công sẽ được lựa chọn thông qua quy trình đấu thầu cạnh tranh và sẽ bị ràng buộc theo hợp đồng về các yêu cầu chất lượng và tiến độ.

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				vững, lâu dài. **Ông Dao Van Ky – Thôn Hai Long** Cộng đồng hàng năm đều chịu tác động của bão và lũ lụt. Dự án nâng cấp đê được nhiệt liệt hoan nghênh như một biện pháp nâng cao an ninh sinh kế. Dự án nhận được sự ủng hộ hoàn toàn. **Ông Pham Duy Nghi – Phó Trưởng phòng Kinh tế** Việc đầu tư mở rộng mặt đê, trải nhựa mặt đường và nâng cấp đường đê sẽ cải thiện khả năng tiếp cận giao thông của địa phương, đồng thời đạt được mục tiêu phòng chống thiên tai. Dự án bao gồm các quy định về phục hồi sinh kế và hỗ trợ người bị ảnh hưởng bởi dự án. Trong quá trình thi công, đề nghị chủ đầu tư tuân thủ nghiêm ngặt mọi cam kết về bảo vệ môi trường và bảo đảm chất thải xây dựng được thu gom, xử lý tại các vị trí quy định.	Việc tuân thủ chất lượng và tiến độ sẽ được tư vấn giám sát và chủ đầu tư theo dõi, giám sát. Về các cam kết bảo vệ môi trường và quản lý chất thải: Các yêu cầu này sẽ được đưa vào các điều khoản hợp đồng đối với nhà thầu và sẽ được tư vấn giám sát cùng các cơ quan môi trường địa phương giám sát thường xuyên.
6	Nam Cường	14:00, ngày 26 tháng 6 năm 2026 Hội trường UBND xã	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	**Ông Hoang Ngoc Sang – Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã** Dự án sẽ đầu tư ba hạng mục chính: cống Hoang Mon,	Chủ đầu tư ghi nhận và tiếp thu các ý kiến do chính quyền địa phương, Công ty TNHH Thủy lợi Nam Thai Binh và Ban Quản lý đê điều

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
			Tổng số: 15 | Nam: 13 | Nữ: 2	cải tạo mặt đê và trạm quản lý đê. Các hạng mục này được đánh giá là cần thiết và phù hợp. Tuy nhiên, đoạn đê gần cống có mặt đường xuống cấp và bị che khuất tầm nhìn, gây nguy hiểm cho việc đi lại, đặc biệt vào ban đêm. Đề nghị nắn thẳng tuyến tại đoạn này như một phần của công tác cải tạo nhằm khắc phục vấn đề an toàn nêu trên. **Ông Phan Dien Dat – Trưởng Ban Quản lý đê điều** Đề xuất nắn thẳng tuyến đê. Đề nghị cải tạo trạm quản lý đê hiện đang trong tình trạng xuống cấp. Ủng hộ việc thực hiện dự án. **Ông Vu Ngoc Thang – Phó Giám đốc, Công ty TNHH Thủy lợi Nam Thai Binh** Cống Hoang Mon được xây dựng từ năm 1962, hiện đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Cống đảm nhận hai chức năng thủy lợi: cấp nước phục vụ canh tác lúa và cấp nước cho hệ thống kênh mương thủy lợi của xã. Đề xuất kéo dài cống thêm khoảng 30 m	nêu ra. Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1403/QD-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; dự án hiện đang trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Về đề xuất nắn thẳng tuyến đê gần công trình thoát nước, cải tạo trạm quản lý đê và mở rộng mặt đê lên 9 đến 10 m: Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế sẽ xem xét các đề xuất này và báo cáo Bộ về chính sách áp dụng cũng như các phương án khả thi về mặt kỹ thuật, phù hợp với mục tiêu của dự án. Về đề xuất kéo dài cống Hoang Mon và xây dựng thêm tuyến kênh đến cảng cá: Chủ đầu tư đã ghi nhận đề xuất này và sẽ đánh giá tính khả thi trong quá trình thiết kế kỹ thuật, có xem xét thỏa đáng đến yêu cầu về chức năng thủy lợi và mục tiêu giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Về đề xuất xây dựng tuyến đường kết nối từ thôn Hoang Mon ra đê (dài khoảng 400 m): Chủ đầu tư đã ghi nhận đề xuất này và sẽ phối hợp

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				và xây dựng thêm một tuyến kênh từ cống Hoang Mon đến cảng cá. **Ông Bui Van Quyet – Phó Chủ tịch UBND xã** Đề nghị dự án áp dụng cách tiếp cận mang tính chiến lược, dài hạn và tổng thể trong công tác lập kế hoạch đầu tư. Tuyến đê qua địa bàn xã hiện nằm sát công trình thoát nước, tạo ra điều kiện dễ xảy ra tai nạn. Kiến nghị nắn thẳng tuyến đê. Chính quyền địa phương cam kết phối hợp công tác giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện sớm thực hiện dự án. **Ông Nguyen Ngoc Sang** Đề xuất mở rộng hành lang bảo vệ đê tại khu vực giáp với Công ty TNHH Thủy lợi Nam Thai Binh, Trạm Kiểm lâm và Đồn Biên phòng. Kiến nghị nắn thẳng tuyến Đê biển số 6 qua khu vực này và mở rộng mặt đê lên 9 đến 10 m. **Bà Hoang Thi Dung – Trưởng thôn Hoang Mon** Đề nghị xây dựng một tuyến đường kết	với tư vấn thiết kế để đánh giá mức độ phù hợp với phạm vi đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án. Cam kết của chính quyền địa phương về phối hợp giải phóng mặt bằng đã được ghi nhận. Chủ đầu tư trân trọng sự ủng hộ của chính quyền địa phương và đại diện cộng đồng, đồng thời cam kết phối hợp chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện.

Official Use Only

TT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Vấn đề do người tham dự nêu ra	Phản hồi của dự án
				nối từ thôn ra đê, dài khoảng 400 m, nhằm cải thiện khả năng kết nối và thuận tiện đi lại. Hoàn toàn ủng hộ việc thực hiện dự án.	

Official Use Only

Thảo luận nhóm tập trung với các nhóm bên liên quan chính

317. Trong khuôn khổ quá trình tham vấn, sáu (06) cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được tổ chức với ba nhóm bên liên quan, gồm: (i) hộ kinh doanh dọc tuyến đê biển, (ii) nhóm phụ nữ và (iii) hộ nuôi trồng thủy sản. Tổng cộng 38 người đã được tham vấn tại bốn tuyến đê biển và đê cửa sông chính, bao gồm: (i) Đê biển số 6, (ii) Đê biển số 8, (iii) Đê cửa sông Hữu Trà Lý và (iv) Đê cửa sông Hữu Hóa.

318. Hai cuộc thảo luận nhóm tập trung với nhóm hộ kinh doanh được tổ chức với các tiểu thương quy mô nhỏ và hộ kinh doanh hoạt động dọc theo hành lang đê. Người tham gia bao gồm chủ các cửa hàng bán lẻ nhỏ, quầy hàng ăn uống và các hoạt động kinh doanh dịch vụ thường gắn liền với nhà ở, phần lớn có đăng ký kinh doanh hợp lệ. Họ cho biết hoạt động kinh doanh của họ không bị gián đoạn đáng kể bởi việc thu hồi đất đề xuất, do các hạng mục công trình của dự án chủ yếu liên quan đến mở rộng mặt đê và gia cố mái đê chứ không phải thu hồi đất quy mô lớn trong khu vực mặt tiền kinh doanh. Người tham gia bày tỏ sẵn sàng tiếp tục hoạt động trong và sau khi thi công, với điều kiện các tuyến đường tiếp cận được duy trì, có thông báo trước đầy đủ trước khi thi công, và thủ tục bồi thường được thực hiện theo đúng quy định hiện hành trong trường hợp có tác động phát sinh ngoài dự kiến.

319. Hai cuộc thảo luận nhóm tập trung được tổ chức với phụ nữ chủ yếu tham gia sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa, dọc theo Đê biển số 8 và Đê cửa sông Hữu Trà Lý. Phần lớn người tham gia là cư dân sinh sống lâu năm, với lịch sử định cư khoảng 40 năm trở lên và nhìn chung có quyền sử dụng đất ở được công nhận hợp pháp. Đất nông nghiệp dọc theo đê chủ yếu được thuê từ chính quyền xã, một số hộ đã sử dụng đất này từ khoảng năm 1989. Người tham gia khẳng định phụ nữ có vai trò bình đẳng trong quá trình ra quyết định của hộ gia đình liên quan đến tác động của dự án, bao gồm việc tham gia kiểm kê tài sản, thu xếp bồi thường và tham vấn cộng đồng. Nhìn chung, tác động dự kiến đối với sinh kế nông nghiệp được đánh giá là hạn chế, không có mối lo ngại lớn nào được nêu ra về việc di dời hoặc gián đoạn thu nhập. Người tham gia nhìn chung cho biết tình hình kinh tế - xã hội ổn định và bày tỏ thái độ trung lập đến tích cực đối với dự án.

320. Hai cuộc thảo luận nhóm tập trung được tổ chức với các hộ nuôi trồng thủy sản trong ao và các vùng nước lân cận hệ thống đê. Người tham gia cho biết hoạt động nuôi trồng thủy sản trong khu vực dự án có quy mô nhỏ và phụ thuộc vào chức năng điều tiết nước và kiểm soát độ mặn hiện có của công trình đê. Họ bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động thi công, đặc biệt là nạo vét, gia cố đê và những thay đổi có thể xảy ra đối với chế độ thoát nước, có thể tạm thời ảnh hưởng đến chất lượng nước và điều kiện độ mặn tại các khu vực nuôi trồng thủy sản lân cận. Người tham gia đề nghị việc lập lịch thi công cần tính đến các chu kỳ sản xuất nuôi trồng thủy sản quan trọng, thực hiện các biện pháp chống bồi lắng và giám sát chất lượng nước trong quá trình thi công, đồng thời thiết lập cơ chế bồi thường rõ ràng đối với mọi thiệt hại tạm thời hoặc vĩnh viễn về năng suất nuôi trồng thủy sản.

321. Tại cả sáu cuộc thảo luận nhóm tập trung, người tham gia nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì thông tin liên lạc rõ ràng, kịp thời và liên tục trong suốt quá trình thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về thu hồi đất và bồi thường, đồng thời đặc biệt chú trọng đến thiết kế kỹ thuật của các đoạn đê đảm nhận đồng thời chức năng phòng, chống lũ và kiểm soát độ mặn, nhất là tại các vị trí nhạy cảm gần trường học và khu vực cống nhằm tối ưu hóa hiệu quả thiết kế và giảm thiểu các tác động không cần thiết liên quan đến thi công.

Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án

Dưới đây là một số hướng dẫn chung để lập Chương trình Phục hồi sinh kế

- ✓ Chương trình Phục hồi sinh kế được xây dựng riêng cho các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.
- ✓ Để đáp ứng hiệu quả nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng và tối đa hóa nguồn lực sẵn có, Chương trình Phục hồi sinh kế cần được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng hợp lệ, UBND các cấp liên quan, các cơ quan và tổ chức cộng đồng liên quan (nông nghiệp và phát triển nông thôn; lao động, người có công và xã hội; công thương; kế hoạch và đầu tư, hội nông dân và các tổ chức khác).
- ✓ Kết quả của Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ bền vững hơn nếu chương trình được thiết kế theo cách cho phép các hộ bị ảnh hưởng tham gia đóng góp hoặc đầu tư nguồn lực của chính mình (bao gồm cả lao động) vào chương trình.
- ✓ Cần đặc biệt chú trọng đảm bảo sự tham gia của phụ nữ bị ảnh hưởng, các nhóm dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch và thiết kế Chương trình Phục hồi sinh kế. Ví dụ, thực hiện phỏng vấn riêng với phụ nữ, hộ dễ bị tổn thương trong quá trình đánh giá nhu cầu chi tiết, triển khai các hoạt động của Chương trình Phục hồi sinh kế nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia và đáp ứng nhu cầu của các nhóm này.
- ✓ Chương trình Phục hồi sinh kế cần được thiết kế với cơ cấu tổ chức rõ ràng, vai trò và trách nhiệm rõ ràng, khung thời gian thực hiện thực tế, cùng cơ chế giám sát và báo cáo rõ ràng.
- ✓ Trong cả giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện, việc đánh giá đầy đủ các tác động và rủi ro là yếu tố thiết yếu để đưa ra dự toán chi phí chính xác cho Chương trình Phục hồi sinh kế.
- ✓ Cần thực hiện giám sát và đánh giá thường xuyên tiến độ thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra, đồng thời kịp thời phát hiện các vấn đề/khó khăn cũng như các giải pháp và triển khai càng sớm càng tốt.

Quy trình lập Chương trình Phục hồi thu nhập:

- ❖ **Thông tin cần thu thập**

Chương trình Phục hồi sinh kế được xây dựng trên cơ sở "Đánh giá nhu cầu chi tiết", bao gồm một số hoạt động thu thập dữ liệu và có sự tham gia nhằm xác định các nội dung sau:

✓ Danh sách các hộ bị ảnh hưởng hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế dựa trên mức độ tác động của Dự án và điều kiện kinh tế - xã hội của hộ trước khi có Dự án.

✓ Gói bồi thường và hỗ trợ mà hộ bị ảnh hưởng sẽ nhận được đối với các tác động của Dự án.

✓ Nhu cầu và nguyện vọng phục hồi thu nhập của hộ bị ảnh hưởng về loại hình hoạt động, mức đóng góp, v.v.

Official Use Only

✓ Các nguồn lực sinh kế hiện có tại địa phương (các chương trình đang triển khai cũng như năng lực của nhân sự liên quan) có thể được huy động cho Chương trình Phục hồi sinh kế.

✓ Các rủi ro tiềm ẩn đối với sự thành công của các hoạt động Chương trình Phục hồi sinh kế, và các biện pháp phòng tránh/giảm thiểu các rủi ro này.

❖ **Thực hiện Đánh giá nhu cầu chi tiết**

Trước khi thực hiện Đánh giá nhu cầu chi tiết, tất cả các bên liên quan, bao gồm hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan nhà nước liên quan, cần nắm rõ các tiêu chí xác định đối tượng hợp lệ tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế. Đối với dự án WB10, đó là các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.

Các biện pháp có thể sử dụng để thu thập thông tin này bao gồm:

Khảo sát Kinh tế - Xã hội: Khảo sát Kinh tế - Xã hội được sử dụng để xây dựng dữ liệu nền và đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội cũng như các rủi ro, tác động tiềm ẩn đối với người bị ảnh hưởng do thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện. Khảo sát Kinh tế - Xã hội có thể được thực hiện kết hợp với đo đạc kiểm đếm chi tiết. Tuy nhiên, nếu không thể kết hợp với các hoạt động này, Khảo sát Kinh tế - Xã hội sẽ được thực hiện theo hình thức chọn mẫu. Các thông tin sau đây sẽ cần được thu thập:

- Thành phần thành viên hộ bị ảnh hưởng (độ tuổi, giới tính, tình trạng thể chất, trình độ học vấn, kỹ năng, v.v.). Thông tin này sẽ là chỉ số đánh giá năng lực của các thành viên hộ để thực hiện các hoạt động sinh kế tiềm năng;
- Mức độ quan tâm tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế;
- Các hoạt động phục hồi thu nhập được hộ bị ảnh hưởng ưu tiên lựa chọn;
- Nguồn lực vật chất sẵn có của hộ bị ảnh hưởng sau khi thu hồi đất và tái định cư (bao gồm diện tích sẵn có để thực hiện các hoạt động tiềm năng như chăn nuôi tại vườn nhà).

Các hoạt động thu thập dữ liệu định tính sau đây cũng có thể được sử dụng để bổ sung thông tin từ đo đạc kiểm đếm chi tiết và Khảo sát Kinh tế - Xã hội:

- Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt
- Thảo luận nhóm tập trung
- Họp cộng đồng và họp công khai
- Quan sát thực địa trực tiếp

Đánh giá nhu cầu chi tiết là một quá trình có sự tham gia: nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của hộ bị ảnh hưởng được Ban CPO cùng cán bộ xã, thôn xác định phối hợp với các hộ bị ảnh hưởng hợp lệ.

❖ **Các đối tượng tham gia lập Chương trình Phục hồi sinh kế**

Như đã trình bày ở phần trên, cần nỗ lực đảm bảo Chương trình Phục hồi sinh kế được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng hợp lệ tham gia Chương trình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh và cấp xã.

Official Use Only

- **Xây dựng Chương trình Phục hồi sinh kế dựa trên đánh giá nhu cầu và các hoạt động liên quan đến chương trình sinh kế tại xã.**
- **Bố trí tổ chức thực hiện. Cơ cấu tổ chức thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế cần được lồng ghép với cơ cấu tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư.**
- **Chi phí Chương trình Phục hồi sinh kế. Ngân sách cho Chương trình Phục hồi sinh kế bao gồm các khoản mục: (i) Chi phí cho từng loại hình và mô hình hoạt động của Chương trình (ví dụ: hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, hoạt động phi nông nghiệp, v.v.); (ii) Chi phí cho từng loại hình đào tạo kỹ thuật cần thiết để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của Chương trình; (iii) Chi phí quản lý và thực hiện (dựa trên chi phí thực tế được UBND tỉnh phê duyệt); (iv) Chi phí dự phòng.**
- **Phê duyệt Chương trình Phục hồi sinh kế. Tài liệu Chương trình Phục hồi sinh kế cuối cùng cũng cần được phổ biến đến người bị ảnh hưởng, cộng đồng và các cơ quan liên quan theo đúng quy trình công khai thông tin đã nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được thống nhất.**

Thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế. Chương trình Phục hồi sinh kế sẽ được triển khai cho người bị ảnh hưởng nghiêm trọng ngay sau khi chi trả bồi thường.

Official Use Only

Phụ lục 7. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP



Làm việc với đại diện UBND xã Đông Thụy Anh



Làm việc với đại diện UBND xã Đông Tiền Hải



Làm việc với đại diện UBND xã Đồng Châu



Làm việc với đại diện UBND xã Nam Cường



Làm việc với đại diện UBND xã Trà Giang



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Thái Thụy và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng

Official Use Only



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Đồng Châu và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Đông Thụy Anh và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Trà Giang và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Đông Tiền Hải và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng



Thảo luận nhóm tập trung với các hộ có khả năng bị ảnh hưởng tại xã Đồng Châu



Phỏng vấn hộ gia đình bằng bảng hỏi

Official Use Only